

ĐÀO HIẾU



nhà xuất bản  
HOÀI NIỆM

# Vượt Biển

TRUYỆN DÀI

**VƯỢT BIÊN**

*Truyện dài*

Tác giả: **Đào Hiếu**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **[daohieuvn.wordpress.com](http://daohieuvn.wordpress.com)**

# 1

## Người tù trở về

**C**hủ nhà hé mở cánh cổng sắt. Khách là một người đàn ông cao lớn, trầm lặng, khắc khổ.

- Tôi đi học tập cải tạo mới về và đây là nhà của tôi. Ông có thể cho tôi vào được không?

Khách bước vô, đứng trong sân.

- Hình như ở đây có nhiều người ở?

- Năm hộ. Có phải ông là ông Trường Thịnh không?

- Phải.

- Chắc ông đã biết chuyện không hay xảy ra cho bà nhà và mấy cháu?

- Tôi đã biết. Nhưng tôi không còn chỗ nào khác để trở về nên tôi phải đến đây.

- Tôi hiểu ông. Nhưng biết nói sao với ông bây giờ. Chúng tôi cũng chỉ là những viên chức nghèo được nhà nước cho đến đây ở. Hai chục con người của bốn gia đình. Biết giải quyết thế nào? Sao ông không đến gặp phường xem họ giải quyết ra sao?

Khách cầm lấy cái mũ mềm, sửa lại quai dép râu, phui con kiến vàng đang chạy trên bàn chân. Trong lúc chờ đợi chủ nhà mở cổng, ông quay lại, ngược nhìn lên lầu một lần nữa, muốn hình dung lại khuôn mặt mấy đứa con vẫn thường hay đùa giỡn nơi cái ban công rộng, nhưng ông chạm phải cả chục cái mặt người xa lạ với rất nhiều cặp mắt đang chòng chọc nhìn ngấm ông đầy vẻ nghi ngờ.

Khách bước vô cửa, không chào, không nói, thong thả kéo cái ghế và ngồi xuống trước mặt chủ nhà.

- Tôi từ cõi chết trở về đây. Khách nói.

Lúc ấy chủ, khách mới nhận ra nhau.

Họ ôm lấy nhau.

- Hồi tối này tôi ngủ đặng phường. Nhà tôi người khác ở rồi.

- Tôi biết. Chính tôi đã viết thư cho anh mà. Anh có nhận được cái thư ấy không?

- Có. Cám ơn anh chị rất nhiều mặc dầu cái thư ấy làm tôi đau khổ vô cùng. Bây giờ thì tôi thực sự mất hết. Vợ con, nhà cửa, của cải. Không còn gì cả.

- Nhưng đáng lẽ chính quyền phải trả lại nhà cho anh chứ?

- Ở phường họ nói sẽ thu xếp cho tôi một chỗ ở khác.

Khách lại hỏi:

- Lúc xảy ra án mạng anh có đến nhà tôi không?

- Sáng hôm đó đọc xong bản tin trên tờ báo hàng ngày tôi rụng rời, lấy xe đến ngay nhà anh. Tuy án mạng xảy ra ngày hôm trước nhưng đến giờ ấy công chúng vẫn còn bu quanh, trẻ con đu lên bờ tường dòm vô trong nhà. Tôi cố len vào trong sân nhưng công an đã ngăn lại.

- Dường như người ta đã bắt được thủ phạm rất sớm?

- Chỉ một tuần lễ. Ba tháng sau đem xử bản ở Thủ Đức.

Khách hớp một ngụm trà, mắt mở nhưng không nhìn vào cái gì rõ rệt. Chủ nhà bảo vợ đi mua mấy chai bia.

- Độ rày anh làm ăn ra sao? Khách hỏi.

- Tôi có cái rẫy ở Gia Kiệm. Nghề bán thuốc Tây bỏ rồi.

Người đàn bà đem bia về. Chủ nhà nói:

- Dẫu sao anh đã về đây là mừng lắm rồi. Uống cạn ly này để mừng anh em mình gặp lại nhau.

Họ nâng ly và uống cạn. Chủ nhà lại hỏi:

- Bây giờ anh tính sao?

- Tôi cũng chưa biết tính sao. Trước hết là đi thăm tất cả bạn bè rồi sau mới tính. Nhà máy cửa của Đại Hưng thế nào rồi?

- Công tư hợp doanh. Nhưng tay đó lạnh. Sống được.

- Còn Đạt Tín?

Chủ nhà ngẫm nghĩ:

- A, tay đại tá về hưu chớ gì?

- Ừ. Thăng chả là pilote.

- Đi rồi.

Khách với lấy cái túi vải, lục tìm trong các thứ đồ vật linh kinh của mình một lúc rồi lôi ra cái tẩu bằng gốc tre lên nước láng bóng. Ông nhồi thuốc rê vào đó và châm lửa.

Ông lật ngửa hai bàn tay to lớn và chai cứng của mình để trên mặt bàn. Chủ nhà nhìn hai bàn tay ấy rồi nhìn lên tóc bạn. Mái tóc đã bạc quá nửa nhưng được cắt gọn ghẽ, chải ngược ra sau.

Chủ nhà nói:

- Trông anh già quá. Anh Thịnh à.

Khách chỉ cười:

- Thôi uống cạn đi, rồi ta đi thăm mấy người bạn nữa. Hồi sáng sớm ngồi uống cà phê góc đường gặp Huỳnh Dũng. Nó mừng quá trời. Nhớ Huỳnh Dũng không, cầu thủ bóng đá.

- Nhớ.

- Đang quậy cà phê bỗng nghe gọi: "Tam Lang 2". Đúng biệt hiệu của mình, quay lại thấy nó. Vẫn trẻ măng. Nó ôm hôn, rờ rẫm mình mây. Cuối cùng nó nói có chuyện phải đi gấp, nó hẹn chiều nay lại nhà chơi, nó sẽ tập hợp cả lô bạn cũ.

Chủ nhà đi thay quần áo, dẫn chiếc Cub 70 ra cửa.

- Còn sớm mà. Để tôi đưa anh đi vòng vòng coi phố xá. Anh về đây có tụi tui, đừng lo.

Ông Thịnh im lặng. Ông không lo, vì đối với một người đã từng ném tiền qua cửa sổ như ông thì vấn đề đời sống chẳng có gì phải bận tâm. Nhưng ông

buồn.

Bạn bè ông vẫn còn nhiều người rất giàu. Họ đón ông bằng những tiếng sâm banh nổ lộp bộp. Ông thì nhếch nhác như một người thợ rừng. Quần áo bằng vải thô bạc màu, chân đi dép râu, da sạm nắng. Giữa cuộc vui với bạn bè thảnh thảng ông chững lại, nổi chua xót quặn thắt trong tim ông và cái cảm giác cô đơn lại tách ông ra khỏi những tiếng cười nói, những lời chúc tụng.

- Này Tam Lang 2, vẫn chưa quên nghề cầu thủ chứ?

- Quên sao được. Ở trong trại đôi khi cũng có đá bóng. Và tôi đã làm người ta ngạc nhiên lắm.

- Hôm nào anh em mình phải đụng thử một trận để nhớ lại thời vàng son.

- Sẵn sàng. Ông nói và nở một nụ cười nhưng lòng ông nguội lạnh. Có một ngọn lửa nào đó đã tắt ngấm, đã hoang tàn trong tâm hồn ông như đám tro than lạnh tanh giữa hoàng hôn. Ông vẫn không thoát ra khỏi sự ảm đạm, dù rượu cứ nốc liên tục, dù quanh ông hiện giờ có bạn bè đông đủ.

Lúc ở trong trại, công việc và những gian khổ đã làm ông quên đi thảm kịch của mình nhưng bây giờ trở lại thành phố thì sự ám ảnh về cái chết của những đứa con cứ đeo đẳng ông không rời. Ông ngủ chập chờn mà thức cũng chập chờn, lúc ăn lúc nói chuyện, lúc đi ngoài phố cứ lơ lửng, ngơ ngác.

Nhà của người bạn khá rộng, có cái sân sau lát gạch bát tràng chừa đầy cây kiểng và đặt ghế đá rải rác. Ông Thịnh và Huỳnh Dũng ngồi dưới gốc cây hoàng lan.

- Sao tôi vẫn cứ nghi ngờ về cái chết của nhà tôi và mấy đứa con. Họ giết những người ấy để làm gì. Một thằng du đảng giết người để cướp của hay nó có thù oán gì với tôi? Nó là ai vậy? Nó là ai mà gây đau khổ cho cuộc đời tôi đến như thế này?

- Hãy quên những chuyện đó đi. Có như thế mới sống nổi, mới có thể làm lại cuộc đời. Anh mới năm mươi tư, đã già gì đâu.

- Hiện giờ thì tôi chưa có ý định ấy. Tôi không ngờ trở về đây lại buồn như thế này.

Một người bạn khác cầm lon bia từ xa đi lại. Ông ta thả bao thuốc lên cái bàn đá trước mặt Huỳnh Dũng và ngồi xuống cạnh ông Thịnh, quàng tay qua vai ông.

- Cậu về lúc nào? Ông Thịnh hỏi.

- Trước anh một năm.

- Có đau yếu gì không?

- Hồi ở trong trại cũng có một lần bệnh rất nặng. Mùa đông ở ngoài Bắc thì anh biết rồi. Trời thì rét mà người thì cứ hâm hấp sốt. Ra tới rẫy thì quy liền. Cán bộ quản giáo là một anh trung sĩ trẻ, chạy đến xốc tôi dậy, anh ta kêu "Trời ơi, nóng như lửa". Rồi hỏi: "Ôm cổ nổi không?" Anh ta cũng tôi đi. Dọc đường lại hỏi: "Hồi trước anh làm gì?". "Giặc lái". Anh bộ đội nói: "Hồi đó tôi ở Trường Sơn, chắc thế nào cũng đã bị anh bỏ bom". "Đâu có", tôi nói: "Tôi chỉ bò bom dưới đồng bằng". Tay đó còn trẻ mà cư xử thiệt có tình.

- Bây giờ cậu làm gì?

- Bán thuốc Tây. Anh cũng phải tính làm cái gì chứ?

- Bây giờ thì chưa tính. Tôi mất hết rồi, không thiết làm cái gì nữa.

Cái tẩu thuốc của ông đã tắt nhưng ông cứ bập hoài. Đèn trong sân bật sáng. Đêm cũng đến thật bất ngờ.

## Nghiệp chương

Mỗi người bạn tiếp đãi ông một ngày, sau đó họ trở về với những công việc bận rộn của mình, ông Thịnh cũng trở về với sự cô độc của mình.

Người ta đã thu xếp cho ông một căn phòng nhỏ ngay trong ngôi nhà cũ của ông, chung đụng với những hộ tập thể khác. Nhưng khi trở về đó, ngồi một mình giữa bốn bức tường lạnh lẽo, ông mới biết rằng mình không thể nào chịu đựng nổi cái gánh nặng của hoàn cảnh. Góc cầu thang, bể cá, cây mận trong sân... chỗ nào cũng gợi nhớ, cũng nhắc nhở những kỷ niệm, cũng hình dung ra những khuôn mặt yêu dấu, đáng dấp thân thuộc.

Sau đó là hình ảnh cái chết ghê rợn.

Cuối cùng ông quyết định đi thăm một người em họ hiện đang làm rẫy ở Long Khánh.

- Tôi ở đây với chú có được không? Ông Thịnh nói.

- Vậy thì hay quá. Người em nói. Chỉ sợ anh đã có những dự định to tát ở thành phố, anh không chịu sống ở cái xóm xinh này.

- Bây giờ khác rồi chú ơi. Tôi đi học tập năm năm trời. Làm ruộng làm rẫy đối với tôi có xa lạ gì. Chú coi hai bàn tay tôi đây này. Tôi có còn là ông chủ đồn điền nổi tiếng hào phóng của đất Sài Gòn trước đây nữa đâu.

Người em cho thêm củi khô vào bếp lửa.

Bếp lửa cháy dưới góc mít, ngọn lửa vàng rực, mạnh mẽ và nồng ấm. Người em nói:

- Em trông được hai mẫu quít, còn một mẫu đất chưa đụng đến. Anh em mình hiệp lực lại mà làm.



Hai người thả bộ theo con đường mòn nhỏ có trồng đu đủ hai bên. Những cây đu đủ thấp lè tè, trái từng chùm tròn trịa, ngộ nghĩnh.

- Đất ở đây trồng đu đủ tốt quá. Ông Thịnh nói và rờ rẫm những trái đu đủ.

- Đất ở đây trồng gì cũng tốt trừ rau muống. Em trồng hoài không được. Tưới cách mấy cũng không lên, cứ còi còi, lá thì quăn lại. Hình như vùng nào đất có lẫn đá ong thì không trồng rau muống được.

Hai người băng qua vườn mít và trở về cái chòi nhỏ. Chim sẻ đậu đầy trên nhánh cây lựu thưa lá, bay vụt lên. Ông Thịnh đứng nhìn đàn gà con chạy loanh quanh bên những gốc ớt trồng trong sân. Người chủ vườn đem ra một rổ quít. Hai người ngồi trên cái giường tre đặt dưới gốc khế.

- Chú có đọc kỹ những bài báo nói về vụ án không?

Chủ vườn đáp:

- Ở đây không có báo nên em không đọc được. Mấy tháng sau, khi người ta đem bản kê sát nhân thì em mới tình cờ đọc được một mẩu tin về vụ hành quyết đó trong dịp về Nha Trang.

- Thủ phạm là một tên ghiền xì ke phải không?

- Người ta nói vậy.

- Nó tên là gì?

- Phạm Văn Đăng.

Ông Thịnh giật mình. Người chủ vườn đang bóc vỏ trái quít phải dừng tay.

- Anh biết tên đó à?

- Để tôi nhớ coi. Ông Thịnh nói và nhú mày. Phạm Văn Đăng. Nghe rất quen. Nhất định là tôi đã từng nghe ai nói về nó và hình như tôi đã gặp nó trong một dịp nào đó.

- Anh xem trong cái đám công nhân xẻ gỗ của anh ngày trước có ai mang tên đó không?

- Không.

- Hay trong đám thuộc hạ của Đỗ Thuận, quận trưởng quận Năm?

- Chắc là không. Vì tôi với nó có thù hằn gì đâu. Hồi nó về làm quận trưởng quận Năm tôi đã cho nó một chiếc Mercedes hai mươi tám triệu. Nó rất biết ơn tôi. Giao du rất thân mật.

- Nhưng rất có thể có một tay thuộc hạ nào đó thấy anh quá giàu nên thừa lúc anh đi cải tạo nó đã lên đến.

- Không đúng. Ông Thịnh nói và vụt đứng dậy.

Ông đi quanh quanh các gốc cây mít trong vườn. Nồi bấp nấu đã sôi sùng sục. Ông khều trong đám than hồng lấy ra một hòn than cháy đỏ, đốt thuốc rê nhồi trong cái tẩu bằng rễ tre. Ngọn lửa cháy trong buổi sáng âm u nên rực rỡ và mạnh mẽ. Phạm Văn Đăng. Một tên ghiền xì ke. Thôi, chết rồi, đúng là nó rồi!

Ông bước nhanh tới chỗ người chủ vườn, dưới gốc khế.

- Tôi phải đi Sài Gòn.

- Anh tìm ra rồi à?

- Đúng là nó.

- Nhưng có gì mà gấp gáp như vậy. Bề nào thì nó cũng đã chết rồi.

- Nhưng những người liên quan tới nó thì chưa chết. Tôi phải đem cái chết đến cho chúng.

Rồi ông xăm xăm băng qua vườn quít quên cả việc vào trong lều lấy cái mũ mềm.

## Kẻ chủ mưu

**N**ế chiều, ông Thịnh lẩn quẩn trong một xóm lao động ở Thị Nghè. Ban đầu ông đi vòng vòng xóm nhà lụp xụp sát bờ sông, rồi chọn một quán cóc ngồi uống cà phê và chờ.

Khu xóm tối tăm chật hẹp và khá vắng vẻ. Gió ở ngoài sông có lẫn mùi sinh. Ngồi ở góc này ông chợt nhận ra một mảng trời ở trên đầu và rất ngạc nhiên khi biết trời có trăng. Ánh sáng của nó tỏa ra, phủ lên những đám mây mỏng, lấp lánh như bụi trên lá cây, trên những mái tôn lụp xụp, so le.

Gần mười giờ, người đàn bà mà ông đang đợi xuất hiện trong cái ngõ hẻm mờ昧 ấy. Bóng đen lướt qua chỗ ông đang ngồi và biến mất trong căn nhà nhỏ lụp xụp phía bên kia đường.

Đêm sau ông Thịnh đến quán cà phê sớm hơn.

Chỉ một lúc sau, từ căn nhà nhỏ, một người đàn ông bước ra xăm xăm đi về hướng bờ sông rồi biến mất trong bóng tối. Ông Thịnh bước nhanh tới căn nhà ấy. Ông gõ cửa và đợi. Khi cánh cửa hé ra, ông đẩy mạnh và lọt vào trong.

- Ông là ai? Người đàn bà hỏi.

- Ngọc Thúy, cô không nhận ra tôi à?

Người đàn bà có gương mặt đầy sẹo ấy hoảng hốt ngã vào bức vách phía sau. Ông Thịnh chạy đến đỡ bà, bà ôm chầm lấy ông và dụi mặt vào ngực ông, khóc nức nở.

Ông Thịnh dìu bà lại ghế ngồi rồi nhìn thẳng vào bộ mặt bị tàn phá ghê rợn của bà ta, ông nói:

- Tôi đến đây để hỏi tội cô.

- Tại sao vậy?

Ông Thịnh gạt phăng cái bàn đèn và những lọ thuốc phiện xuống nền nhà:

- Tại vì cô đã giết vợ và bốn đứa con tôi.

- Không. Ông điên rồi. Người đàn bà cài cúc áo một cách khó khăn. Tôi không giết ai cả. Thủ phạm đã bị bắt và bị xử bắn rồi.

- Nhưng nó là thằng Đặng. Ông Thịnh chộp lấy cổ tay người đàn bà. Nó là thằng Đặng. Thằng xì ke là em ruột của cô. Cái thằng bị đem xử bắn ấy là em ruột cô mà.

- Không.

- Không à? Nó đã từng lấy chiếc Toyota của tôi đem bán lấy tiền chích ma túy rồi về báo là bị mất. Nó thì cần tiền còn cô thì cô cần trả thù vợ tôi. Không à?

- Không!

Ông Thịnh vung tay tát thật mạnh vào bộ mặt lồi lõm ấy. Bà Thúy la lên:

- Không! Không!

Rồi khóc. Có tiếng đập mạnh vào cánh cửa. Gã đàn ông cao lớn xuất hiện.

- Ê! Thằng già kia!

Chưa dứt lời, cú đá của hắn bật vào sườn ông. Trận đòn tiếp theo như mưa như gió, ông chỉ lo đỡ mà không đánh trả. Chừng năm phút sau gã xách cổ ông tống ra đường.

Những ngày sau đó ông Thịnh cứ bị dẫn vật, tự trách mình đã hành động thiếu thận trọng, tính toán vội vàng và không lường trước được những tình huống bất ngờ. Ông đi đi lại lại trong căn phòng chật hẹp của mình như con cọp bị nhốt trong sớ thú. Sáng sớm ông đã thức dậy nấu nước pha trà, ngồi uống một mình ngoài ban công. Buổi sáng mát dịu, yên tĩnh. Đã lâu lắm lòng ông mới lại có một chút thanh thản như thế này. Ông nhìn lá mận xanh, quan sát những con kiến vàng chạy lằng xằng trên những nhánh nhỏ, chúng gặp gỡ, trò chuyện cùng nhau rồi lại chạy lằng xằng. Thỉnh thoảng ngừng trái mận rụng xuống và đứa bé gái nhỏ chờ sẵn bên dưới chạy tới nhặt, sung

sướng, hớn hở. Và ông ngồi cô đơn bên chiếc ấm sành sứ quai, nhâm nhi chén trà đắng, hút thuốc rê trong cái điều bằng rễ tre già. Những trái mận chín lại rụng lộp độp xuống sân, đưa bé gái lại chạy đến. Ông thấy mình đang ngồi trong một toa tàu chạy qua những cánh rừng, những đồng cỏ, những nương rẫy, những thành phố và những bờ biển xa lạ. Tất cả hiện ra bên ngoài khung cửa toa tàu, hiện ra rồi mất đi, chạy lùi về phía sau, nhỏ dần rồi biệt tăm.

Rồi những cây cầu sắt, những người đi đường xa lạ, những đứa trẻ ăn mày, những con chó và những bé gái.... cứ trôi đi, trôi đi bên ngoài toa tàu ấy.

Mọi người, mọi thứ giã từ ông mà đi, còn ông thì cứ ngồi lại bên khung cửa nhỏ ấy, hiu quạnh, tan nát. Cho đến một lúc nào đó cả con tàu cũng bỏ đi và ông sẽ ngồi lại với ai trên sân ga?

Có tiếng gõ cửa. Gõ ba tiếng rồi im. Ông quay người lại. Thêm bốn tiếng gõ nữa, rụt rè hơn. Ông đứng dậy, bước lại mở cánh cửa. Bà Ngọc Thúy đứng sững trước mặt ông, mặt toàn đồ đen, tóc xõa che gần kín khuôn mặt.

Người đàn bà lặng lẽ bước vào phòng và ngồi xuống chiếc ghế gỗ thấp. Ông Thịnh đứng tựa lưng vào vách, nói:

- Tôi tưởng cô đã bỏ đi biệt tích rồi chứ.
- Ban đầu em cũng có ý định đó vì em sợ bị trả thù. Nhưng bây giờ thì không sợ nữa. Em muốn anh giết em đi cho rồi.
- Tôi không giết cô nhưng tôi sẽ đưa cô ra tòa và cô sẽ phải thú nhận.
- Em đến đây tức là đã thú nhận. Chính em đã xúi thẳng Đặng giết bà ta.
- Nhưng những đứa nhỏ thì có tội gì? Chúng có biết cô là ai đâu, tại sao cô bảo thẳng Đặng giết chúng?

Ông sấn tới một bước tóm lấy vai áo người đàn bà và lôi bà dậy. Ông nhìn trừng trừng vào gương mặt méo mó kia và hét lên:

- Cô là một con phù thủy độc ác. Những đứa con nhỏ dại của tôi chúng đẹp dễ thương biết chừng nào. Trong những năm đi cải tạo, không lúc nào tôi không nghĩ đến con tôi, không mơ đến ngày gặp lại chúng. Cô có biết là tôi nhớ thương chúng đến thế nào không? Cô có biết là tôi đau đớn nhường

nào khi hay tin lũ con tôi bị giết không? Sao cô độc ác thế? Cô chết đi một trăm lần cũng không đáng tội.

- Nhưng tôi không có ý định giết vợ con anh. Tôi chỉ bảo thằng Đặng đến rạch mặt bà ta để trả thù. Lúc ấy bà ta đang chơi với bốn đứa nhỏ trên lầu. Thằng Đặng leo tường vào nhà dùng dao uy hiếp buộc bà ta phải đưa vàng cho nó nhưng bà ta không đưa, nó đâm con dao vào lưng rồi dùng dao rạch mặt bà ta. Lũ nhỏ xúm lại gỡ cho mẹ nó và bị đâm chết luôn. Đó là những điều tôi đọc trên báo. Tôi không hề chủ mưu vụ tàn sát như thế, nhưng dù sao thì lũ con anh cũng đã chết. Xin anh cứ giết tôi đi! Hãy bóp cổ cho tôi chết đi!

Người đàn bà nói và quỳ mọp xuống.

Nhưng ông Thịnh không bóp cổ, ông đẩy mạnh người đàn bà té xuống sàn nhà. Nỗi khổ làm tim ông thắt lại. Bà Thúy bật khóc. Những giọt nước mắt vừa ứa ra đã nhòe đi, tan biến vào những đường rãnh lồi lõm trên gương mặt, làm cho nó đầm ướt, thấm hại. Lát sau bà ngẩng lên nhìn ông rồi bò lại chỗ ông đứng. Bà ôm lấy chân ông, mặt ngửa lên nhìn ông:

- Anh Thịnh! Bà lay gọi ông. Anh hãy nhìn vào khuôn mặt em đi. Có phải nó giống như một con quỷ không? Tại sao em lại phải chịu tai họa khủng khiếp này? Anh có còn nhớ ngày ấy em là một cô gái xinh đẹp như thế nào không. Cái mắt, cái mũi, cái miệng, hàm răng, cái vàng trán êm đềm mà anh thường hôn lên đó. Anh còn nhớ không? Bây giờ chúng biến đâu cả rồi? Chính bà vợ độc ác của anh đã thuê người rạch nát chúng bằng một con dao cau. Em đau đớn ngất lịm đi mà nó vẫn tiếp tục rạch. Nó cắt mũi em, xéo môi em, bầm vằm hủy diệt một cách man rợ sắc đẹp của em. Mối thù ấy sâu nặng lắm anh ạ. Mối thù ấy lớn như núi, thăm thẳm như biển, rùng rợn như lửa cháy. Em không chỉ thù con phù thủy ấy mà thù cả anh, cả những ai có liên quan tới người đàn bà độc ác ấy.

- Thôi im đi! Ông Thịnh vùng ra khỏi người đàn bà rồi ngồi xuống chiếc ghế thấp, ôm mặt.

Bà Thúy vẫn trong thế quỳ gối hai tay đưa lên trời khóc rưng rức.

- Im đi! Ông Thịnh hét lên. Đừng nói nữa. Trời ơi là lòng ghen tuông của đàn bà!

- Đó là lòng ghen tuông. Thúy nói. Đó là sự độc ác. Là con rắn độc. Nhưng tôi có tội tình gì? Anh hãy nhớ lại coi, tôi có quyến rũ anh không hay anh dùng đồng tiền mua tôi cũng như anh đã từng mua hàng chục cô gái khác thời ấy. Anh đã từng nổi tiếng vì cái tủ sắt có một không hai trên thế giới này. Trong đó không đựng vàng bạc hột xoàn mà đựng cả trăm mảnh vải trắng có thấm máu của những cô gái đồng trinh mà anh đã mua qua một đêm rồi bỏ.

Đó là cái nhà băng quái đản của ông vua Nguyễn Trường Thịnh. Vậy thì anh có sá gì cái thân tôi. Tôi cũng chỉ là một kẻ qua đường đối với anh, còn tệ hại hơn nữa là khác, vì tôi không còn máu để anh thấm vào chiếc khăn trắng cất trong tủ sắt cùng với dòng chữ thù tên họ năm sinh, quê quán và ghi cả cái đêm anh phá hoại cuộc đời trinh nữ của họ nữa. Anh nhớ lại đi. Sau khi tôi bị vợ anh rạch mặt, anh đã bỏ không ngó ngàng gì đến tôi. Anh cũng không dám đến bệnh viện thăm tôi lấy một lần. Anh trốn biệt tích. Anh là kẻ bạc bẽo, tàn nhẫn và khốn nạn.

- Không. Thúy ơi! Lúc ấy anh yêu em vô cùng. Em không bao giờ là người qua đường đối với anh. Anh đã mua cho em nhà cửa, xe du lịch và sống với em như vợ chồng. Nào anh có coi em như kẻ qua đường.

- Đó là khi tôi còn nhan sắc. Là khi thân hình tôi còn nảy lửa, còn làm chết mê chết mệt bọn tướng tá hàng đêm đến với vũ trường. Khi những thứ ấy mất đi thì anh còn gì tình nghĩa với tôi?

- Không phải vậy. Em chưa biết anh đâu. Lúc ấy tiếng tăm của anh, địa vị của anh lừng lẫy tới mức nào. Anh có những cái kẹ của anh.

- Thôi đừng nói nữa. Người đàn bà lau khô nước mắt và ngồi xuống chiếc ghế nhỏ đối diện với ông Thịnh. Hôm nay tôi đến đây để nói với anh rằng chính tôi là kẻ chủ mưu vụ án mạng ấy. Và tôi cũng chẳng thiết sống nữa. Anh đi tố cáo tôi đi.

Ông Thịnh cũng đã lấy lại được bình tĩnh. Hai người ngồi im như thế rất lâu nhưng không khí không còn căng thẳng nữa. Sự thù hận đã bộc phát tới

đỉnh cao của nó và đang lắng xuống.

Khung cửa toa tàu lại hiện ra. Phía ngoài khung cửa là cánh đồng cỏ trụi những thân cây khẳng khiu cháy đen gãy đổ. Những con người xa lạ đứng ngơ ngác trên cánh đồng khô cháy ấy cứ trôi đi rất nhanh qua khỏi cửa sổ toa tàu, lùi dần lùi dần cho đến khi chỉ còn là một chấm nhỏ mờ nhạt phía chân trời. Trên toa tàu rỗng không và nghèo nàn này bây giờ lại có thêm một người đàn bà. Đó là Ngọc Thúy. Họ cùng nhìn qua khung cửa. Dường như quá khứ vẫn còn lẫn quất đâu đó trong cánh đồng cháy.



## Ông chủ đồn điền cao su

**C**hiếc máy bay DC2 lượn một vòng trên những khu rừng cao su bạt ngàn rồi từ từ đáp xuống bãi cỏ xanh trước ngôi nhà sàn bằng gỗ.

Đang mùa Xuân, rừng cao su xanh ngắt một màu lá mới, những thân cây thẳng tắp chạy dài sâu hun hút đàng xa như những hàng quân đang đứng nghiêm bồng súng chào. Ông Thịnh đi dọc theo khuôn viên nhà, miệng ngậm pipe, nhả khói một cách lơ đãng.

Viên phi công trẻ cũng bước ra khỏi máy bay, bảo những người xung quanh:

- Khiêng luôn cái bàn mổ xuống.

Buổi sáng nắng nhạt và gió hiu hiu lạnh. Ông Thịnh bước lên cầu thang của ngôi nhà sàn, chống hai tay lên lan can nhìn xuống sân cỏ. Những người làm công của ông đã đem hết đồ đạc vào trong nhà. Ông cũng bước vào phòng khách và ngồi tựa lưng thoải mái trên chiếc ghế bành to lớn. Người phục vụ đem cà phê đến cho ông. Lát sau viên phi công bước lên thang gác, ngồi vào chiếc ghế mây đối diện.

- Bảo chúng nó nhẹ tay.

- Dạ. Viên phi công đáp. Tôi đã kiểm tra các dụng cụ y khoa. Tất cả đều nguyên vẹn.

Ông Thịnh mở hộp xì gà.

- Cậu hút với tôi một điếu.

Họ hút thuốc một cách thảnh thơi và quan sát những bộ lông thú treo trên vách bên cạnh những chiếc ná, chiếc mác nhọn hoắc và những cái gùi đan lát

công phu của người Ê-đê. Viên phi công nói:

- Hôm nào bác kiểm cái trực thăng lên trên này sẵn nai.

- Tôi cũng có ý đó nhưng khi nói chuyện với mấy cha nội ở đây thì mấy ông không chịu.

- Sẵn dưới đất cũng không được sao bác?

- Không. Cấm luôn. Nhưng mà đi quanh quanh rừng cao su của mình sẵn mấy con mễnh, con chồn thì được.

Người phục vụ đem bánh bơ và một ít trái cây đến xếp ngay ngắn trên cái bàn mây rồi lui ra. Một lúc sau lại có người lên báo:

- Mấy ông chiến sĩ rừng xanh đến.

- Có Bảy Đốc không?

- Dạ có.

- Mời họ lên.

Người phi công đứng dậy, đi vào trong. Tiếng chân bước lên cầu thang nghe dồn dập.

Ông Thịnh bắt tay những người khách của mình.

- Tôi mới lên tức thì.

- Thấy máy bay anh quăng trên đầu là biết rồi.

Ông Thịnh dẫn khách ra phía sau bức bình phong lớn ngăn đôi phòng khách và một phòng rộng khác.

Trừ cái bàn gỗ, còn lại tất cả những dụng cụ y khoa được đóng gói cẩn thận. Khách có vẻ rất hài lòng về những thứ này. Họ xem xét tỉ mỉ các thứ, mở từng hộp dụng cụ ra ngắm nghía và khen ngợi. Xem chừng những người lính đội mũ tai bèo này cũng là những người trong nghề y.

- Các anh vừa ý không?

Bảy Đốc vỗ lưng ông chủ đồn điền cao su:

- Anh cừ lắm, anh Thịnh ạ

Họ kéo nhau trở lại phòng khách. Cà phê nóng, bánh, trái cây và thuốc lá được đem thêm rất nhiều.

- Xin mời. Ông Thịnh nói. Các anh đi có năm người à?

- Một lát nữa quân của tôi sẽ đến thêm để đem các thứ đi.

Mọi người vừa nói chuyện vừa nhâm nhi các thứ một cách vui vẻ, tự nhiên và thân mật. Độ mười lăm phút sau có tiếng động cơ xe jíp từ ngoài bìa rừng vọng lại và phút chốc đã thấy xe lao vào trong khuôn viên ngôi nhà thẳng gấp lại. Người lái xe trẻ, mặc đồ jeans bám đầy bụi đỏ hấp tấp chạy lên cầu thang. Ông Thịnh ngừng lên nhìn người vừa đến cúi chào mình.

- Chuyện gì vậy?

- Thưa ông các lò than của mình ở ngã ba Cây Khế đang bị dân vệ bắn quá trời.

- Sao vậy?

- Dạ... Vì ở hai đầu khu vực làm than của mình bị các ông giải phóng đập mô. Mấy tay dân vệ bắt công nhân tụi cháu ra phá mô. Tụi cháu không dám làm nên họ nổ súng.

Ông Thịnh dụi tắt điếu xì gà trong cái gạt tàn, nói:

- Anh xuống dưới nhà đợi tôi.

Người thanh niên đi. Ông Thịnh nhìn Bảy Đốc:

- Anh giúp tôi vụ này được không?

- Được, Bảy Đốc nói.

o

Cứu được những lò than, ông Thịnh rất hài lòng. Nhưng để kiểm tra cho chắc, ông ra lệnh cho viên phi công bay dọc theo khu vực lò than của mình để quan sát xem thực sự tình hình đã yên tĩnh chưa. Từ trên máy bay, ở độ cao năm trăm mét ông Thịnh rất hài lòng khi thấy các lò than hầm của mình gần như còn nguyên vẹn và đang tiếp tục âm ỉ thả những sợi khói nhỏ trắng đục vào khoảng không. Những lò than lum lum như mai rùa mọc chi chít giữa một vùng rừng chồi rậm năm hécta. Chỉ một vài lò bị trúng đạn cối 60 ly sập đổ và các công nhân làm than bu quanh đấy dọn dẹp mặt bằng chuẩn bị xây lại. Ông ra lệnh cho viên phi công bốc lên cao, điều chỉnh đường bay về Sài Gòn.

o

- Ở nhà có ai đến tìm anh không?

- Có. Mới hồi sáng này.

- Ai vậy?

- Đại tá Đỗ Thuận.

- Hắn đến có việc gì vậy?

- Em có hỏi nhưng ông ta cứ ồm ờ, sau đó mới nói rằng tướng Lê Kỳ mời anh tối nay đi dự một cuộc đấu giá gì đó. Đấu giá cái gì vậy?

- Hắn không nói cho em biết à?

- Ông ta làm ra vẻ bí mật lắm. Nhưng em cũng không truy hắn làm gì vì em nghĩ thế nào anh cũng biết.

- Anh có biết gì đâu. Để lát nữa anh gọi điện hỏi hắn xem.

Ông Thịnh tắm rửa xong ra nằm nơi cái ghế xích đu ngoài vườn và uống bia. Hoàng hôn đến thật chậm trên những ngọn cây ngọc lan trong vườn. Ông nhìn mặt cỏ xanh sẫm màu, trải rộng ra như một tấm thảm len. Không biết Đỗ Thuận nói tới vụ đấu giá nào? Đấu giá cái gì mà có cả tướng Lê Kỳ tham dự?

Ông gọi điện thoại thẳng cho tướng Lê Kỳ:

- A lô! Có gì vui vậy anh?

- Tất nhiên là rất vui. Anh về bao giờ vậy? À này, bảo kiếm cho tôi một khẩu K54 đã có chưa?

- Lính của anh có nhiều đứa nó có đấy. sao anh không bảo nó kiếm cho.

- Nhưng tôi lại thích có một khẩu do chính tay anh tặng.

- Thôi được, để tôi kiếm cho. Bây giờ anh nói về vụ đấu giá quý quái gì đó đi.

- Tối nay cứ lại đằng Maxim sẽ biết.

Ông Thịnh cười ha hả:

- Thế thì biết rồi. Được, hay đấy. Tôi sẽ tới.

Buổi tối ông Thịnh nói với vợ là đi tới nhà Đỗ Thuận để hỏi về vụ đấu giá rồi một mình lái xe đến thẳng nhà hàng Maxim. Lúc đó khoảng hơn tám giờ. Đỗ Thuận đã đến từ trước và đang nói chuyện với đám thương gia Hoa kiều cùng ba bốn ông quận láng giềng. Nửa giờ sau tướng Lê Kỳ đến. Bàn tiệc sôi

động lên. Chẳng ai thèm nói đến vụ đấu giá mà lại bàn tán về cái chết của một tay tư sản chuyên nhập cảng xe gắn máy.

Chín giờ, giờ vũ sexy mở màn. Đây là lúc người ta tập trung vào sân khấu nhiều nhất. Nhưng cả tướng Lê Kỳ, Đỗ Thuận và ông Thịnh đều chờ đợi một vũ nữ khác.

Cuối cùng Ngọc Thúy xuất hiện.

- Bắt đầu đấu giá. Tướng Lê Kỳ ra lệnh.
- Tôi năm chục ngàn. Đỗ Thuận nói.
- Bảy chục. Một thương gia nâng lên.
- Một trăm ngàn.
- Trăm rưỡi ngàn.

Ông Thịnh liếc nhìn tướng Lê Kỳ rồi nói:

- Hai trăm ngàn.

Cả bàn tiệc ngồi im. Trên sân khấu vũ nữ Ngọc Thúy đã cởi chiếc soirée mỏng dính, ném xuống khán giả và trên người cô chỉ còn hai món đồ nghề nhỏ xíu che nửa kín nửa hở.

Ông Thịnh nói:

- Tôi đếm đến ba, nếu không ai lên tiếng thì tôi thắng. Nhưng ông vừa dứt lời thì tướng Kỳ giơ một ngón tay ra trước mặt mọi người và nói cộc lốc:

- Ba trăm ngàn.

Ngay lúc ấy chiếc coóc-xê từ trên sân khấu được ném xuống trúng ngay một lão đầu hói làm mọi người cười rộ lên. Ông Thịnh nhìn đăm đăm vào bộ ngực tròn trịa thon thả và trẻ trung của người vũ nữ lúc này chỉ đứng cách ông có ba bước.

- Năm trăm ngàn! Ông Thịnh nói.

Tướng Kỳ ngồi im. Cả bàn tiệc cũng ngồi im. Vật cuối cùng trên thân thể tuyệt vời của người vũ nữ đã rơi xuống. Nhưng ở ngay cái nơi sâu thẳm nhất của người kỹ nữ ấy vẫn còn một mảnh vải đen chỉ lớn bằng chiếc lá nho của bà Eva ngày xưa. Mọi người đã bỏ cuộc và ông Thịnh thong thả đứng lên. Trước hàng chục cặp mắt hiếu kỳ theo dõi, ông chậm rãi bước đến bên người

vũ nữ, đưa tay gỡ nhẹ chiếc "lá nho" ấy cất vào túi áo giữa tiếng vỗ tay vang dậy.

Người ta chỉ kịp nhìn thấy cái tác phẩm nổi tiếng ấy có ba giây đồng hồ ngắn ngủi. Sau đó đèn phụt tắt và vũ nữ Ngọc Thúy biến mất. Khi đèn sân khấu bật sáng trở lại thì trên sân khấu đã có sẵn một giàn nhạc. Tiếng kèn trompette vang lên khàn khàn trầm lắng. Dưới ánh sáng mờ ảo ấy, ông Thịnh rút trong túi áo ra tập ngân phiếu do Pháp Á ngân hàng phát hành, ghi tên Ngọc Thúy vào đó với dòng chữ: năm trăm ngàn đồng. Xong ông ký tên và xé rời tờ ngân phiếu ra, ém dưới cái gạt tàn thuốc.

o

Lúc nửa đêm ông Thịnh tỉnh dậy và sung sướng thấy mình đang ôm Ngọc Thúy trong lòng. Đến giờ ấy cô gái trẻ trung xinh đẹp kia vẫn chưa ngủ được. Cô trở mình vuốt nhẹ tóc ông và hỏi:

- Vì sao ông cho em nhiều tiền thế?
- Vì anh không cần tiền. Anh chỉ cần những cuộc vui.
- Chứ không phải vì ông thích em sao?
- Anh rất thích em. Em trẻ trung, mạnh mẽ và xinh đẹp.
- Em có làm ông hài lòng không?
- Đó là câu anh định hỏi em.
- Vậy thì em nói: Em hài lòng lắm. Em thích ông vô cùng. Ông có biết điều đó không.
- Biết. Nhưng lúc đó anh tưởng em đóng kịch.
- Sao ông lại tưởng như thế. Ông rất tự tin mà.
- Sao em biết anh tự tin?
- Cái cách ông cư xử với em.
- Em cũng là một con người sâu sắc đấy. Ông nói và xoay người ôm Ngọc Thúy vào lòng, hôn nhẹ lên vầng trán êm ả của cô, những sợi tóc mềm vương vào mặt ông. Ông ngạc nhiên về sự xúc động bất ngờ. Người con gái kêu lên những tiếng bối rối khiến ông có cảm giác như mình đang ôm ấp một cái gì đó rất nồng nàn, rất mới lạ, khác xa cái vẻ sẵn sàng khêu gợi mà chính người

con gái này đã phô diễn trên sân khấu trước những cặp mắt háu đói, những giọng cười nham nhở. Người con gái này là ai vậy? Ông tự hỏi và gỡ tay Ngọc Thúy ra, ngồi dậy.

Cô vũ nữ trẻ năm sắp, xoải người trên nệm trắng tinh, mái tóc đen nhánh chảy qua một bên vai, đổ xuống nệm để lộ một cái gáy trắng tuyệt vời. Chiếc gáy ấy làm sao xuyên lòng ông, khiến ông không thể cưỡng lại ý muốn dụi mặt mình vào đấy. Ngọc Thúy kéo tấm chăn mỏng che nửa người bên dưới của mình và cứ nằm im như thế cho ông hôn.

- Thôi, anh phải về. Ông Thịnh mặc quần áo rất nhanh. Em ngủ ngon nhé.
- Cám ơn ông. Vĩnh biệt.
- Sao lại vĩnh biệt?
- Vì ông sẽ quên em rất nhanh như ông đã quên hàng trăm cô gái khác. Ông bước mấy bước ra đến cửa và trước khi mở, ông ngoảnh lại nói:
- Thúy ạ, em là một cô vũ nữ khác thường.

## Cô vũ nữ, đại gia và tên nghiên ma túy

Ông thịnh bước vào nhà hàng Maxim lúc hơn chín giờ đêm. Ông chọn một bàn kín đáo nhất và ngồi uống bia một mình nơi cái bàn nhỏ khuất sau chậu hoa. Khi sáng lúc ngồi điểm tâm ở nhà hàng Thanh Bạch tình cờ ông mua được một cuốn sách viết về Hitler, ông đã đọc dở độ mười trang và bây giờ là lúc ông lấy ra đọc tiếp. Ông không muốn nhìn những gì sắp diễn ra trên sân khấu, cái sân khấu nhỏ, quá thấp khiến cho người ta có cảm tưởng là chỉ cần với tay là đụng vào các diễn viên vì thế lại càng làm tăng thêm cái vẻ sỗ sàng trong các động tác vũ sexy. Người con gái trong cái đêm nồng nàn ấy không phải là người con gái đang nhún nhảy kia, và ông đến đây đêm nay chỉ để tìm gặp người ấy mà thôi. Ông hơi xoay lưng lại phía sân khấu để cho trang sách được sáng hơn một chút.

"Trong chiếc áo mưa nhàu nát, chiếc mũ ni đội sụp xuống mi mắt, Hitler bất thần bước sang những căn phòng đầy khói thuốc lá của nhà máy Burgebrau Keller, một nhà máy rượu bia nổi tiếng của Munich, để sang căn phòng đặc biệt mà mỗi chiều ông thường gặp gỡ các sĩ quan cao cấp. Với một động tác đột ngột, Hitler đẩy cánh cửa. Lập tức các sĩ quan đang ngồi uống bia vụt đứng dậy như một cái máy. Họ đưa tay lên và hô: Heil! Hitler! Hitler đáp lại: Salut, camarades!"

Sự hấp dẫn của cuốn sách khiến ông quên hẳn mình đang ngồi ở đâu. Cho đến khi đèn phụt tắt thì ông biết là cái trò hề ấy đã kết thúc và ông đứng dậy



thả mấy trăm bạc buộc boa cho bồi bàn rồi đi thẳng ra xe.

Hai mươi phút sau Ngọc Thúy đẩy cánh cửa kính lộng lẫy bước ra đường. Ông Thịnh chờ xe tới.

- Chào ông. Ngọc thúy nói. Em tưởng là ông đã quên em rồi.
- Em lên xe đi.

Và ông nghiêng người đẩy cánh cửa. Đèn bật sáng, Ngọc Thúy bước lên xe, rục rĩ như một đóa hoa hồng mới nở.

- Ông ghé vào một quán cà phê nào đi. Em khát lắm.

Nhưng ông Thịnh đã mở một cánh cửa nhỏ trong xe lấy lon coca cola đưa cho Ngọc Thúy. Nước ngọt làm tê đầu lưỡi, đem lại cảm giác sáng khoái rất nhanh.

- Anh thích đưa em đi ra ngoài ô, cứ vừa đi vừa nói chuyện.
- Lúc này ông có vào nhà hàng không?
- Không.
- Em cũng không muốn ông xem em biểu diễn.
- Tại sao vậy?

Ngọc Thúy bật cười, ném lon Coca rỗng không qua cửa xe, lăn trên mặt đường nhựa. Ông Thịnh cho xe tăng tốc khi qua cầu. Gió từ mặt sông thổi lên mát lạnh. Ngọc Thúy kéo cổ áo lên:

- Nhanh nữa đi. Cô nói. Hết ga đi!
- Nhiều người đã chở em chạy nhanh như thế à?
- Không. Nhưng gần ông em lại thích phóng thật nhanh. Em tin cậy ông.
- Tin về cái gì?
- Cứ tin như thế. Không biết về cái gì.
- Thế trong những ngày qua em có nhớ anh không.
- Chẳng nhớ. Đàn ông họ bu theo em nhiều quá, em chẳng có thì giờ để nhớ.
- Thế trong lúc ngủ?
- Em ngủ mê mê, thỉnh thoảng còn chìm trong ác mộng.
- Em nằm mơ thấy gì?

- Chó sói. Em xin lỗi ông nhé. Em thấy em bị đàn chó sói rượt chạy trên đồng cỏ và ngã chúi xuống một bụi gai. Đàn sói vây lấy em và tru. Chúng tru lên.

- Em nghe sói tru ở đâu?

- Trong phim Bác sĩ Zhivago. Ông có còn nhớ cái cảnh đó không? Đêm giá lạnh. Ông bác sĩ ngồi viết. Bên ngoài khung cửa sổ phía sau lưng ông là khu rừng tuyết phủ trắng xóa. Ánh sáng ngời lên rờn rợn thấp thoáng bóng những con sói. Sao nhà văn lại viết giữa bầy sói thế nhỉ? Chúng tru lên như những hồn ma.

- Em làm anh ngạc nhiên vô cùng.

- Ngạc nhiên về cái gì?

- Về cách diễn đạt. Em nghỉ học năm nào?

- Năm mười bảy tuổi. Em học ở Đà Lạt. Học rất tồi. Thi tú tài rớt hoài, em buồn theo bạn bè đi chơi lãng nhãng.

- Vì sao em lại theo cái nghề bạc bẽo này?

- Chuyện đó chẳng liên quan gì tới ông.

- Có chứ.

- Vì sao?

- Vì anh yêu em.

- Rất nhiều người đã nói với em như thế. Những người đàn ông thường nói với các cô gái như thế.

- Nhưng em là một người rất đặc biệt.

Ngọc Thúy im lặng quay nhìn ra cánh đồng tối đen bên ngoài. Xe lao vun vút tới. Xa lộ vắng vẻ và im lặng, gió cứ lồng lộng làm tóc cô gái bay lất phất, chạm cả vào mặt ông. Ông cho xe chạy chậm lại.

- Chậm nữa đi. Ngọc Thúy nói.

- Tại sao?

- Vì đàn sói đã đi rồi. Cả một bầy chúng cường hiếp em trên đồi cỏ Đà Lạt. Em đã bước vào cái nghề vũ nữ khốn nạn này như thế đó.

Chiếc Mercedes thẳng lại đột ngột. Trong bóng mờ của trời đêm, hai

người nhìn nhau trân trối. Bỗng nhiên ông ôm lấy cô gái nhưng cô rướn người lên, tránh cái hôn của ông. Ông Thịnh bàng hoàng khi nhìn thấy giọt nước mắt long lanh như một giọt sương khuya. Ông ném mẫu thuốc lá ra ngoài đêm và nói:

- Em từ cõi nào lạc vào cuộc đời này vậy?

- Em vẫn ở trong cuộc đời đấy chứ, chỉ có ông là không biết, vì cả đời ông sống trong nhung lụa.

- Không phải thế. Em yêu dấu ạ. Anh đã nhìn thấy em đằng sau thân xác của người kỹ nữ. Em có vui lòng làm vợ anh không?

- Ông đã có gia đình rồi. Ông hỏi câu đó để làm gì?

- Anh sẽ mua cho em một ngôi biệt thự thật xa thành phố.

- Ông suy nghĩ như cậu thanh niên mới lớn.

- Như cái gì cũng được miễn là anh được gần em.

- Không. Thôi ông đưa em về đi. Khuya lắm rồi.

Ông vuốt tóc cô gái và cô cứ ngồi im như thế cho ông vuốt ve. Cuối cùng cô tát nhẹ vào má ông và gượng cười nói:

- Thôi về. Chúng ta còn gặp nhau mà.

- Em giữ lời hứa nhé.

Ông cho xe quay lại. Lần này thì ông chạy chậm, không biết buồn hay vui, lòng cứ nghi hoặc không biết có phải mình đang lừa dối cô gái này, hay đang yêu? Hay đang thương xót?

Ngọc Thúy có vẻ trầm lặng hơn. Cô hút thuốc là và thỉnh thoảng nhìn ra hai bên phố. Anh đèn đường lấp lóa trên gương mặt trẻ trung của cô, ở đó mơ hồ một cái vẻ gì cam chịu lẫn bất cần đời.

- Sắp đến chưa?

- Ông dừng lại trước nhà thờ. Em ở trong hẻm đối diện.

- Anh muốn vào thăm nhà em một lát.

- Thôi. Ông về đi. Xe có vào hẻm được đâu.

- Không sao. Anh đi bộ với em.

- Thôi, ông về đi.

- Anh có linh cảm sẽ không còn gặp lại em nữa. Hãy cho anh đưa em vào nhà.

Ông khóa cửa xe và bước theo cô gái. Căn nhà của Ngọc Thúy cũng không đến nỗi tồi tàn.

- Em ở đây có một mình à?

- Gần như vậy.

Ông Thịnh đứng giữa căn phòng nhỏ dùng làm phòng khách gồm có một tủ chè, một bộ xa-lông cũ và một cái đợc bình không có hoa.

- Xin lỗi, ông Thịnh nói, anh muốn xem em ăn ở như thế nào ở đây.

Ông Thịnh bước theo cô gái, qua một khoảng tối. Giữa nhà linh linh những gì giống như là đồng quần áo cũ, dường như ông thoáng nghe có tiếng thở nhẹ.

- Nhà em có nuôi chó không?

- Không. Ngọc Thúy nói và gọi ông: "vào đây". Đây là buồng ngủ của em. Nhỏ như một cái ổ mèo.

- Em không nên tiếp tục ở như thế này nữa.

- Nhưng em lại thấy rất ấm cúng. Ông uống trà nhé?

- Thôi, để anh về. Chúc ngủ ngon.

Ông Thịnh tát nhẹ vào má cô gái rồi bước ra khỏi phòng. Ngọc Thúy dặn với theo:

- Khép dùm em cánh cổng.

Ông bước nhanh qua cái khoảng tối giữa nhà và ông rất ngạc nhiên khi thấy một thanh niên gầy gò, tóc dài phủ đến tận vai đang ngồi chồm hổm dưới đất, nhe hàm răng nám đen khói thuốc ra cười và bảo ông bằng cái giọng thân thiện quái gở:

- Chi đi, anh Hai!

Ông khựng lại, quan sát kẻ đang đứng trước mặt mình

- Cậu ở đâu vào đây?

- Đây là nhà của chị Hai em. Người nào vô đây, khi ra về đều phải chi chút đỉnh.

Ông Thịnh móc túi lấy một xấp bạc một trăm dúi vào tay nó. Thằng người đưa cả hai tay nắm lấy bàn tay ông lắc lắc mấy cái, miệng nói: Cám ơn, cám ơn, rồi cười khịt khịt như con gà tây. Ông Thịnh rút tay về, lách mình ra khỏi cửa và bước nhanh ra đường.

Nhà ông vẫn còn đèn sáng.

Ông cho xe vào ga-ra, dặn người gác gian khóa cổng rồi bước lên mấy bậc cấp để vào nhà. Trước khi lên phòng, ông đưa tay ra dưới ánh đèn để xem giờ, bỗng giật mình vì chiếc đồng hồ Longines một ngàn năm trăm đô-la ông mua trong chuyến đi Ý năm ngoái đã biến mất.

## Tên nghiên

**E**m có cho cậu Đặng biết nhà này không?

- Không. Ngọc Thúy nói. Nhưng em nghĩ trước sau gì nó cũng biết. Nó cứ đi lang thang khắp nơi, vậy mà nhà nào nó cũng tìm được.

Ông Thịnh làm thình, nhìn quanh phòng khách, bật thử mấy công tắc điện rồi bước vào toa-let.

- Chỗ thoát nước tốt không?

Ông hỏi và vặn nước trong lavabo. Thúy đến đứng ngay cửa nhà sau nhìn ra khoảng sân rộng có trồng hoa. Nắng sớm rải vàng trên lá cây và gần như bất động trong cái nhìn của người chủ mới ngôi nhà.

- Sao em có vẻ buồn vậy?

- Tự nhiên em sợ.

- Đừng sợ. Ông xoay người cô gái, ôm cô vào lòng. Anh chịu trách nhiệm về mọi sự an toàn của em. Ngoài anh và em ra sẽ không một ai biết ngôi nhà này.

- Nhưng em không muốn sống mà phải trốn tránh như vậy.

- Có trốn ai đâu. Em cứ sống tự do theo ý thích của em. Chỉ có anh phải trốn thôi.

Ngọc Thúy vuốt ve ngực ông:

- Anh đừng đến đây bằng xe hơi nhé.

- Anh sẽ không đến đây bằng xe hơi nữa.

- Thôi anh đi làm đi.

- Em có cần gì nữa không?

- Không. Ngọc Thúy đáp, hơi do dự. Nhưng mà.... anh có thể mua cho em một cái máy may. Em vẫn thích có việc gì đó để làm.

- Anh thì lại thích những lúc rảnh rỗi nằm nghe nhạc. A, em dặn anh mua băng Thanh Tuyền phải không?

- Dạ.

Ông Thịnh mở cặp lấy cuộn băng cassette đưa cho Thúy. Rồi đi.

Ngọc Thúy lên lầu một mình nằm nghe Thanh Tuyền hát. Hồi còn học ở Đà Lạt nhiều bạn bè của Thúy rất thích Thái Thanh hay Khánh Ly nhưng cô chỉ thích Thanh Tuyền vì giọng ca trong và ngây thơ. Ngọc Thúy nằm nghe chưa hết cuộn băng đã có tiếng đập cửa:

- Chị Hai ơi!

Rõ ràng tiếng thằng Đặng kêu. Thúy làm tỉnh và tắt máy cassette. Nhưng vì thằng xì ke đã nghe tiếng nhạc nên cứ gọi:

- Mở cửa, chị Hai!

- Không có chị Hai nào ở đây cả. Thúy hét lên. Đi đi!

- Lẹ lên, mở lẹ lên! Mắc cầu quá đây nè.

- Kệ chó mày.

- Làm trước cửa nha.

- Làm đi.

- Nói giỡn chơi. Chị Hai mở cửa cho em vô. Đói quá chị Hai. Mấy bữa nay đi phất phơ hông có gì ăn.

- Kệ mày. Tao chịu hết nổi rồi.

- Em cũng đi hết nổi rồi.

- Kệ mày.

Im lặng. Thúy đứng đợi một lát vẫn không nghe động tĩnh, cô nhẹ nhàng xuống lầu và bước ra cửa trước nhìn qua khe hở. Thằng Đặng chưa bỏ đi. Nó trải cái chiếu rách nằm còng queo trước cửa nhà, trên người chỉ độc một cái quần đùi, da vàng bung, lác nhờn, mình mẩy tay chân ốm nhom như con cò ma. Thúy nhìn thằng em mà rưng rờ. Cô lại ngồi ngay dưới chân cầu thang. Không nghĩ ra được cách gì hay, cô lấy chìa khóa mở cửa sắt.

- Vô đi. Thằng quý.

Đặng lồm cồm ngồi dậy, ôm cái mền rách bước vô nhà.

- Mà y đưng cái gì trong mền vậy.

- Có gì đâu.

- Không có sao tao thấy nó rục rịch.

Thúy sấn tới, vạch cái mền rách ra, chạm phải bộ lông mềm nhũn. Một con chó giống Nhứt, lông đen trắng, đuôi xù.

- Mà y ăn cắp của ai đấy?

- Mua hai ngàn. Người ta trả năm ngàn em chưa bán. Để nuôi chơi.

- Mà y nuôi hả.

- Ừ.

- Bộ mà y sang lắm sao mà nuôi chó?

- Chị giàu mà. Chị phải nuôi con chó giữ nhà.

- Thôi, chó ăn trộm của người ta, một lát họ tới họ đòi lại bây giờ.

- Đừng giỡn chị Hai. Em mua hai ngàn đó. Em mua giùm chị đó.

- Tao có nhờ mà y mua giùm đâu.

- Em thấy rẻ, em bán cái quần jeans em mua.

- Thôi, cám ơn. Mà y làm ơn thả ra đường cho nó chạy về nhà nó đi, để trong nhà, người ta hô tao ăn cắp bây giờ.

- Bộ ngu sao thả ra đường.

Đặng ôm con chó đi thẳng ra nhà sau lục cơm ăn.

Tối đó Thúy rất trông ông Thịnh về nhưng ông lại không về. Cô ngủ trên lầu còn thằng Đặng thì trải chiếu ngủ dưới gầm cầu thang. Nửa đêm con chó kêu quá trời cô phải xuống dỗ nó mới im được một lúc, đến khi cô bỏ lên lầu thì nó lại kêu nữa. Thúy xuống lầu định đem nó lên thì nghe thằng Đặng rên hừ hừ. Thúy bật đèn lên nhìn vào gầm cầu thang. Thằng Đặng trùm mền kín mít mà người nó cứ run bần bật. Thúy chạy đến lay nó, gạt cái mền rách ra một bên. Thằng Đặng rúm người lại, nó hỏi:

- Có thuốc ngủ không?

- Không. Uống đường nha?



Nó gật lia lịa. Thúy đi pha một ly nước đường thật đậm và đem đến cho nó. Cô phải cố hết sức ghìm giữ đầu nó và giữ chặt cái ly nó mới uống được hết ly nước đường.

- Không có thuốc ngủ hả, chị Hai?

- Không.

- Chị xát dầu nóng dọc xương sống giùm em.

Nó nói xong nằm sấp xuống. Thúy xúc dầu nóng cho nó, xát thật mạnh lên những đốt xương sống lờm chờm như những hòn sỏi xếp hàng từ dưới thắt lưng tới cổ. Thăng Đặng nằm im. Thúy bế con chó lên lầu, cho nó nằm dưới gầm giường của mình. Cô cũng ngủ thêm được chừng hai tiếng đồng hồ thì trời sáng.

Lúc Thúy xuống nhà dưới thì thấy Thăng Đặng đang ngồi bắt bọ chết cho con chó nhỏ. Nó cười rất tươi và hỏi:

- Giò lụa chị mua ở đâu mà ngon quá vậy?

- Mua ở đâu kệ tao. Nhưng không phải mua cho mày đâu.

- Em mới cắt một miếng bằng ngón tay. Cho con chó nó ăn chớ em có ăn đâu.

- Sao mày biết ngon?

Nó cười:

- Sáng nay anh Hai có về không?

- Anh Hai nào?

- Anh Hai chồng chị.

- Nói bậy ghen. Hồng có anh Hai nào ở đây hết.

- Thôi, đừng làm bộ. Anh Hai số dách.

- Nhưng mày hỏi anh làm gì?

- Hôm trước anh Hai biểu em đi kiếm cho anh con chó Nhựt.

- Thôi im. Đem gấp đi, không tôi thấy nó ra đường bây giờ.

Đặng vớ lấy con chó, dùng chân hất cái mền rách vào gầm cầu thang.

- Tui đem bán năm ngàn cho chị coi.

Rồi thong thả, tà tà bước ra khỏi cửa.

Nó đi đến trưa thì trở về, tay xách một giò phong lan. Rồi nó treo bên cửa sổ phòng khách.

- Hết sảy. Nó vừa ngắm nghía vừa cười.

Thúy bỏ ra nhà sau dọn cơm. Tiếng con nít lao xao trước cửa.

- Cái gì đó, Đặng?

Không có tiếng trả lời. Thúy bưng mâm cơm lên, thấy trẻ con bu đen trước cửa, một người đàn bà rụt rè bước vô.

- Cô nè, bà ta nói, hồi sáng này cậu Đặng vô chơi với thằng con tôi, lúc cậu về rồi tôi thấy mất giò phong lan. Đúng là cái giò đang treo ở nơi cửa sổ kia.

Thúy trừng mắt nhìn cậu em.

- Có phải lan của bà này không?

- Thôi cho bà đi. Đặng nói. Coi như bỏ.

Thúy lấy giò lan trao cho người đàn bà.

- Xin lỗi chị. Lần sau chị đừng cho nó vô nhà nữa.

Thúy đợi người đàn bà đi khuất và lũ nhỏ cũng tan hết mới ngồi lại mâm cơm, nói:

- Ăn lẹ đi. Rồi rút. Anh Hai sắp về rồi đấy. Anh không muốn thấy cái bản mặt của mày trong nhà này đâu.

Đặng cầm cúi ăn còn Thuý thì ngồi nhìn. Thằng Đặng ồm dơ xương nhưng nó ăn gần sạch mâm cơm.

- Chị Hai cho xin hai ngàn.

- Tiền mày bán chó đâu?

- Trả nợ hết rồi.

Thúy bưng mâm cơm ra sau bếp rồi lấy hai ngàn đưa cho nó. Nó nói cám ơn rồi tà tà đi ra cửa.

Độ nửa giờ sau, ông Thịnh đi xích lô về cùng với một thùng giấy lớn.

- Cái này em vừa may vừa làm khuy được.

Hai người cùng mở thùng giấy và bưng cái đầu máy ra.

- Cái này để trên đi-văng may cũng được.

Họ vừa ăn vừa ngắm nhìn cái máy.

Khi hai người lên lầu vào phòng ngủ. Thúy mở nhạc nho nhỏ. Ông Thịnh ngồi ở mép giường. Thúy mặc đồ ngủ mỏng, quyến rũ một cách kỳ lạ. Nhưng ông Thịnh không hấp tấp. Ông không ôm cô mà chỉ ngồi nghịch mấy lọn tóc. Tiếng hát cũng mềm mại như thế, chảy thành sợi nhỏ. Thân hình Thúy không bốc lửa nhưng ngời lên vẻ đẹp rực rỡ đầm thắm và nồng nàn.

Cái vẻ từ tốn của ông làm Thúy run lên, cô xoay người lại ôm lấy lưng ông mà hôn, lúc ấy ông mới nằm xuống và ôm siết cô vào lòng. Ông hỏi:

- Có phải anh nói đúng không?

- Phải. Bác sĩ cũng nói vậy. Em thấy hai đầu vú cứ căng căng, tê tê, rất kỳ.

## Thầy giảng Philippe Phúc

**C**ơn hoảng loạn đã lắng xuống. Họ ngồi bên nhau, hai người trên hai chiếc ghế gỗ thấp, lưng tựa vào tường. Ông Thịnh thì hút thuốc rê trong cái pipe bằng rễ tre còn bà Ngọc Thuý thì lấy khăn thấm nước mắt.

- Bây giờ, con nó ở đâu? Ông Thịnh hỏi.

- Anh hỏi để làm gì? Có khi bây giờ nó đã chết rồi cũng không biết chừng.

- Đừng nói thế. Em gởi nó ở đâu vậy?

- Sao hồi đó anh không đi tìm nó, bây giờ anh tìm nó làm gì?

- Hồi đó anh đang ở ngoại quốc thì ở nhà người ta rạch mặt em. Khi anh về, cả nhà không ai nói tiếng nào về chuyện đó, đến lúc anh tìm em thì chỉ còn là một cái nhà hoang. Những người xung quanh kể lại hết mọi việc, lúc đó anh mới biết. Họ bảo rằng khi ở bệnh viện ra, em chỉ ghé nhà một buổi tối rồi đi biệt. Anh đã đi tìm em khắp nơi nhưng không gặp.

- Thôi, kể lại làm gì những nỗi cay đắng nhục nhã ấy. Thiên hạ bảo em là kẻ cướp chồng người, bị người ta rạch mặt. Em muốn chết lắm nếu như không có cái thai bốn tháng thì có lẽ xác em đã bị vùi lấp nơi cống rãnh nào đó rồi chứ không còn ngồi đây mà nói chuyện với anh nữa đâu. Nhưng mà bây giờ em sống cũng như đã chết rồi.

Thuý lại khóc thút thít. Rồi bà móc trong túi áo ra một gói giấy nhỏ, mở ra, có chừng một chục viên thuốc nhỏ màu vàng vàng.

- Bao nhiêu đây là rữ sạch nợ trần. Anh cho em xin một ly nước.

Ông Thịnh chộp lấy cái gói giấy.

- Đừng có nghĩ quẩn. Anh với em sẽ đi tìm con. Nó là con trai phải

không?

- Con trai.

- Em gửi nó ở đâu?

- Trong nhà tu kín ở Đà Lạt. Năm đó nó mới mười tuổi. Anh biết trong khoảng mười năm đó em đã làm cách nào để nuôi con không? Em đã làm đủ thứ nghề: giặt ủi, đi bán vé số, đi ở đợ. Em trốn tránh những người quen, giấu biệt tung tích. Giải phóng được ít lâu em nghe tin anh bị đi cải tạo. Người ta cũng chẳng mướn em nữa, hai mẹ con em đi phát phơ ngoài đường như những kẻ ăn mày. Cuối cùng em quyết định gửi con vào dòng tu kín. Anh còn nhớ cha Minh không, cái ông trẻ trẻ đeo kính cận, thường đánh đờ-mi-nô với anh đó.

- Anh nhớ rồi. Ngày mai anh với em đi tìm con.

o

Họ lên Đà Lạt. Nhà tu ở trên đỉnh một cái dốc đá đầy cỏ mọc, hai bên trồng toàn sứ cùi nở hoa trắng rực rỡ giữa một vùng cây lá xanh xao khuất tịch. Người gác tu viện là một lão già lưng còng mặc toàn đồ đen, đội cái mũ bê-rê sờn rách, ngồi hút thuốc lá bên gốc cây sứ. Tay ông cầm một sợi dây xích buộc con chó ngao cũng màu đen, cao lớn khác thường. Con chó đánh hơi thấy người lạ, nó chồm lên và kéo lão đứng dậy. Hai chân lão run lập cập, điều thuốc lá sâu kèn từ trên mép rơi xuống đất khiến lão phải cúi xuống nhặt nhưng con chó thì cứ lôi lão đi. Cuối cùng lão cũng nhặt được điều thuốc và chạy lúp xúp theo con chó.

- Ông bà đến đây có việc gì?

Ông Thịnh chào và nói:

- Thưa thầy chúng tôi ở Sài Gòn lên đây xin phép được gặp cha bề trên.

- Các ông muốn gặp cha có việc gì?

- Chúng tôi xin thăm cháu....

Con chó lại sủa dữ dội át cả tiếng nói của ông Thịnh. Ông già đưa bàn tay lên che vành tai để nghe cho rõ. Điều thuốc đã tắt ngấm trên môi. Lão nói:

- Tên gì?

- Dạ Nguyễn Trường Phúc.

- Thầy Philippe Phúc là con của ông bà. Lão vừa nói vừa đá nhẹ vào bụng con chó để cho nó thôi sủa. Thầy Phúc rất thân với tôi. Mời ông bà vào trong này. Cha bề trên đang đi dạo, ông bà ngồi đợi một lát.

Lúc ấy có một thầy giảng mang kính cận bước ra hỏi:

- Có việc gì đấy?

- Dạ, lão già lên tiếng. Có cha mẹ thầy Philippe Phúc xin gặp cha bề trên.

Người đeo kính cận bước vào trong nhà rồi biến mất luôn. Con chó ngoao đã thôi sủa, nó trở lại nằm vào vị trí cũ của nó dưới chân cái băng đá, lão già nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi gặp mặt ông bà. Hình như cậu ấy đến đây từ lúc còn nhỏ lắm.

- Dạ. Mười tuổi. Ngọc Thúy nói.

- Bây giờ gặp mặt chắc là không nhận ra. Cậu ấy lớn lắm, cũng xấp xỉ gần bằng ông.

- Dạ. Cháu mười tám tuổi. Ông Thịnh nói.

Lão già lại bập bập điều thuốc nhưng nó chỉ ngún lên một chút rồi lại tắt. Lão vè vè điều thuốc giữa các ngón tay cụt ngùn và hỏi:

- Ở Sài Gòn ông làm gì?

- Dạ, tôi đi học tập cải tạo mới về.

- Lạy chúa. Lão ném điều thuốc đi. Ông có thuốc lá không?

Ông Thịnh bối rối, nắn túi và lôi cái pipe bằng rễ tre ra.

- Bác làm một cối nhé.

- Ừ... ừ.

Ông Thịnh nhồi thuốc rê vào pipe và đưa cho lão già. Lão ngậm cái dọc tẩu, nghiêng người về phía que diêm ông Thịnh vừa bật lên. Đốm lửa cháy đỏ rực, khói tỏa mù mịt. Lão hít một hơi dài và cười:

- Trời lạnh quá. Ông kiếm đâu ra cái vố ngộ quá. Cho tôi nhé?

Mắt lão già ánh lên vẻ sáng khác thường, hai gò má thì đỏ hồng trông lão giống một chú lùn thời trung cổ. Ông Thịnh nói:

- Cụ thích lắm à.

- Ừ... ừ. Lạnh quá. Giá mà có khúc dồi nóng ăn với bánh mì thì hay quá. Ông có đem theo đồ ăn chứ?

Người đeo kính cận lúc này xuất hiện và ra hiệu cho khách vào. Phòng đợi khá rộng xây bằng đá tảng, âm u và lạnh tanh. Bà Thuý có vẻ xúc động đặt tay lên ngực, ông Thịnh thì trầm tĩnh hơn, đưa mắt nhìn quanh căn phòng.

Đột nhiên từ một ô cửa nào đó chàng trai xuất hiện, đi thẳng về hướng những người khách đang đợi. Đó là một thanh niên cao lớn, thanh nhã và trầm tĩnh. Trong chiếc áo chùng đen chàng bước nhanh nhẹn bằng những bước đi dài, đến trước mặt hai người khách, không chào, không cười. Chàng chỉ đứng yên, đẹp đẽ, nghiêm nghị và xa vắng.

- Chào mẹ. Chàng nói sau một lúc lâu nhìn bà Thuý và đưa hai cánh tay trắng trẻo đỡ lấy người đàn bà đang run lên vì xúc động.

- Cám ơn con đã không quên mẹ.

Chàng trai đỡ mẹ ngồi lại trên chiếc ghế dài và đến ngồi bên kia cái bàn đá. Lúc này đôi kính trắng của chàng hướng về phía ông Thịnh.

- Đây là ba con. Bà Thuý nói.

Chàng trai gật đầu chào, tiếp tục quan sát ông, cái nhìn phảng phất buồn.

- Sự thực là ba con đã không chết. Bà Thuý tiếp. Ba con đi cải tạo mới về.

- Đội ơn Chúa.

- Cám ơn con. Ông Thịnh xưng hô một cách rụt rè. Ba đã trải qua những bất hạnh quá lớn. Đến bây giờ ba mới được gặp lại con.

- Thế trước giải phóng khi con còn nhỏ thì ba đi đâu?

- Ba ở nước ngoài.

- Sao lúc đó mẹ bảo rằng ba chết rồi.

- Chuyện dài lắm con ạ. Sẽ có lúc chúng ta ngồi với nhau ôn lại chuyện cũ.

Chàng trai để hai bàn tay lên bàn đá, những ngón tay của chàng thon thả, trắng trẻo và nho nhã khác thường. Chàng là con của Đức Chúa Trời, chàng thanh thoát, mạnh mẽ và cao quý. Bà Thuý cầm lấy đôi bàn tay của chàng

hôn hít và khóc.

- Cuộc đời mẹ đau khổ biết chừng nào. Bà nói. Lúc ấy mẹ gọi con vào đây là vì mẹ đã quá cùng quẫn nhưng bây giờ ba con đã về. Ba mẹ không còn ai trên đời ngoài con. Ba con cũng còn được một số của cải có thể bảo đảm đời sống cho chúng ta.

Chàng trai nhìn mẹ, chàng không rứt hai bàn tay về và cũng không tỏ dấu xúc động. Chàng lặng lẽ quan sát mẹ và nhớ rõ từng nét rạch dọc ngang tàn phá khuôn mặt mẹ. Những vết sẹo ấy ngày xưa chàng đã sờ tay lên và hỏi thì mẹ chàng bảo là bệnh đậu mùa nhưng bây giờ thì chàng biết rằng nó phải do một nguyên nhân nào khác. Tuy vậy khuôn mặt bị tàn phá ấy đối với chàng vẫn vô cùng thân thiết và có nét đẹp riêng của nó. Chàng lặng lẽ ngắm nhìn những giọt nước mắt vỡ tan trên những rãnh sâu chẳng chịt, rồi chàng quay sang nhìn người đàn ông đang ngồi bên cạnh bà. Đó là cha chàng, trầm tĩnh, chờ đợi và khắc khổ. Chàng nói:

- Ba mẹ ạ. Con không thể trở về được đâu. Con đã khẩn trọn đời. Con đã mãi mãi thuộc về Chúa.

Ông Thịnh nói:

- Thời buổi bây giờ khác xưa nhiều lắm con ạ. Bây giờ cái thế của tôn giáo không còn nữa. Cả khuynh hướng của thế giới ngày nay cũng thế. Giới trẻ ở phương Tây ngày nay coi tôn giáo như những nghi lễ hội hè, coi những giáo đường như những kiến trúc nghệ thuật, những công trình văn hóa trang điểm cho cuộc sống. Càng ngày đạo Kitô càng mang cái vẻ đáng đẹp của một trường phái nghệ thuật hơn là thần bí, khắc khổ và linh thiêng. Con có thấy điều đó không?

- Con tìm thấy vẻ đẹp trong đức tin và niềm an ủi vô biên trong sự thờ lạy Đức Chúa Trời. Ba nghĩ rằng con không được hạnh phúc ở đây sao? Ba tội nghiệp cho con vì con đã không nhìn ngắm được những vẻ đẹp bên ngoài cuộc đời sao?

- Không phải thế. Ba chỉ muốn nói rằng thanh niên ngày nay họ tìm thấy trong tôn giáo những vẻ đẹp của nghệ thuật và những niềm vui của hội hè,



của những lễ lạt dân gian.

- Tất cả những cảm nhận đó thật ra cũng chỉ là phù phiếm thôi ba ạ. Con khao khát những giá trị vĩnh cửu hơn thế nhiều. Đó là Đức Tin. Không có gì thiêng liêng hơn đức tin.

- Nhưng xã hội ngày nay cũng có rất nhiều sự thật và cũng có rất nhiều sự giả. Vì thế ba nghĩ rằng cần có nhiều đức tin tồn tại song song với nhau.

- Những điều ba nói đều thuộc về ý Chúa.

Bà Thúy buông hai bàn tay con ra, bà hướng về phía ông Thịnh:

- Đừng tranh luận nữa. Hai cha con ông hãy nắm tay nhau đi.

Ông Thịnh đưa tay cho con, chàng trai nắm lấy bàn tay sạm đen chai cứng của cha, mặt hơi cúi xuống. Lúc ấy ông Thịnh mới nhìn thấy cặp mắt, dưới hàng lông mày rậm đen, giống hệt mình. Ông siết chặt bàn tay con và kéo chàng vào lòng mình. Họ ôm nhau chỉ trong giây lát rồi buông ra. Chàng trai sửa lại đôi kính trắng và vuốt nếp áo chùng đen. Bà Thúy gần như hoảng hốt:

- Khoan đã! Con hãy nói quyết định của con cho mẹ biết đi.

- Con đã làm lễ khấn trọn đời rồi mẹ ạ.

- Đừng con! Trên đời này mẹ không còn ai thân thiết ngoài con.

- Thế còn ba?

- Nếu con không về thì mẹ sẽ không bao giờ sống với ba con.

- Tại sao vậy?

- Tại vì giữa hai người có một sự ngăn cách không thể lấp đầy được. Và mẹ sẽ chết. Mẹ sẽ chết thôi con ạ.

- Đó là vì mẹ không có đức tin.

- Mẹ không cần đức tin. Mẹ chỉ cần có con thôi.

Chàng trai chột lùi lại một bước nhưng chàng trấn tĩnh ngay và nói:

- Lạy Chúa. Đó không phải là lời đã thốt ra từ miệng của người đàn bà khốn khổ đã sinh con ra.

Bà Thúy chạy xô đến ôm chầm lấy chàng trai và khóc.

- Con tha lỗi cho mẹ. Mẹ không định nói như thế. Mẹ lỡ lời. Con hãy dạy cho mẹ lòng tin vào Chúa Trời và mẹ sẽ ở đây làm tôi tớ cho Người.

Chàng đỡ mẹ dậy và chàng nói:

- Ngày kia Chúa và các môn đồ đi vào một ngôi làng. Tất cả đều đói và khát. Bỗng nhìn thấy cây vả bên đường, nhưng khi đến nơi thì cây vả chỉ toàn lá, không có lấy một trái. Chúa bèn phán cùng cây vả rằng: Người sẽ không bao giờ có trái nữa. Trong phút chốc cây vả héo khô. Các môn đồ ngạc nhiên hỏi: Làm thế nào mà chỉ trong phút chốc cây vả đã héo khô. Chúa liền bảo: Thực ra ta nói cùng các người. Nếu các người có đức tin thì không những các người có thể làm cái điều ta vừa làm với cây vả mà các người còn có thể bảo ngọn núi kia: Hãy ném mình xuống biển đi. Tức thì điều ấy sẽ đến.

- Vậy thì mẹ sẽ cầu nguyện cùng Chúa để cho con được mãi mãi ở bên mẹ.

Tiếng chuông nhỏ rung lên báo hiệu giờ gặp mặt đã hết. Bà Thúy buông hai bàn tay con ra và đứng thẳng lên trước mặt con. Bà nói:

- Mẹ sẽ cầu nguyện.

Chàng trai làm dấu thánh cho bà rồi quay gót đi. Chàng bước nhanh như lúc chàng mới xuất hiện và biến mất vào một ô cửa nào đó trong gian phòng đá xám mênh mông lạnh lẽo này.

## Tiếng gõ cửa của Thiên Thần

**H**ọ về tới Sài Gòn lúc xế chiều. Hành lý của bà Ngọc Thúy chỉ có một cái xách tay nhỏ còn ông Thịnh thì đi hai tay không. Họ bước xuống xe đứng tần ngần bên nhau, không ai nói gì, đến khi bà Thúy đưa tay gọi một chiếc xích lô đạp thì ông Thịnh ngăn lại:

- Vô uống nước đã.

Họ vào một cái quán nhỏ cạnh bến xe.

- Bây giờ bà về đâu?

- Mặc kệ tôi.

- Thôi bà hãy cứ tạm về nhà đi. Hiện giờ thì tôi không thể nào ở gần bà được. Nó sẽ nhắc nhở đến những đứa con tôi đã chết. Tôi sẽ không thể nào chịu đựng nổi.

- Tôi cũng thế. Sự nhục nhã ê chề và những đau khổ trong cuộc đời tôi quá lớn, quá dài. Tôi cũng không muốn nhìn lại mặt ông một lần nào nữa. Bây giờ tôi chỉ còn có con tôi thôi. Nhưng nó đã không về. Tôi chỉ còn có cái chết thôi.

- Bà đừng nghĩ quẩn như thế. Rồi thời gian sẽ an ủi chúng ta.

Ông móc trong túi áo ra một gói giấy nhỏ bằng hai ngón tay:

- Bà cầm lấy cái này. Và đứng làm cái nghề ấy nữa. Tôi van bà. Hãy dùng cái này để làm một việc gì khác.

Nhưng bà Thúy đã quay mặt đi.

- Tôi sẽ không bao giờ nhận cái gì của ông nữa. Nhưng tôi cũng sẽ không làm cái nghề ấy nữa đâu. Ông có nhớ câu chuyện trong Kinh thánh mà con nó

kể cho tôi nghe không? Tôi cũng sẽ như cây vả bên đường ấy. Sẽ chết khô. Sẽ chết dần trong lãng quên.

Bà vụt đứng dậy và hấp tấp ra khỏi quán, leo lên một chiếc xích lô vừa trở tới.

Giữa đám đông người huyên náo ông Thịnh không biết phản ứng thế nào để giữ bà lại, đành phải ngồi im. Người ta ra vô quán tấp nập cười nói la lối ồn ào nhưng ông gần như không nghe thấy gì cả, ông như mê đi trong một cơn sốt và không dậy nổi nữa. Nhưng trong ý thức ông có sự cưỡng lại, nó bảo ông đứng dậy, thế là ông vùng thoát ra khỏi cơn mê.

Ông về đến nhà lúc trời đã chiều và mặc dù suốt một ngày đường mệt mỏi ông cũng không thấy đói. Ông bắc cái ghế dựa ra trước ban-công và theo thói quen ông lục tìm cái tẩu, lúc ấy ông mới nhớ là lão già ở tu viện đã không trả lại. Ông buồn tình bứt một cái lá mạn nhai nhai rồi ngủ quên đi.

Những người chủ mới của ngôi nhà đã phá tan hết những dấu vết của gia đình ông. Ngoài chiếc xe đồ chơi bằng sắt đã hoen rỉ, ông không còn tìm thấy cái gì khác. Trong mơ ông nhìn thấy những trang vở trắng in đầy những nét chữ màu mực tím, những trang vở như bướm bay quanh chỗ ông nằm, những hình vẽ ngô nghê từ trong cuốn tập bước ra. Chị gà mái và lũ gà con, chú chó berger ngồi cạnh chủ đang đọc báo trên ghế dựa. Bốn đứa nhỏ xấp xỉ bằng tuổi nhau chạy lên chạy xuống cầu thang chơi trò cút bắt. Những trang vở trắng lại bay quanh như bướm rồi gom lại thành một đồng giấy, rồi trải rộng ra thành sa mạc mênh mông nắng cháy. Những đứa trẻ mờ nhạt như những đám khói bay vất vưởng trong sa mạc và ông chạy theo chúng đến mệt lả. Chúng lại tan biến thành đàn bướm trắng bay quanh ông rồi bốc lên cao dần, xa dần cuối chân trời. Ông thức dậy thấy trời đã tối mịt và muỗi bay đen kịt cả hành lang. Ông bật đèn, moi trong tủ ra một nửa cái bánh mì khô và ngồi ăn một mình. Nước trà đã nguội ngắt và đắng chát, ông uống từng ngụm lớn cho trôi mẩu bánh mì khô khỏi cổ họng.

Sáng hôm sau ông lang thang một mình trên đường Hàm Nghi kiếm mua một con chó con. Ông bế con chó đi bộ một hồi rồi ngồi uống cà phê ở vỉa

hè. Ngồi cùng bàn với ông là một lão già đạp xích lô. Lão nhìn con chó nhỏ một cách thích thú rồi vuốt ve nó. Con vật mừng rỡ liếm tay lão. Lão hỏi:

- Ông mua bao nhiêu vậy?

- Hai ngàn.

- Con chó đẹp quá. Nhà ông ở gần đây sao?

- Không. Tôi ở Thị Nghè. Bác có về Thị Nghè không?

- Về. Uống hết ly cà phê tôi đưa ông về.

- Bác không còn con cái gì sao sống cực vậy?

- Tôi có thằng con trai chết trong chiến tranh. Tôi theo đưa con gái, bỏ miền Trung vào đây kiếm sống qua ngày.

Hai người tiếp tục trò chuyện trên đường đi. Ông Thịnh nghe nhiều hơn nói, thực ra ông dấu tung tích của mình. Ông cũng không muốn cho ai biết chỗ ông đang ở vì thế ông bảo người phu xe cho ông xuống giữa chừng. Lúc trả tiền trong túi ông còn hơn bốn mươi ngàn đồng bạc. Ông vốc hết ra đưa cho lão già. Ông cũng không hiểu tại sao mình làm như vậy vì khi nãy trong đầu ông không hề có ý định đó. Lão già ngạc nhiên không dám nhận nhưng ông đã với lấy cái mũ vải của lão và đặt gọn số tiền vào đó, trao lại cái mũ cho lão rồi bỏ đi, lòng buồn mênh mông.

Con chó nhỏ trở thành bạn thân của ông rất nhanh. Bất cứ ông nằm ngời ở đâu nó cũng đến và nằm phục một bên. Buổi tối khi ông đi ngủ, nó nằm cạnh đôi dép. Sáng sớm ông đi dạo trong vườn, nó chạy giỡn quanh các gốc cây, sục sạo trong những đồng lá khô trong những gốc hoa giấy quanh vòng tường rào. Có khi ông cùng nó đuổi theo một con sóc. Con vật này chuyên từ cành cây cao vút ngoài đường xuống những nhánh me trong sân nhà ông và leo lên cây ngọc lan. Đó là một con sóc nhỏ da sọc dưa, đuôi xù to như cái cờ lau. Con chó nhỏ rượt nó chạy từ gốc cây mạn tới mấy bụi lài rồi chui sang nhánh cây nhãn lồng trước khi nhảy sang cây me tây cao lớn như cổ thụ mọc sát đường cái. Con chó nhỏ không làm gì được chú sóc nâu xinh xắn bèn đứng sủa gâu gâu. Lát sau nó bắt đầu chán trò chơi ấy và nghĩ ra cách đào bới quanh những gốc hoa giấy sát tường rào.

- Gâu, gâu, gâu.

Nó sửa dữ dội, dường như nó vừa khám phá ra một cái hang chuột. Ông Thịnh chạy đến giúp nó vệt đám lá um tùm ra. Con chó dùng hai chân trước cào đất lia lịa cuối cùng lôi ra một vật gì màu vàng lợt. Nó dùng răng cắn chặt lấy vật đó lôi tuột ra. Ông Thịnh cầm lên xem. Đó là một chiếc giày da kiểu Ý. Đúng là chiếc giày ông đã mua trong chuyến du lịch Châu Âu về tặng đứa con gái duy nhất của ông. Năm ấy bé Hằng lên bảy tuổi. Quà của ông mang về cho con là đôi giày da Italia này, còn quà của bé Hằng gói sẵn chờ ông về là năm viên kẹo chanh bỏ trong một cái hộp nhỏ bọc giấy hoa thắt nơ đỏ với dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng mực tím: "Kính Tặng Ba". Đã gần mười năm trôi qua rồi. Cái hộp giấy nhỏ với dòng chữ thơ ngây ấy bây giờ ở đâu rồi. Tại sao đôi giày da nhỏ bé xinh đẹp của con lại bị chôn vùi ngoài bờ rào, hả con? Ông cầm chiếc giày đi lại chỗ có vòi nước. Ông vừa rửa chiếc giày vừa khóc. Nước đã cuốn đi những rác rưởi, những đất cát để hiện ra chiếc giày xinh đẹp, để hiện ra trước mắt ông bàn chân non nớt trắng hồng mịn màng của con ông. Ông ngồi khóc như đứa bé, nước bắn tung tóe lên người ông ướt cả ngực áo, ướt cả đôi chân trần to bè sạm đen chai cứng, nước loé lên mặt hòa với nước mắt. Ông cứ mặc cho vòi nước chảy. Ông dùng vật áo lau chiếc giày. Những giọt nước vừa bắn lên đó được lau khô đã có những giọt nước khác bắn lên, nhưng dường như ông không hề biết đến điều đó. Con chó nhỏ chạy đến liếm nước trên bàn chân ông, ngửi ngửi chiếc giày rồi lại sửa. Lúc ấy, người ướt sũng, ông ôm con chó lẫn chiếc giày đi vào nhà.

Xế chiều ông uống rượu đến say mềm và ngủ quên trên sàn nhà.

o

Ngồi nơi ban-công nhìn xuống đường ông Thịnh thấy một cô gái trẻ đi chiếc Honda vừa dừng trước cổng nhà mình. Một người trong nhà bước ra mở cổng. Hai người nói với nhau mấy câu rồi cánh cổng mở lớn. Cô gái dẫn xe vào trong sân, dựng xe ngay dưới gốc cây mận.

Khi cô gái lạ vào trong nhà rồi ông Thịnh mới lấy cuốn sách viết về Napoléon ra đọc tiếp. Nhưng ông chỉ đọc được có mấy hàng thì có tiếng gõ

cửa gấp gáp.

- Bác là bác Thịnh? Cô gái hỏi ngay khi cánh cửa vừa hé mở.
- Vâng. Cô gặp tôi có việc gì?
- Bác thay đồ đi với cháu liền bây giờ.
- Có chuyện gì vậy?

Hai người chờ nhau trên chiếc Honda chạy bay đến bệnh viện Chợ Rẫy. Nhưng ở đó người ta không cho ai vào phòng cấp cứu. Ông Thịnh và cô gái trẻ ngồi đợi nơi chiếc ghế dài. Ông hỏi cô gái:

- Bà ấy uống thuốc ngủ phải không?
- Sao bác biết?
- Có lần bà ấy định uống trước mặt tôi. Cô là gì của bà Thúy?
- Cháu là người hàng xóm.

Một người y tá hé mở cánh cửa phòng hồi sức và gọi ông Thịnh cùng cô gái bước vào. Bà Thúy còn nằm mê man trên giường nhưng hơi thở đã trở lại bình thường. Ông đặt một bàn tay lên trán bà, thấy lạnh tanh:

- Thúy ơi!

Nhưng người bệnh vẫn nằm im. Ông Thịnh ngồi xuống giường cầm tay người bệnh. Cô gái trẻ đứng im lặng bên cửa sổ quan sát hai người bằng cái nhìn u buồn. Bà Thúy cựa mình rồi mở mắt.

- Tôi muốn gặp con.
- Anh sẽ đi gọi nó về.
- Anh đi đi. Bà nói rồi nhắm mắt lại.

Người y tá lúc này mở cửa vào và báo cho mọi người biết là bác sĩ đến.

Lúc bước ra ngoài ông Thịnh bảo cô gái:

- Bà ấy không có ai săn sóc, làm sao tôi có thể đi Đà Lạt được bây giờ?
- Bác đi Đà Lạt làm gì?
- Bà Thúy có một người con ở đó.
- Chuyện đó thì cháu biết.
- Bác ấy kể cho cháu nghe à?
- Cháu đã tìm thấy bức thư trong người của bà và cháu đã đọc hết. Chính

nhờ bức thư ấy mà cháu đã biết được địa chỉ của bác. Thôi bác cứ đi Đà Lạt đi nhưng phải về gấp vì cháu bận việc nhà lắm.

- Cám ơn cháu. Cháu hãy cho tôi biết tên đi.

- Tên cháu là Tuyết. Bác nhớ về sớm nhé. Bây giờ cháu phải đi công việc.

Ông Thịnh tiễn cô gái đến cuối hành lang của bệnh viện rồi trở lại phòng hồi sức. Hình như người bệnh đang ngủ, ông ngồi rất nhẹ xuống cái ghế sắt kế bên cửa sổ và thấy thềm thuốc lá nhưng không biết tìm đâu ra.

o

Bà Thúy mở mắt ra và thấy một người mặc áo dòng đen đang đứng nhìn mình. Bà kêu lên thảng thốt rồi ngồi dậy.

Thầy giảng trẻ Philippe Phúc cúi người xuống đỡ lưng bà.

- Mẹ nằm nghỉ đi.

- Không. Mẹ khỏe rồi. Mẹ có thể về nhà được rồi.

Ông Thịnh nói:

- Bác sĩ bảo một tuần nữa bà mới có thể xuất viện được. Bây giờ bà nằm xuống đi.

Ông đỡ Bà nằm xuống và ra hiệu cho ông thầy tu trẻ ngồi xuống chiếc ghế đặt gần đầu giường. Philippe Phúc đặt tay lên trán mẹ và nói nhỏ nhỏ:

- Mẹ ngủ đi. Ngủ đi.

- Nhưng mẹ có buồn ngủ đâu. Con đi đường có mệt không?

- Không.

- Con đã ăn uống gì chưa?

- Có. Ba đã dẫn con đi ăn rồi.

Bà Thúy nắm lấy bàn tay con rồi nhắm mắt lại.

- Con về được bao lâu?

- Được một tuần mẹ à.

- Vậy thì con xin bác sĩ cho mẹ về chiều nay đi. Mẹ thấy khỏe lắm rồi.

Sáng hôm sau Bà Thúy được xuất viện. Theo đề nghị của chồng và con trai, bà chịu về nhà ông Thịnh. Ông mua cho bà rất nhiều trái cây, sữa. Philippe Phúc ít nói, đi đứng chững chạc, biểu lộ tình cảm một cách chững



mực. Chàng rất thích ăn trái sầu riêng nhưng lại chỉ ăn khi được mời. Sáng sớm chàng tắm rửa, chải đầu, mặc áo chùng đi giày tươm tất rồi ngồi lại bàn mang kính trắng và đọc sách, trong lúc mẹ chàng nằm nghỉ trên cái ghế dựa kê gần cửa sổ và cha chàng sửa lò điện.

Ông Thịnh pha trà cho chàng. Hai cha con ngồi uống trà và ăn bánh ngọt ngoài hành lang ngay phía ngoài chỗ mẹ chàng nằm.

- Con thấy đời sống ở đây như thế nào? Cha chàng hỏi.

- Con thấy dễ chịu. Ba nên thuyết phục mẹ về ở đây.

- Ba sẽ cố gắng. Nhưng con cũng phải giúp ba.

- Con đã nói với mẹ nhiều nhưng mẹ cứ nói rằng nếu không có con thì mẹ không thể nào sống với ba được.

- Phải như có con thì hay biết chừng nào. Tại sao con lại không thể quyết định khác đi được. Con vẫn thấy đời xấu xa lắm sao?

- Không thưa ba. Nhưng đời là một cái gì tạm bợ. Còn con thì có khát vọng vĩnh cửu.

- Nhưng trong Đời cũng có những giá trị vĩnh cửu. Ví dụ như tình mẫu tử, nghệ thuật, lòng nhân đạo.

Ông Thịnh đốt thuốc lá.

Thầy Philippe Phúc chợt hỏi:

- Con vẫn chưa hiểu vì sao giữa ba và mẹ lại có mối bất hòa sâu sắc như vậy? Tại sao trong lúc ba ở Châu Âu thì mẹ và con lại phải sống cơ cực khốn cùng?

- Đó là tấn bi kịch lớn lắm con ạ. Và chỉ có con mới có thể hàn gắn được sự tan vỡ bi thảm này thôi.

- Nếu trong chuyện này ba có lỗi thì chính ba phải làm việc hàn gắn đó. Tại sao ba lại không thể làm được chuyện đó.

- Ba biết nói sao với con bây giờ. Thật khủng khiếp! Phải chi ba có thể đi tu như con.

Chàng trai đứng lên, vẻ bồn chồn hiện rõ trên gương mặt. Chàng đi đi lại lại, hai tay nắm chặt để sau lưng, đầu hơi cúi xuống. Chiếc áo chùng đen và

đôi kính trắng làm cho chàng có vẻ khắc khổ hơn.

- Dường như ba muốn giấu con chuyện đó. Ba hãy nói đi. Giữa ba và mẹ đã có chuyện gì ghê gớm lắm phải không?

Ông Thịnh ngồi im cúi đầu. Lúc ấy Bà Thúy lên tiếng:

- Có lẽ mẹ phải nói cùng con tất cả mọi sự. Con hãy kéo ghế lại ngồi gần đây.

Chàng đang bước chột dừng chân. Và khi chàng cúi xuống định lấy cái ghế gỗ nhỏ thì có tiếng gõ cửa.

- Con mở giúp mẹ đi. Bà Thúy nói.

Chàng bước đến trước cánh cửa và xoay cái chốt. Một cô gái hiện ra trong khung cửa. Chàng ngạc nhiên nhìn người khách, quên cả mời vào nhà. Cô gái mỉm cười, nói:

- Chào anh.

- Dạ. Chàng nói và cảm thấy tim mình nhói lên, gần giống như sự sợ hãi.

Cô gái lách người bước vào và vì chàng đứng ngáng ngay lối đi nên khi cô đi qua, tóc của cô chạm nhẹ vào mặt chàng. Chàng bối rối đóng cánh cửa và phải đứng ở đó một lúc để lấy lại bình tĩnh.

Lúc quay vào, chàng lại tỏ ra nghiêm nghị quá mức, chàng nhìn thẳng và bước tới chỗ cha chàng đang ngồi uống trà. Chàng uống hết chút trà cạn còn sót lại trong cái tách của chàng lúc này rồi ngồi im nhìn những lá mạn xanh. Nhưng chàng lại nghe rất rõ giọng nói của người con gái từ trong phòng vọng ra. Nếu chàng quay lại, nhìn qua cửa sổ chàng sẽ nhìn thấy khuôn mặt cô gái, nhưng nghe giọng nói kia chàng cũng hình dung ra được, hình dung ra cả cái mùi thơm trong tóc. Vậy mà chàng vẫn bần chồn dù chàng đang ngồi im như tượng. Ông Thịnh gọi cô gái.

- Tuyệt ơi! Cháu ra ngoài này uống trà.

Cô gái bước ra hành lang, xách theo cái ghế gỗ nhỏ.

- Bữa nay bác gái khá hơn hôm trước nhiều. Ở đây buổi tối có nóng không bác?

Tuyệt ngồi sát ban-công và tự tay rót nước trà cho mình. Ông Thịnh nói:

- Đây là con trai bác, còn đây là cô Tuyết người đã đưa má con đi cấp cứu. Tuyết quay nhìn chàng trai và cười với chàng. Cô hỏi:

- Anh đi tu lâu chưa?

- Từ nhỏ.

- Đời tu chắc là buồn.

- Tôi không buồn.

- Người ta làm những gì ở trong nhà tu vậy?

Chàng quay lại nhìn thẳng vào mắt cô gái:

- Cô không nên hỏi một câu như vậy.

Chàng nói bằng giọng nghiêm nghị nhưng khi nhìn vào đôi mắt kia, chàng thấy nó đẹp quá, nó làm tê dại cả lòng chàng, chàng linh cảm rằng nó sẽ không đem lại cho chàng niềm vui mà là sự ảm đạm bao trùm như bóng tối của rừng đêm.

Cô gái đứng dậy lúc nào chàng cũng không hay. Cô chào cha mẹ chàng, chào chàng rồi mở cửa đi ra khỏi phòng. Cô đến và đi như một giấc mơ nhẹ nhàng, tình cờ và huyền hoặc.

Suốt ngày hôm ấy chàng cố giữ bình thản nhưng vẫn không bình thản được. Đến bữa ăn chàng không thấy đói, cổ chàng khô cháy và chàng phải uống nước liên tục. Tất cả những hiện tượng ấy làm cho chàng ngấm ngấm lo sợ. Chàng thấy rõ rằng mình đang phải đương đầu với một tai họa vô hình. Dường như chàng đang bị quỷ ám. Giữa khuya, chàng ra đứng ngoài ban công và cầu nguyện. Những khi ông Thịnh đi ra ngoài và lúc mẹ chàng đang ngủ chàng cũng cầu nguyện hàng giờ. Sau đó khi mẹ chàng thức dậy, chàng trò chuyện cùng bà. Bà kể lại mỗi tình vụng trộm giữa bà và ông Thịnh nhưng giấu chuyện án mạng. Đến khi chàng hỏi người vợ cả và những người con của ông Thịnh hiện giờ ở đâu thì bà nói là họ vượt biên sang Mỹ.

- Thế thì có gì ngăn cản ba và mẹ sống chung với nhau?

- Mẹ không thể tha thứ cho cha con về sự ruồng bỏ đó. Con còn nhớ những ngày tháng khủng khiếp ấy mẹ con mình sống như thế nào không?

Chàng nhớ, nhưng tâm hồn chàng tràn ngập mùi thơm của mái tóc cô gái,

chàng ngồi nói chuyện với mẹ mà đầu óc để đi đâu, những gì chàng nhớ lại chỉ là mơ hồ, những gì mẹ chàng nói chỉ thoáng qua. Đã bao lần chàng muốn hỏi về cô gái nhưng không dám.

Sáng ra, chàng sức nhớ đã đến ngày phải trở lại tu viện. Chàng lẩm bẫm một mình trong lúc đánh răng:

- Phải về, phải về càng sớm càng tốt.

Và chàng vội vàng thu xếp đồ đạc. Mẹ chàng hỏi:

- Con không thể ở thêm một vài ngày sao?

- Không mẹ ạ, Đã hết hạn nghỉ phép rồi.

Chàng hôn tay mẹ, bà khóc. Bà vuốt tóc và hôn hít đôi bàn tay trắng trẻo thon thả của chàng. Bà hỏi:

- Chừng nào con mới lại về thăm mẹ nữa?

- Mỗi năm con chỉ được về một lần.

Nhưng trong đầu, chàng lại nghĩ: không bao giờ, không bao giờ con trở lại nơi này nữa.

Ông Thịnh đưa chàng đến một tu viện trên đường Tôn Đức Thắng. Ở đó sẽ có xe đưa chàng đi Đà Lạt. Hai cha con chia tay nhau và chàng cảm thấy nhẹ nhõm dễ chịu.

Ông Thịnh từ giã chàng với vẻ trầm tĩnh thường ngày. Ông chỉ dặn chàng giữ gìn sức khỏe và năng viết thư về nhà. Xong ông lên chiếc xe đạp, lọc cọc đạp về nhà. Dọc đường ông ghé một quán cóc, ngồi uống rượu để một mình tới chiều.

## Vĩnh biệt Thiên Đường

Một tuần sau khi thầy giảng philippe Phúc trở lại tu viện, bà Ngọc Thúy mới bình phục hẳn. Bà ăn uống rất khá và ngủ cũng tốt. Tuy nhiên bà và ông Thịnh rất ít khi nói chuyện với nhau. Họ chỉ nói mấy câu trong các bữa ăn, thời gian còn lại bà đọc sách báo còn ông thì làm những chuyện lặt vặt trong nhà như đóng lại những chiếc ghế gỗ đang lung lay, sửa xe đạp....

Xế chiều ông có thói quen đạp xe đi loanh quanh trong chợ bán chim, chó, mèo cốt để giải trí chứ không mấy khi ông mua. Bà Thúy ngồi nhà một mình lấy cuốn kinh thánh ra đọc nhưng bà không hiểu gì cả thành ra bà đọc rất chậm.

Khoảng năm giờ chiều có tiếng gõ cửa rụt rè bà tưởng là Tuyết đến vội ra mở cửa. Nhưng khi cánh cửa mở ra bà chợt kêu lên khi nhận ra con trai bà.

Nhưng đó không phải là thầy giảng Philippe Phúc khoan thai, tươi tắn cách đây một tuần lễ mà là một nhà tu khổ hạnh mắt trộm sâu, hai má hóp lại và râu mọc lờm chờm.

- Con làm sao vậy?

Bà lo lắng hỏi và gần như phải dìu chàng trai vào phòng. Chàng gượng cười, vứt cái túi hành trang xuống sàn nhà rồi ngồi xuống cái ghế thấp, hai tay ôm mặt.

- Có chuyện gì vậy?

Chàng bật khóc và ôm lấy mẹ.

- Con không sống nổi đâu, mẹ ạ.

- Sao vậy con? Người ta đuổi con ra khỏi tu viện à?

- Không. Nhưng chính con bỏ tu viện, trốn về đây. Con leo qua bờ tường giữa đêm khuya để trốn về đây.

- Tại sao con lại phải làm như vậy?

- Nếu con không làm vậy con sẽ chết. Sẽ chết trong vài ngày nữa thôi.

- Vì sao? Nói đi!

- Mẹ không thể hiểu rằng con muốn gặp lại cô Tuyết đến mức nào. Ôi, mẹ ơi, con nhớ cô ấy đến điên cuồng, nhớ đến chết mất thôi mẹ ạ. Mẹ hãy giúp con gặp cô ấy ngay bây giờ.

Bà Thuý ôm cái đầu tóc rối của con trai, hôn lên đó, bà khóc rồi bà cười:

- Mẹ đi tìm cô ấy ngay bây giờ.

Rồi bà đứng dậy, vui vẻ, nhanh nhẹn thay quần áo và đi ra.

Lúc ấy chàng trai hầu như đã kiệt sức. Chàng nằm trên cái giường nhỏ của mẹ chàng và ngủ thiếp đi. Chàng mơ thấy mình gặp lại Tuyết trên đồi Cù Đà Lạt, chàng quỳ xuống và ôm lấy cô, cô xoa đầu chàng và cùng ngồi với chàng trên vạt cỏ non. Đến khi chàng tỉnh dậy thì đã thấy Tuyết ngồi sẵn bên giường. Chàng vẫn tưởng mình còn đang trong mơ nên cứ nằm im như thế. Cô gái nhìn chàng bằng cái nhìn dò hỏi và đầy âu lo. Cô hỏi:

- Anh có nhận ra tôi không?

- Có.

- Anh nhớ tôi lắm à?

- Vâng.

- Tại sao anh lại nhớ tôi?

- Tôi đã cầu nguyện cho tôi đừng nhớ Tuyết nữa nhưng tôi không thể nào quên được.

- Thế bây giờ anh còn nhớ tôi không?

- Đừng bỏ đi.

- Tôi phải về nhà tôi.

- Đừng về nữa. Hãy ở đây luôn đi. Ba tôi sẽ nuôi Tuyết.

- Nhưng anh còn phải về tu viện mà.

- Không về nữa. Tôi đã bỏ tu viện trốn về đây.

- Trốn bằng cách nào?

- Lúc nửa đêm tôi trèo tường. Mình mấy tôi xây xát.

Và chàng kéo tay áo chùng đen lên đưa cho Tuyết xem những vết trầy.

Chàng hỏi:

- Tuyết ở luôn nhé?

- Thế không làm đám cưới à?

Chàng trai ngẫm nghĩ, lúc này đôi mắt chàng như trẻ hài nhi.

- Ừ. Chàng nói. Để hỏi mẹ xem.

Tuyết đứng lên và nói:

- Thôi, bây giờ tôi phải về. Ngủ ngon nhé.

Cô xoa đầu chàng trai và tiến ra phía cửa. Lúc ấy chàng mới hoàn hồn, ngồi bật dậy nhưng cô gái đã biến mất rồi.

Tuyết bước xuống thang lầu và gặp Bà Thúy, ông Thịnh đang ngồi chờ đợi ở phòng khách nhà tập thể.

- Sao hai bác không lên?

Bà Thúy nói:

- Bác sợ nó ngượng không dám nói gì và như thế là nó lại bị dẫn vật đau khổ.

- Nhưng anh ấy rất bình tĩnh. Anh nói chuyện hồn nhiên như trẻ con.

- Nói thế nào?

- Anh ấy bảo con ở luôn đây đừng về nhà nữa. Con nói đùa là muốn thế thì phải làm đám cưới.

- Chết. Sao con lại nói đùa như thế?

- Cháu rất thương anh ấy và không nỡ làm anh ấy buồn.

Ông Thịnh ngồi một bên, lắng nghe hai người phụ nữ nói chuyện. Ông hỏi cô gái:

- Cháu nghĩ gì về tình cảm của con trai bác?

- Cháu nghĩ rằng đó chỉ là sự sôi nổi của tuổi trẻ.

- Không đâu cháu ạ. Đó là một tình yêu vô cùng dữ dội. Bác mong cháu hãy cứu nó. Không thì nó sẽ chết mất. Bác mong cháu thỉnh thoảng hãy đến

đây trò chuyện với nó. Nó cũng không phải là một chàng trai ngốc nghếch đâu. Bây giờ cháu về nhưng hãy hứa cùng bác là sẽ trở lại.

- Thế anh ấy không đi tu nữa sao?

- Bây giờ thì đối với nó không có gì cao cả hơn tình yêu nữa đâu. Bác đã nghĩ tới chuyện kiếm cho nó một việc gì để làm ở thành phố này. Có thể là nó sẽ đi dạy ngoại ngữ. Nếu cần bác sẽ mua cho nó một cái nhà nho nhỏ. Thú thực với cháu là biến cố này xảy ra làm hai bác lo ít mà vui nhiều.



## "Đức Cha" si tình

-T ôi mặc quần áo mới trông tức cười lắm phải không?

- Đẹp chứ. Tuyệt nói. Nhưng lẽ ra anh không nên chọn màu đen và ống quần đừng quá rộng.

Phúc xoay bao thuốc Hero trên mặt bàn, nhìn ly bia sủi tăm vẫn còn đầy nguyên. Anh nói:

- Từ trước đến giờ tôi chỉ mặc có một màu đen. Chọn màu khác thấy kỳ lắm không thể được.

- Bác trai không chọn cho anh à?

- Ông dẫn tôi ra tiệm may và nói con cứ lựa tùy thích. Vậy là tôi chọn màu đen. Tuyệt thích tôi mặc màu gì?

- Anh to con, trông rất thư sinh, mặc màu sáng đẹp hơn.

- Nhưng tôi đã may đến bốn bộ như thế này.

- Thế còn giày?

Phúc chìa bàn chân ra khỏi gầm bàn. Giày da đen láng vớ thì trắng.

- Không được. Tuyệt nói. Tôi phải mua cho anh mới được. Giày thì ở cửa hàng tôi nhiều loại rất sang, tôi sẽ đem cho anh.

- Nhưng Tuyệt đừng quên tôi là một nhà tu, tôi không thể ăn diện như người thành phố được.

- Bây giờ anh không còn là nhà tu nữa. Anh cứ ăn mặc theo ý tôi đi, không thì tôi sẽ chê anh.

Tuyệt rút ra một điếu thuốc đưa cho Phúc. Phúc nói:

- Tại sao tôi lại phải hút thuốc và uống bia?

- Vì đi chơi với tôi anh không thể uống sữa hay nước trái cây, hay ăn yaourt.

- Tôi có thể sẽ chẳng ăn uống gì cả. Tôi sẽ mặc áo chùng đen mà ngồi nhìn Tuyết. Tôi cứ mặc áo chùng đen mà đi chơi với Tuyết không được à? Mặc áo chùng tôi thấy rất đẹp.

- Anh bướng quá. Thế mà lúc đầu tôi cứ nghĩ anh là đứa trẻ con. Tóm lại là anh không thích tôi chọn quần áo và giày cho anh phải không? Nếu vậy thì vĩnh biệt nhé.

Chàng trai đứng bật dậy đưa tay ra ngăn:

- Ôi, lạy Chúa!

- Thôi, tôi không đi đâu. Tôi ngồi xuống đây. Anh cũng ngồi coi nào.

Phúc ngồi xuống và nói:

- Xin tha lỗi. Bây giờ mình đi ra chợ nhé.

- Uống hết bia đã. Điều thuốc của anh đâu rồi?

Phúc nhìn quanh quất và cúi xuống nhặt, lúc ngẩng lên vai anh va vào bàn làm ly bia ngã nhào lăn xuống đất vỡ tan tành. Mọi cặp mắt của các thực khách đều quay lại nhìn. Tuyết cả cười còn anh thì mắc cỡ. Người phục vụ bước nhanh đến lau bàn, thu dọn các mảnh thủy tinh vỡ và rót đầy một ly bia khác. Phúc bưng ly lên nốc cạn rồi tự động rót đầy. Lại nốc cạn. Trong khi đó thì Tuyết tựa ngửa vào lưng ghế khoanh tay mà nhìn.

Chàng trai cứ lẳng lặng rót bia vào ly mình và nốc cạn, không nhìn ai. Hai chai bia trên bàn đã hết. Chàng bảo người phục vụ:

- Cho tôi năm chai nữa.

Tuyết cứ để mặc, cứ khoanh tay ngồi nhìn cái trò quái gở đang diễn ra trước mắt mình. Chàng trai tránh không nhìn cô nhưng cũng không có gì hấp tấp hay tỏ ra tức giận. Chàng mỉm cười băng quơ, lơ đãng nhìn ra đường và cứ ngồi uống suông như thế, hết ly này đến ly khác một cách từ tốn chững chạc.

Đến chai bia cuối cùng chàng mới nhìn cô bạn gái của mình và hỏi:

- Nếu Tuyết thấy rằng tôi đã uống đủ thì nên uống chai này.

Vẫn khoanh tay trước ngực, lưng tựa vào ghế, Tuyết bình thản nói:

- Anh rót cho tôi đi.

Nhưng cô chỉ uống có hơn nửa ly đã thấy hai má phùng phùng, đầu thì choáng váng. Chàng trai lặng lẽ uống hết phần còn lại và bảo cô gái.

- Tôi đưa Tuyết về.

Tuyết cố gắng đi một mình theo chàng trai ra chỗ gọi xe. Phúc vẫn tỉnh như không, chàng cho xe chạy chậm sát lề bên phải. Tuyết càng lúc càng thấy choáng váng, cô phải cố gắng lắm mới khỏi gục vào lưng chàng trai.

o

Buổi sáng biển phẳng lặng nhưng chàng không dám đi đâu xa. Chàng cứ quanh quẩn xung quanh căn phòng của Tuyết và mẹ chàng. Chàng ngồi trên bậc thềm nhìn ra biển và thấy nó giống như một cánh đồng cỏ rộng mênh mông. Ở Đà Lạt chàng không bao giờ được nhìn thấy một khoảng rộng mênh mông phẳng lặng như thế, chỉ có rừng thông, và rừng thông, nhiều tầng, trùng trùng điệp điệp, đầy gió và đầy tiếng chim. Chàng tưởng tượng biển sẽ dữ dội hơn thế, sẽ nổi sóng cuồn cuộn gào thét, nhưng hôm nay chàng lại gặp biển phẳng lặng, êm ả, hiền hòa. Chàng đã thức dậy quá sớm nhưng biển vẫn ánh lên vẻ sáng bạc trầm ngâm của nó. Chàng đi bộ một lúc trên cát, cầu nguyện rồi trở về ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Tuyết và mẹ chàng vẫn chưa thức dậy, chàng ngồi nơi bậc thềm và chờ, cũng như chàng chờ tiếng chim hót trong bụi cây, cái tiếng trong trẻo lạ lùng ấy chiều hôm qua đã vang lên giữa im lặng tĩnh mịch làm chàng giật mình. Đó là lúc chàng và những người thân của mình vừa đặt hành lý xuống thềm nhà. Con chim đã đón chàng bằng tiếng hót của nó. Nửa đêm chàng nằm thức nghe biển. Biển vừa vỗ về vừa trách móc. Và chàng thức dậy cầu nguyện. Lúc ấy chàng hoàn toàn quên đi hình ảnh Tuyết, chàng tưởng như mình đang ở trong giáo đường hay trong căn phòng đá tảng xám xịt lạnh lẽo. Chàng thấy tim mình thắt lại đau nhói và chàng gục xuống lúc quá nửa đêm.

Nhưng sáng ra thì chàng nhớ Tuyết quay quắt. Chàng đến ngay dưới cửa sổ phòng Tuyết mà ngồi chờ, chàng muốn gọi Tuyết thức dậy và rủ cô đi chơi

trên bãi biển vắng vẻ. Chàng nhớ cái miệng cười. Nó như chế giễu chàng mà không có ác ý, mà đầy sự âu yếm. Chàng chưa bao giờ thấy ai có hàm răng đẹp như Tuyết. Chàng sẽ dâng linh hồn mình cho cô để cô xé nó tở ra bằng hàm răng của mình, chàng sẽ chẳng hề kêu khóc. Lúc ấy chàng chỉ còn là một cái bóng nhẹ tênh cứ quanh quẩn bên chân cô. Suốt đời quanh quẩn bên chân cô đã là điều vĩ đại rồi, chẳng cần thiên đường, chẳng cần tiền bạc danh tiếng hay quyền lực. Cái ước muốn lạ lùng ấy cứ ám ảnh chàng mãi và chàng ngồi đợi Tuyết mà nhớ xót xa cái miệng cười. Chàng đi đi lại lại nơi khung cửa nhỏ, huýt sáo và hăng giọng. Bỗng nhiên Tuyết hiện ra nơi ấy, tóc rối, quần áo ngủ nhàu nát.

- Tôi đợi Tuyết đã lâu lắm.

Tuyết cười và đưa bàn tay cho chàng qua cửa sổ. Bàn tay của cô gái mới ngủ dậy ấm áp tròn trịa và dịu dàng. Chàng đang đứng dưới thấp nên kiêng chân mới dụi được mặt mình vào lòng bàn tay cô gái, chàng kêu lên, rưng rờ tay chân. Chàng phải đứng tựa vào tường mới khỏi ngã. Lúc ấy Tuyết đã biến mất rồi.

Lát sau Tuyết hiện ra, hoàn toàn khác: Áo tắm hai mảnh, tóc đen mượt. Chàng quay mặt đi như thể đang giận dữ.

- Anh không thích tôi mặc như thế này à?

- Không.

- Vậy thì ra biển phải mặc như thế nào, chẳng lẽ áo chùng đen?

- Tôi vẫn thường tưởng tượng Tuyết trong chiếc áo chùng đen, nhất là những ngày trở lại tu viện. Đó là cái tuần lễ khủng khiếp nhất đời tôi. Tôi đứng một mình nhìn rừng thông, nhìn thung lũng, chỗ nào cũng thấy Tuyết mặc áo chùng đen, tóc cũng đen, bay phấp phới cùng với hai ống tay rộng. Tuyết chập chờn trên thung lũng, ẩn hiện trong sương khói. Tôi tưởng như sắp hóa rồ, như đang bị quỷ ám. Tuyết mà mặc áo chùng đen thì trên đời này không có ai sánh bằng. Hãy mặc đi và tôi suốt đời thờ lạy cô.

- Anh không thích nhìn tôi mặc áo tắm chứ gì?

- Hãy đi xuống biển một mình đi.

Khi nghe tiếng chân cô gái bước trên cát, lòng chàng nôn nao. Chàng nhìn những đám mây đang cuộn cuộn phía chân trời. Những đám mây hừng sáng nhưng biển thì vẫn điềm đạm. Tuyết đã mất hút nơi nào. Chàng lặng lẽ tháo giày ném trên kè đá và cứ mặc nguyên bộ quần áo rộng thùng thình đi lần xuống bãi cát ẩm ướt. Những con sóng nhỏ tạt nước lên chân chàng, biển thổi mạnh và thổi vào mặt chàng vị nồng của muối. Chàng cảm thấy khỏe mạnh và vui, chàng lội xuống nước. Lúc ấy Tuyết từ ngoài xa bơi vào theo kiểu ếch, đầu cô ngụp lên ngụp xuống theo nhịp chập.

- Ra đây, đứ cha!

Tuyết trôi lên và đưa tay vẫy. Chàng ngạc nhiên thấy cánh tay trần của cô bóng ngời lên một màu da thịt rục rờ. Tuyết lại giơ tay vẫy gọi:

- Đứ cha, ra đây chơi!

- Không biết bơi.

- Con sẽ cứu cha. Ra đây đi.

- Chết chìm ngay.

- Con rất thích được thấy đứ cha chết chìm.

- Thật không?

- Thật.

Thế là chàng xăm xăm đi thẳng ra chỗ cô gái đang bơi.

- Khoan đã. Tuyết la lên. Cởi quần áo ra đi chứ.

Nhưng chàng đã bị ngập đến ngực. Rồi nước lên tới cổ. Lúc ấy chàng nghĩ: ta là con cừu Panurge duy nhất còn sót lại. Chàng biết rằng nếu mình bước thêm một bước nữa thì sẽ bị hụt chân chìm lim nhưng chàng không dừng lại. Lập tức chàng chơi vơi và chìm xuống. Trong lúc chàng vùng vẫy cố ngoi lên, chàng nghe thấy tiếng cười khúc khích của cô gái và trong ký ức chàng hiện rất rõ hàm răng ngời bóng. Tuyết chạm mạnh vào lưng chàng và đẩy chàng lên, xô chàng dạt theo ngọn sóng.

- Đứng xuống đi!

Chàng đặt chân xuống, chân chạm đất. Nhưng chàng lại ho sặc sụa, nước trào ra mũi.

Hai người lên bờ và ngồi nơi kê đá. Nước từ tóc và quần áo chàng chảy ròng ròng. Cô gái hỏi:

- Anh giận tôi không?

- Không bao giờ. Hãy bày ra trò chơi khác đi, tôi sẽ làm theo đến khi nào thực sự chết.

- Hay quá! Nhưng anh đừng mách với hai bác nhé.

- Vâng.

- Anh Phúc này! Anh học bơi đi chứ. Nếu có đi vượt biên thì anh sẽ có nhiều hy vọng sống sót hơn.

- Nhưng tôi vượt biên làm gì?

- Vì người ta sẽ không để anh sống yên ổn đâu.

- Tại sao?

- Vì anh không có hộ khẩu thành phố. Anh sẽ không xin được việc làm, anh muốn mở sản xuất kinh doanh cũng không được. Anh sẽ chỉ có thể sống như một chàng trai tầm thường mà thôi.

- Nhưng tôi chỉ cần có Tuyết thôi. Ngoài ra không cần gì cả. Tôi làm một người hành khất cũng được.

- Nhưng tôi không ưa những người hành khất đâu.

- Thì Tuyết đi làm, tôi ở nhà nấu ăn, rửa chén, giặt quần áo cho Tuyết.

- Đàn ông ai lại làm thế.

- Mặc kệ đàn ông. Còn tôi chỉ thích như thế.

- Bướng. Anh chẳng có chí khí, chẳng có hoài bão gì sao?

- Hoài bão gì?

- Anh sẽ sang Mỹ hay Úc. Anh giỏi ngoại ngữ, có sức khỏe, anh có thể làm ra tiền và sống thong thả, đầy đủ. Anh không thích như thế à?

- Không. Tôi chỉ thích rửa chân cho em.

- Nhưng sẽ không có chân cho anh rửa đâu.

- Sao vậy?

- Vì tôi sẽ đi. Đi vượt biên. Tôi sẽ đi một mình.

- Cho tôi đi với.

- Anh theo tôi làm gì?
- Làm cái bóng của em.
- Mờ nhạt thế?
- Rất mờ. Khi yêu em tôi muốn xóa nhòa tôi.
- Xóa bằng cái gì?
- Cái nhìn của em. Nó làm tôi rung động, giống như tôi đang ôm em trong tay.
- Sẽ không bao giờ anh ôm được tôi đâu.

Cô nói và phóng xuống biển mất hút dưới làn nước xanh, chàng đứng ngẩn ngơ trên kè đá cho đến khi cô gái ngoi lên và bơi trườn sấp ra ngoài xa. Năng rực rỡ trên biển, nước xanh và trong vắt. Tuyết lặn sâu xuống, nắng sớm làm cho da thịt cô trắng ngần và ngời sáng. Cô lộn một vòng để ngắm hai đùi mình rồi thở ra thật mạnh cho bong bóng nổi lên như hoa thủy tinh. Tuyết từ từ chìm xuống cho đến khi cô chạm phải một luồng nước lạnh mới búng chân trời lên. Mặt biển vẫn phẳng lặng đợi cô. Cô nhìn thấy hàng dừa ở tít xa trong bờ, những mái nhà và xe cộ. Chàng trai không còn ngồi trên kè đá nữa, chàng đã lẩn khuất đâu đó hay đã tự xóa nhòa?

## Sự cảm dỗ của biển

Tên nền đỏ tía của chiếc váy rộng có in những cái hoa màu đen, tím than và xám, Tuyết và chàng trai từ bãi cát đi vào chỗ có hàng quán. Cô mặc cái váy ấy trông giống như một bà đầm lộng lẫy. Hai người bước những bước dài vừa đi vừa nói chuyện. Ông Thịnh và Bà Thúy ngồi nhậu nơi một cái bàn kê dưới gốc cây bàng, tiếng sóng ạt cả tiếng cười nói của đôi bạn trẻ dù họ đã đến sát chỗ hai ông bà ngồi. Phúc có vẻ linh hoạt hơn hôm mới đến rất nhiều, chàng mặc một chiếc sơ mi kẻ sọc rộng và dài trông vừa ngô nghê vừa đáng yêu.

Ông Thịnh mặc quần tằm màu hạt dẻ và mang kính mát. Ông nhìn những sợi lông mọc thưa thưa trên ngực chàng trai khi chàng đến ngồi gần và phanh ngực áo ra cho thoáng. Ông quàng tay qua ôm vai chàng và hỏi:

- Có tiến bộ gì không?

Tuyết nói:

- Hễ cứ ngụp đầu xuống là ảnh phải bịt mũi, không còn tay đâu mà bơi.

Phúc lắc đầu tự chế giễu mình. Chàng cảm cú ăn món gan bò mà chàng rất thích. Ông Thịnh ngồi nhìn con trai mình ăn và rất hài lòng về sự mạnh bạo trong cách nhai, cách nâng cốc. Còn Bà Thúy thì thấy con trai mình giống hệt hình ảnh ông Thịnh thu nhỏ lại một chút. Phúc uống rượu vang đỏ rất nhiều nhưng chàng chê:

- Không ngon bằng rượu lễ.

- Vì rượu lễ con uống ít nên thấy ngon.

- Không phải đâu ba. Rượu lễ ngon ghê lắm. Từ bên Tòa Thánh Vatican



gởi qua, đựng trong thùng gỗ. Đức cha rất thương con, ngài thường gọi con đánh đô-mi-nô và cho con uống rượu lễ chiết ra trong chai đựng sâm banh. Cái màu đỏ của nó tuyệt lắm.

Ông Thịnh:

- Hồi ở Pháp ba cũng rất mê vang. Ở Mantes La Jolie thường ngày ba đi câu cá trên sông Seine. Ăn cá nướng và uống vang trắng. Bây giờ ba vẫn nhớ những ngày ấy.

Bà Thúy:

- Vậy thì ông càng nên đi với chúng tôi.

- Tôi già rồi, còn đi đâu nữa.

Tuyệt bẻ gập ống hút, thắt thành cái nơ.

Chàng trai liếc nhìn Tuyệt rồi cười. Tuyệt nói:

- Bác còn nhiều thời gian để suy nghĩ mà. Con đi chơi đây.

Cô xoay người, và cái váy sặc sỡ bung ra, tóc cô cũng bay về phía ấy.

Phúc xô ghế đứng dậy:

- Xin phép ba, mẹ.

Và chàng chạy theo cô gái.

Buổi chiều đến rất nhanh trên thành phố. Đàn yến trắng bay riu rít trong bóng hoàng hôn đã nhạt và mỏng dần trên mặt biển mù mịt. Mặt trời lặn trên biển, đỏ chói. Phúc lẽo đẽo theo sau cô gái. Gió biển cứ làm cho váy cô tốc lên, cứ phần phật, còn tóc thì chảy mạnh mẽ như suối. Hình ảnh ấy mê hoặc chàng, chàng gọi:

- Tuyệt ơi, Tuyệt!

Nhưng cô gái đi rất nhanh, đi lẫn trong bóng chiều, trong đêm tối. Chàng đuổi kịp cô gái khi mặt biển bị xóa nhòa trong bóng tối, chỉ còn nhìn thấy những vì sao trên cao và những đốm lửa dưới thấp. Biển đen và sâu thẳm nhưng hơi thở của nó mạnh mẽ tạt vào lồng ngực. Chàng ôm ghì cô gái trong tay và cảm thấy cái nóng của miền nhiệt đới trên cổ cô gái. Biển thổi vào giữa hai người, tóc cô gái đập vào mặt chàng đau rát, môi chàng dính những hạt cát nhỏ. Cô gái gái giãy dụa và cắn chàng:

- Anh đã trở thành người khác rồi.

Nhưng gió đã làm chàng rạo rức khủng khiếp. Chàng quỳ xuống dưới cát mịn vòng tay ôm qua lưng cô gái, áp mặt vào cái bụng mềm mại. Chàng nói:

- Cái hàm răng đẹp của em đâu. Hãy cắn tôi đi. Hãy cắn chết tôi đi. Hãy xé linh hồn tôi cho tá tơi từng mảnh.

- Anh điên rồi à?

- Ừ.

- Tôi rất ghét những kẻ nói làm nhảm.

- Kệ em. Hãy cắn đi.

Tuyết đành quỳ xuống theo chàng trai và ôm lấy đầu chàng. Phúc say mềm, buông tay nằm ngửa trên cát. Đêm vượt ve họ bằng sự im lặng dịu dàng. Chàng trai nói:

- Suốt gần mười năm đi tu anh chỉ trò chuyện với những bức tường đá lạnh lẽo, những bức tường cao xám xịt và thiêng liêng. Anh trò chuyện với Chúa trong cái tĩnh mịch ấy. Trên những mái vòm, trên những cửa kính lúc nào cũng như ửng ánh hào quang của Chúa. Những tường đá cứ thỉnh thoảng vang lên những bước chân, tiếng thở và giọng nói trầm ấm của Chúa chạy lan trong từng gân đá tảng. Những lúc như thế lòng anh tràn ngập niềm vui, trong sạch như pha lê. Đó là những cảm xúc mà em không thể nào biết được, mà ngoài những người tu kín ra không ai có thể trải qua. Những đồng thời cũng không ai trải qua được nỗi nhớ cuồng dại sau khi anh gặp em và trở về giữa những căn phòng đá xám rộng thênh thang đó. Một sự lạnh lẽo khủng khiếp, nỗi hoang vắng và cô đơn vô bờ bến. Anh nhìn mặt trời cũng thấy âm đạm, nhìn đóa hoa nở trong vườn thấy trơ trẽn, nhìn rừng, rừng lặng thỉnh quay mặt đi. Em không thể hiểu được là lúc ấy anh nhớ tới mức nào. Anh đi lang thang mà như lạc trong nghĩa trang, đi giữa mộ bia bỏ quên lâu ngày rêu phủ. Những con dốc giữa trưa anh leo lên một lử ngòi nhìn dòng suối khô cạn. Thời gian ấy thật khủng khiếp.

- Ai dạy anh cái thói yêu đương như thế?

- Ba anh bảo thời trai trẻ ông cũng như thế. Liều lắm.

- Nhưng chắc là không có chuyện trèo tường trốn đi giữa đêm khuya như anh.

- Em có biết những bức tường đá ở tu viện như thế nào không? Cao ba mét, xây bằng đá ong sần sùi. Anh phải leo ở đoạn vắng vẻ nhất cách xa chỗ ông già và con chó ngao. Chỗ ấy gai góc mọc chằng chịt, anh luồn trong bụi gai, áo chùng mắc nhì nhằng gỡ hoài không ra, cuối cùng anh đu lên một sợi dây leo rướn người lên cố bấu lấy bờ tường. Lúc ấy con chó sủa dữ dội, nó chạy đến, sục sạo trong lùm gai nhưng khi nhận ra anh thì nó im lặng lặng đi. Anh nằm mọp trên đầu tường, ngực ê ẩm vì bị xây xát. Anh bám dây leo để tuột xuống nhưng nửa chừng thì dây đứt. Trời tối đen như mực, anh rơi xuống như hòn đá không biết lăn vào cái gì mà như bị trăm ngàn mũi kim châm sâu vào da thịt. Lúc hoàn hồn ngồi dậy mới biết kiến bu đầy mặt mũi tay chân, chui rúc cả trong quần áo lót. Anh chạy như bị ma đuổi, băng qua khu rừng thông đến một ngọn suối và nằm gục nơi đó. Thế mà lúc còn nằm thao thức trên giường anh nghĩ mình có thể chạy một mạch về tới Sài Gòn, đến ngay nhà em giữa đêm, bắt cóc em đi.

- Anh có máu điên trong người.

- Không phải. Nhưng anh mê em quá. Mê như điên điên. Ừ điên điên là gì em có biết không?

- Chẳng biết.

- Anh cũng không biết.

- Không biết sao anh lại nói?

- Vì anh không biết diễn tả cách nào để em hiểu về chuyện anh mê em.

- Em có gì đâu mà anh mê?

- Mê hàm răng.

- Thôi, hàm răng hoài chán lắm.

- Không chán. Không có cái gì của em làm anh chán. Em cứ cho anh một cái gì đi. Chẳng hạn như một cái cúc áo, anh sẽ chơi với nó suốt ngày không chán.

- Nhưng đến ngày thứ hai thì anh chán.

- Không bao giờ. Hay là em cho anh cái áo em đang mặc.
- Để làm gì?
- Anh mặc.
- Anh dám mặc em cho liền.
- Mặc ngay.
- Mặc ra đường?
- Ra đường thì anh khoát thêm chiếc áo chùng đen. Chẳng ai biết.

Tuyết quay mặt đi:

- Thôi mệt, không nói nữa.
- Nhưng anh thích nói.
- Thì anh ngồi đây mà nói một mình. Tôi về.

Rồi Tuyết bỏ chạy. Phúc la lên:

- Có cái gì lù lù ngoài biển kìa.

Cô gái cũng vừa nhận ra một con quái vật khổng lồ nhô mình lên khỏi mặt nước, cô rú lên và chạy ngược lại. Phúc đón lấy cô gái ôm siết vào lòng.

Tuyết nhắm mắt lại run rẩy hỏi:

- Con gì vậy?
- Chẳng có con gì cả, khi nước rút xuống thì mô đá hiện ra.

## Chọn lựa đau xót

Nửa đêm, người ta nói những ngôi mộ sẽ mở ra và những hồn ma trở về dương thế nói cười, khóc lóc hay bay về báo mộng cho người thân. Và những cục lửa xanh đỏ trôi nổi đây đó trên ngọn cây, lẫn khuất trong bụi rậm, trong cỏ dại.

Ông Thịnh đã đến đây nhiều lần vào ban đêm, có khi ông ngủ lại bên phần mộ của vợ con. Nửa đêm ông thức giấc, ngồi hút thuốc lá một mình và nghe ngóng những tiếng giun đế, tiếng loài bò sát trườn đi sột soạt trong lá.

Buổi trưa chỉ còn lại tiếng chim lẻ loi và nắng chói. Những tấm bia đá ánh lên vẻ sừng sốt của người câm. Những bó hoa huệ héo rũ, những đóa hồng tàn tạ bên những mặt người lô nhô sau đám cỏ tranh, sau những bụi hoa mắc cỡ tím nhạt. Đây đó trôi lên những chòm lá xanh thấp và đơn độc. Nhưng vẻ sáng hồn nhiên ấy cũng xóa đi được sự im lặng hiu quạnh. Ông Thịnh đi chân đất mặc quần kaki bộ đội sờn rách. Ông ngồi trên một tảng đá dưới gốc cây, bàn chân to bè của ông dẫm lên cát sạn. Những viên sạn to như những hạt muối biển màu nâu. Dường như đó là đá ong vỡ ra từ ngàn năm trước, vùi trong bụi đất, trong rác rưởi. Ông nghĩ rằng trong những buổi trưa như thế này những đứa con rất cần có ông bên cạnh để canh cho chúng ngủ. Cũng như ngày xưa chúng đã ngủ vùi trong lòng ông hay nằm co lại trên chiếc giường nhỏ. Ông ngồi ngấm chùng, lấy khăn lau mồ hôi trán cho chúng.

Một con chim khách ở đâu bay đến đậu trên bia đá, nó kêu lên mấy tiếng trong trẻo rồi bay vụt đi. Có ai đó bẻ củi khô phía sau túp lều tranh. Con chim khách lại bay đến, lần này nó đậu trên mái lều. Lão già giữ nghĩa địa hiện ra

dưới gốc cây bã đậu, tay ôm bó củi. Con chim khách kêu lên mấy tiếng rồi bay đi. Lúc ấy lão cũng vừa thấy ông Thịnh đang lững thững từ ngoài nghĩa địa đi vào.

- Bác có mua được rượu không? Ông Thịnh hỏi.

- Ông vào đây, ông lão nói và ném bó củi khô vào trong xó bếp cạnh ngọn lửa nhỏ đang cháy.

Hai ông già dọn rượu ra cái bàn tre thấp. Mấy miếng khô cá màu vàng xin sần sùi như dăm bào. Lão già bưng chén nước tương đậu nành đen quánh ra đặt bên chai rượu. Ông Thịnh hỏi:

- Bác nấu gì đó?

Và ông ngồi xuống bên bếp lửa, mở vung ra xem, thấy đầy một nồi khoai mì. Ông đập nắp lại, dùng một que củi nhỏ kêu than hồng ra ngoài. Ông nướng những miếng khô cá và thả lên cái bàn tre. Hai ông già ngồi uống một nửa lít rượu gạo. Lão già nói:

- Tôi không còn bà con thân thích gì cả, tôi sống với những người chết, họ cũng thân như trong gia đình.

- Họ ít lời. Ông Thịnh nói. Trong mười năm ở đây có chuyện gì xảy ra giữa bác và những năm mồ này không?

- Có một cặp trai trẻ kia yêu nhau ghế gớm lắm, thế rồi cô gái bị xe đụng chết. Chàng trai cứ đến đây khóc lóc thảm thiết. Suốt đêm chàng ta ngủ với năm mồ. Rồi lân la vào đây xin tôi cho giúp việc.

- Có lẽ mai một tôi cũng sẽ bắt chước chàng trai ấy. Bác có nhận tôi không?

- Ông thì tôi nhận. Lão già cười móm mém. Nhưng ông mà đến đây làm gì. Cái cậu thanh niên hôm trước cũng là con ông đó hả?

- Con tôi. Con bà sau.

- Vậy thì ông đến đây làm gì. Tôi biết ông nói chơi. Trước sau gì ông cũng trở lại thành ông chủ như ngày xưa. Bây giờ nhà nước khuyến khích cho tư nhân làm ăn mà.

- Thực ra, nếu muốn thì tôi cũng sẽ trở thành như thế. Nhưng sao tự nhiên

tôi thấy buồn quá bác ạ. Tôi không còn thiết gì nữa.

Ông Thịnh uống cạn ly rượu và rót cho lão già. Hai người ngồi uống với nhau đến xế chiều thì có một đàn dê đông đúc đi vô trong sân. Những con dê cái, vú to lòng thòng giương mắt nhìn hai người uống rượu, những con dê đực râu quặp, lang trắng đen, trắng nâu hay đen tuyền đi loanh quanh nhâm nhi lá cây. Thường ngày thì lão già đánh đuổi chúng nhưng bây giờ ngà ngà say nên lão cứ mặc kệ. Người chăn dê đội cái nón cời rách tơi tả từ ngoài bờ rào đi vào, tay cầm cái roi nhỏ. Ông ta chắc, khỏe, tướng đi bệ vệ. Tóc tai ông ta bù xù, râu ria lởm chớm và áo quần thì vá trăm miếng. Ông ngồi nghỉ dưới bóng cây bả đậu và phanh ngực áo, dùng cái nón lá quạt mát, lấy thuốc rê ra vắn hút nhưng dường như cái quẹt đã hết đá nên không mồi lửa được. Ông ta đứng dậy, xăm xăm đi vô chỗ hai ông già đang ngồi uống rượu. Nhưng khi ông ta vừa đặt chân lên ngưỡng cửa thì chững lại.

Ông Thịnh cười hề hề đưa tay nâng nhẹ chiếc nón lá lên:

- Chào đại tá.

Đó là Đỗ Thuận, nguyên quận trưởng quận Năm, người mà ông Thịnh đã tặng cho chiếc xe Mercedes năm nào.

- Anh Thịnh!

Người chăn dê vứt cái nón lá xuống đất.

- Anh về lúc nào vậy?

- Được gần năm nay. Sao chú em lại làm nghề này?

- Những con dê này nó đang nuôi tôi đấy. Không có chúng thì chết lâu rồi. Mời ông anh lại nhà chơi. Tôi ở xóm dưới kia.

- Được. Ông Thịnh nói. Để coi chú mày làm ăn ra sao.

Họ đi quanh trong xóm. Đường đất đỏ bị nước mưa xói mòn thành từng hẻm hố và cỏ thì mọc lan trên lối đi cùng với lá khô.

Cái nhà gạch thô sơ nằm giữa một vườn cây ăn trái, chuồng dê dọc theo hàng rào có mái che và ngăn bằng lưới B40. Trên nền đất vung vãi những vỏ chuối, lá cây và phân dê. Những con dê trong chuồng thấy đàn trở về thì kêu be be inh ỏi. Đỗ Thuận bắc hai cái ghế mây dưới gốc cây. Ông Thịnh hỏi:

- Sữa dê đâu?
- Đang hâm lại.

Đỗ Thuận mở hộp thiếc lấy ra mấy cái phong bì. Những bức thư từ nước ngoài gửi về dán đủ thứ tem khác nhau.

- Đây là thiếu tá Lộc hiện là chủ cây xăng ở bang Cali. Đây là ông vua nước tương Con Mèo Đen hiện mở quán rượu ở Texas. Còn đây là đại tá phi công Lê Hùng chủ khách sạn ở Úc.

Thư nào cũng có hình, những thế giới vàng son xa lắc nào đâu tập trung về đây muôn màu muôn vẻ. Ông Thịnh không xa lạ với những khung cảnh đó nhưng vì trong ấy có hình ảnh của những người bạn ông, những người mà ông biết rõ quá khứ, tính nết, sở thích, nên ông cũng thấy bồi hồi.

- Anh đi với tôi không? Đỗ Thuận đột ngột hỏi.
- Khi nào tôi thích thì tôi đi. Bây giờ thì chưa.
- Nhưng đang có một chuyến rất ngon. chuẩn bị chu đáo. Bến bãi mua hết.

Công an nó gác cho mình đi mà.

Người giúp việc đem sữa dê ra. Ông Thịnh nhìn cô gái lạ mặt, hỏi:

- Bà xã đâu?
- Đang ở Canada hành nghề bác sĩ.
- Mấy nhỏ?

- Đi ba đứa. Tôi còn lại đứa con gái. Chuyến đó tôi bị kẹt. Chần chờ tới bây giờ. Nhưng chuyến này ngon lành. Anh chuẩn bị đi.

- Vậy thì tốt. Chú em cứ đi, để đàn dê lại cho tôi, khi nào thích thì tôi đi sau.

- Anh tưởng dễ có một chuyến ngon lành như thế này à?
- Khi đã quyết tâm đi thì phải có chứ.
- Anh thừa biết rằng dịp may nó không đến hai lần đâu.

Ông Thịnh hớp một miếng sữa dê.

Đỗ Thuận kéo khách đứng dậy. Hai người đi quanh quanh các gốc cây, vổ mấy trái mít, ngóng mấy quả khế ngọt, vú sữa, xoài. Ông Thịnh nói:

- Cơ ngơi thế này được quá. Bỏ đi đâu.



- Tôi phải đi thôi anh à. Sống ở cái xó này không chịu được.

Ông Thịnh ăn liền ba trái vú sữa, ném vỏ dưới gốc cây và chùi mép, cởi phăng áo ngoài. Đỗ Thuận thì cắn xoài chín cây ăn như trẻ con, hàm râu rậm của ông ta lóng lánh những giọt mật. Ông mút ngón tay và le lưỡi liếm quanh môi.

Họ ngồi xuống võng, lá xanh ngắt trên đầu họ. Con chó ngao nhỏ từ trong bếp chạy ra. Đỗ Thuận vuốt ve nó và hát nhỏ trong miệng. Chỉ một lát sau ông ta ngủ, mình trần trụi trọc, lông ngực đen lánh. Ông Thịnh kê đưa vòng mình lắc lư. Lá cây sáng xanh và trong vắt, ông thấy cả được những gân lá, những con kiến vàng lằng xằng tạt trên cao. Rồi ông cũng ngủ.

o

Philippe Phúc khuấy cho tan đường và lắng nghe tiếng muồng chạm vào ly cà phê.

- Tại sao con lại quyết định như vậy?

- Vì con không thể sống xa Tuyết. Con đã bỏ đạo để theo cô ấy, giờ thì con tiếc gì cái đất nước khổ khổ này.

- Nhưng ở đây có ba. Chẳng lẽ đối với con ba không là cái gì cả?

- Chẳng phải thế. Nhưng tại sao ba không đi cùng con, cùng mẹ?

Ông Thịnh làm thình, uống một ngụm cà phê, đặt cái tách xuống bàn và yên lặng ngắm cậu con trai mình. Lát sau ông nói:

- Đó là điều con chưa thể hiểu.

- Tại sao?

- Vì con không có một quá khứ như ba, không từng trải qua những bi kịch nghiệt ngã như ba, không có một trái tim đã nguội lạnh...

- Nhưng con xin ba đừng đặt con vào hoàn cảnh phải chọn lựa một cách đau lòng.

- Đó chính là cuộc đời. Cuộc đời, nghĩ cho cùng, cũng chỉ là một chuỗi dài những sự chọn lựa. Làm hay không làm, yêu hay không yêu, đi hay không đi. Khi con người dám chọn lựa thì hẳn đã trưởng thành.

- Nhưng con cũng yêu ba như con yêu Tuyết. Con xin ba hãy đi cùng mẹ

con. Con thì không thể sống xa Tuyết và Tuyết thì tràn đầy khát vọng về một chân trời rực rỡ nào đó. Con chưa thấy ai tự tin, mạnh mẽ như Tuyết. Con không thể cưỡng lại được cá tính của cô ấy. Con không thể bỏ Tuyết nhưng con cũng không thể bỏ ba được. Chỉ còn một cách là ba phải đi với con thôi. Ba hứa đi. Chỉ còn bốn giờ nữa là lên đường.

- Vậy thì chúc con lên đường bình an.

Chàng trai bước ra cửa nhưng rồi dừng lại.

- Ba không thể thay đổi được sao?

- Ba cũng định hỏi con câu đó. Nhưng thôi, con hãy đi đi, ba hiểu con vô cùng bởi vì hồi còn trẻ ba cũng có một mối tình mãnh liệt như vậy. Rồi cũng có ngày cha con mình gặp lại nhau mà.

Ông Thịnh đóng cánh cửa lại và thấy kiệt sức. Ông ngồi bệt xuống đất. Tiếng chân bước xuống thang gác cứ vang trong đầu ông, ông muốn mở cửa ra và gọi con nhưng có một cái gì đó đang tan vỡ trong ông khiến ông lịm đi trong nỗi cô đơn. Ông ngã người tựa lưng vào tường và nhắm mắt lại. Tiếng bước chân đã mất hút và chỉ còn sự im lặng quạnh quẽ của buổi xế chiều. Ông nằm im như thế rất lâu cho đến khi ông chập chờn thấy mình đang lâm vào một tình thế hiểm nghèo nào đó không rõ rệt, chỉ thấy nỗi hoảng hốt chiếm lĩnh ông và ông vùng dậy, hoàn toàn không biết mình vừa nằm mơ thấy cái gì. Mồ hôi ướt đầm đĩa lưng áo và tim ông đập hỗn hển.... Rồi chợt nhớ ra tình cảnh của mình, ông bật dậy, vội vàng khóa trái cửa lại và xuống cầu thang.

Trời chiều, thành phố dịu mát trở lại, ông đạp xe như điên giữa phố đông người. Nhưng ông cảm thấy rằng mình vẫn còn quá chậm, rằng có lẽ mình đã trễ mất rồi. Khi ông quẹo vô hẻm thì đèn đường bật sáng. Ông lách bọn trẻ con đang chơi đá banh ngoài đường, vượt qua chúng và đậu lại trước ngôi nhà có cổng sắt sơn màu nâu. Ông bấm chuông và một người đàn bà ăn mặc lờ lợet ra mở cửa.

- Đi chưa? Ông hỏi.

- Mời bác vào nhà. Người đàn bà khép cánh cổng sắt lại.

Ông ngồi xuống chiếc ghế mây như một kẻ thất thần. Philippe Phúc vội vàng đứng lên đến bên cha, cả bà Ngọc Thúy lẫn Tuyết cũng đến bên ông.

- Để em đi lấy cho mình một ly cam vắt.

## Người đàn bà nơi trạm trung chuyển

**C**hiếc xuồng ghé vào bờ lúc ba giờ sáng. trời tối đen không phân biệt được đâu là nhà đâu là chòm cây. Chỗ mọi người bước lên là một lùm tre có con đường mòn. Người dẫn đường kiểm tra lại xem có ai còn sót dưới ghe không rồi ra hiệu cho mọi người theo mình.

Dường như đó là một vườn xoài. Mặt ông Thịnh chạm vào những cái lá to bản, dài và nhọn. Ông bước mà dè chừng những cành xoài thấp, cứ theo cái bóng đen nhỏ thó đằng trước mà đi. Thật kỳ quái, chẳng biết người ta sắp xếp thế nào mà khi lên "tắc-xi" thì ông chỉ có một mình giữa những người xa lạ. Cuộc "du lịch" bắt đầu từ chín giờ đêm tại một bến đò hẻo lánh, đi suốt đêm, qua những nhánh sông, những kinh rạch chằng chịt và cuối cùng đến đây. Vẫn không biết được người thân của ông đã đi đặng nào.

Căn nhà lá khá rộng. Ánh đèn dầu gợi lên vẻ hiu hắt và buồn. Trên hai chiếc ghế dài bằng gỗ thô sơ kê ở đầu chái nhà, những người khách ngồi nhìn nhau xăm xì. Đa số là đàn bà. Họ nhai kẹo cao su và uống nước trong những cái bi đông mang theo. Ông Thịnh ngồi ở mép ghế dài, ông hút thuốc lá và nhìn ra ngoài đêm tối. Người đàn bà trẻ mặc toàn đen ngồi đối diện ông dường như có vẻ muốn làm quen với ông. Bao giờ quay lại ông cũng bắt gặp cái nhìn của bà ta, cái nhìn dịu dàng với nụ cười kín đáo. Ông đón nhận cái nhìn ấy với vẻ mệt mỏi.

- Anh có chuyện gì buồn vậy? Người đàn bà hỏi.

- Không. Ông nói và mỉm cười một cách gượng gạo.

Người đàn bà mặc đồ đen đưa cho ông thỏi kẹo cao su, ông tiếp lấy và nhìn bà ta với vẻ dò hỏi.

Phục vụ khách là một bà lão gầy nhưng nhanh nhẹn và vui tính. Bà dọn cơm trên cái bàn dài ở giữa hai hàng khách. Bà nói:

- Xin các vị đừng lo lắng gì cả. Ở đây đã có chúng tôi phục vụ mọi thứ. Xin mời dùng cơm và nghỉ ngơi, ngày mai chúng ta lại đi tiếp.

Mọi người cảm cú ăn vì buổi chiều khi nằm bẹp dưới sàn ghe hít thở cái mùi dầu máy và hơi người sẽ chẳng ai nghĩ đến chuyện ăn uống gì cả. Người đàn bà đưa cho ông Thịnh một lon coca và ép ông phải uống. Ông nhận và cảm ơn.

Mọi người đã tản về chỗ nằm của mình. Người đàn bà áo đen bảo ông Thịnh:

- Em gặp anh một tí.

Rồi bà nắm tay ông dẫn ra cái sạp tre dưới gốc xoài.

- Anh đi chung với em nha anh?

- Cô đi có một mình à?

- Dạ. Ra tới đây tự nhiên em sợ quá.

- Nhưng tôi có giúp gì được cho cô đâu.

- Nhưng em cần anh lắm. Anh đi chung với em nhé?

Người đàn bà xòe cái quạt giấy ra quạt cho ông và bảo ông nằm xuống. Ông cảm thấy dễ chịu vì sự săn sóc ấy nhưng cũng vì người đàn bà thật đẹp. Ông nằm xuống và nhìn cái trán phẳng lặng của người đàn bà. Ông hỏi:

- Ở đây có mấy chàng trai trẻ, sao em không trông cậy vào họ?

- Tự nhiên em tin cậy anh. Không hiểu sao như thế.

- Chồng em làm gì?

- Trước đây anh ấy là một phi công. Sang Mỹ anh làm nhân viên tiếp liệu cho một phi trường ở Cali.

- Thôi được. Có gì tôi sẽ giúp em. Bây giờ em đi ngủ đi.

- Không. Em sẽ ngồi đây quạt cho anh. Anh ngủ đi.

- Em nghe tôi nào. Em đi ngủ đi. Đường còn dài lắm. Em cần sức khỏe.  
Người đàn bà mở cái vại nhỏ đưa cho ông một hộp thiếc nhỏ xíu và nói:

- Sâm đấy. Anh giữ mà xài.

Rồi bà ta đặt hộp sâm lên ngực ông, lẳng lặng bỏ đi trong bóng đêm.

Ông Thịnh mân mê cái hộp nhỏ, đưa lên mũi ngửi rồi nhét vô túi quần. Sự mệt mỏi làm ông thiếp đi rất nhanh, đến lúc tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ. Mọi người đang đi đi lại lại quanh gốc cây, đánh răng, rửa chân tay và tập thể dục. Ngôi nhà lá đêm qua bây giờ biến thành một cái quán nước có nhạc xập xình và cái doi đất mà tối qua chiếc xuồng tập vô lại là một cái xóm nhỏ thưa thớt độ mười nóc nhà.

Mọi người quây quần quanh những cái bàn nhỏ uống cà phê, hút thuốc và ăn điểm tâm.

Người đàn bà đêm qua đến và mang thuốc lá cho ông Thịnh. Ông cầm gói thuốc lên ngửi và cười.

- Tôi hút ống vố.

Nhưng ông cũng rút một điếu châm lửa. Nỗi lo lắng về cậu con trai đã biến mất. Có lẽ ánh sáng tươi tắn của buổi sáng đã đem lại cho ông niềm vui. Ông ngắm người đàn bà ngồi trước mặt mình, cái vai trần và áo thun sát nách màu đen.

Người đàn bà chợt hỏi:

- Trước đây anh là sĩ quan phải không?

- Tôi làm ruộng.

- Em không tin.

Ông xòe hai bàn tay to lớn ra trước mặt bà ta:

- Em có thấy những cục chai dày cộm không?

Bà cầm lấy bàn tay ông, sẫm soi rồi nói:

- Nhưng anh không phải là người làm ruộng. Cách ăn nói của anh không phải của một người quê mùa. Anh đi học tập cải tạo mới về phải không?

- Phải. Nhưng tôi không phải là sĩ quan. Người ta gọi tôi là tư sản mại bán.

- Vợ con anh đâu?

- Cũng đi trong chuyến này nhưng không hiểu vì sao người ta lại bố trí cho tôi đi một "tắc-xi" khác. Tôi vẫn chưa gặp được.

- Thế nào khi ra tàu lớn cũng gặp. Em đi chung với gia đình anh, nha?

- Thì đi. Bà già bảo riêng với tôi rằng chín giờ sáng nay khởi hành ra biển.

- Em sẽ nằm cạnh chỗ anh. Đừng nằm gần buồng máy như hôm qua. Em mửa thốc tháo.

Một người đàn ông đầu hói và một người trạc bốn mươi, râu rậm từ ngoài mé rạch bước tới. Người đàn ông hói đầu chìa tay cho ông Thịnh bắt và hỏi:

- Toa còn nhớ moa không?

Ông Thịnh nheo mắt, nhìn rồi vỗ vai người nọ:

- Đại úy Lê Oánh, phải không?

Lê Oánh gật đầu rồi day sang người đàn bà:

- Xin lỗi chị nhé. Chúng tôi nói chuyện riêng một chút.

Ba người trao đổi với nhau bằng tiếng Anh độ năm phút. Người đầu hói có vẻ mặt đăm chiêu lo lắng. Tuy nhiên ông Thịnh vẫn tươi cười. Ông mời thuốc lá hai người và hỏi Lê Oánh:

- Tôi nghe nói hôm giải phóng, sư đoàn của anh đụng độ ác liệt lắm phải không?

- Chết như rạ. Họ chết mình cũng chết. Lúc đó tôi đóng quân tại An Khê. Đoạn đường 19 từ An Khê đi Qui Nhơn là đoạn đường tử thần.

Ông Thịnh hỏi:

- Làm thế nào mà xuống đèo được?

- Lúc đó tôi bàn với tay trung tá chỉ huy trưởng đơn vị là phải cắt rừng đi về phía nam chừng hai mươi cây số rồi đâm thẳng xuống phía đông, qua khỏi đèo sẽ trở lại đường 19. Ban đầu anh ta không nghe. Anh ta có ý định dùng xe tăng chạy xuống đèo An Khê nhưng sao qua đèo được. Đó là một địa hình vô cùng hiểm trở. Vi xi phục kích hai bên đèo với một hỏa lực mạnh chưa từng có. Máy bay phản lực quần thảo ném bom suốt ngày đêm nhưng không ăn thua. Xe nào đi qua cũng bị thụt B40 cháy rụi. Từ khi đèo bị cắt, không có một xe nào qua lọt. Cuối cùng tay chỉ huy trưởng phải chịu. Anh biết họ phá

hủy xe tăng bằng cách nào không?

- Cách nào?

- Rút chốt lựu đạn. Cột chặt mỏ vịt bằng dây thun. Mở bình xăng xe tăng ra. Mỗi bình thả vào một trái lựu đạn. Chỉ một lát sau dây thun nổ dẫn ra. Lựu đạn nổ bùng, xe bốc cháy lăn xuống vực. Hàng loạt xe tăng bị phá hủy như thế. Tụi lính ôm mặt khóc ròn. Tôi cũng khóc. Lúc đó không thể không khóc được. Cứ bùng, bùng, bùng. Lựu đạn nổ liên tục. Cột lửa phụt lên, chiếc xe dầy nầy lăn xuống vực. Quân lính đeo ba lô súng đạn đầy mình, mặt mày thất sắc. Chúng tôi cắt rừng đi về phía nam suốt hai ngày đêm. Ban ngày thì tương đối yên tĩnh. Khi đêm xuống tụi lính và tụi quân cảnh, tụi cảnh sát thanh toán nhau. Chúng thù hận nhau từ đời kiếp nào, nhất là lính và quân cảnh. Nửa đêm đang đi nghe ùng một tiếng. Ối trời ơi! Nó giết tôi! Thế là tụi lính đi theo tôi cười. Chúng nói: Đ.m mấy thằng quân cảnh gà chết. Ở thành phố chúng nó bắt nạt bọn lính nhưng vô trận chúng nó lại là những thằng công tử bột. Tụi lính của tôi nó giết gần sạch toán quân cảnh và cảnh sát đi theo lúc ấy. Hai ngày sau chúng tôi bắt đầu đi về hướng đông.....

Câu chuyện mới kể tới đó thì có lệnh xuống ghe. Lúc ấy là chín giờ sáng. Người đàn bà áo đen theo ông Thịnh sát nút, cả hai người bạn mới cũng không rời ông. Họ nằm ở vị trí tương đối xa buồng máy nhưng sự rung chuyển của động cơ cũng làm mọi người choáng váng. Chiếc tắc-xi lướt đi. Và khi những người trong khoang cảm thấy sóng rập rềnh quanh mạn thuyền thì nó đã ra tới biển. Nhiều người nhòm dậy muốn leo lên trên khoang nhưng Lê Oánh đã ngồi dậy, rút trong mình ra khẩu colt 45 cầm nơi tay.

- Nằm xuống hết! Ông ta ra lệnh. Chưa hết nguy hiểm đâu. Chừng nào có lệnh của tôi mọi người mới được rời vị trí.

Mọi người lại nằm xuống. Thuyền cứ lướt đi rập rềnh trên sóng.

Lúc ấy ở một điểm cách xa chừng mười cây số, một chiếc "tắc-xi" khác cũng vừa ra tới biển. Philippe Phúc và Bà Thúy say sóng nằm vùi dưới sàn tàu, chỉ có Tuyết là tỉnh táo. Cô cho hai người thân của mình uống hai viên thuốc Nautamine và ngậm sinh tố C. Họ nhắm nghiền mắt và toát mồ hôi.



Tuyết mặc một cái áo cánh mỏng, quần xoa Pháp màu đen, tóc búi cao tuy vậy cô vẫn cảm thấy quá nóng bức vì hơi người cứ bốc lên ngùn ngụt. Trong thứ ám khí ấy còn có lẫn mùi phân người và mùi nước tiểu. Tuyết cố ngủ một chút để quên đường dài nhưng không ngủ được, mắt thì nhắm mà đầu óc cứ nghĩ miên man. Tiếng động cơ cứ xình xịch đều đặn khó chịu. Tuyết ngồi dậy ngoi lên chỗ khe hở của ván sàn hít một chút gió biển nhưng thuyền cứ tròng trành và cô bị ngã ngửa ra đè lên người nằm kế bên. Anh ta hoảng hốt mở bừng mắt và hỏi:

- Cái gì vậy?

- Xin lỗi. Tuyết nói và đưa tay xoa bóp bả vai mình.

Người phục vụ đem bữa trưa đến cho từng người và dặn họ không được rời vị trí. Mọi người ăn qua quýt. Tuyết gọi Phúc và bà Thúy dậy nhưng họ cứ nằm mê đi.

Khoảng bốn giờ chiều chiếc "tắc-xi" giảm tốc độ và từ từ dừng lại. Mấy chiếc "tắc-xi" khác cũng vừa trở tới chạy vòng vòng tìm chỗ cặp sát vô mạn tàu lớn. Những người trên tàu lớn buông thang xuống cho khách lên. Đàn bà và trẻ con lên trước. Cứ tuần tự như thế. Mọi việc diễn ra khá trật tự. Hoàng hôn xuống rất nhanh, chiều tối dần. Mặc dù người ta cố hết sức để hạn chế tiếng động nhưng quang cảnh diễn ra cũng khá huyền ảo. Gió thổi mạnh làm chiếc tàu lớn cứ rập rình rập rình.

Khi mọi người đã lên hết trên tàu lớn và sắp nhờ neo thì không biết từ đâu trong bóng tối hai chiếc ghe máy xuất hiện, động cơ gầm rú.

- Cho chúng tôi lên với.

Chủ tàu rọi đèn pin xuống chỗ hai chiếc ghe lạ vừa xuất hiện thấy lỗ nhỏ những đầu người đen kịt ông ta hoảng hồn.

- Không được, chủ tàu nói, tàu đã chở quá tải rồi.

Tiếng người dưới ghe lại la lên:

- Không cho, tôi báo động cho công an bây giờ.

- Báo động đi. Ở đây chẳng ai nghe tụi mày đâu.

Nhiều tiếng người dưới ghe nhỏ la hét cùng một lúc:

- Đ.m cho lên không? Trả lời lạ đi!

- Lên sao được. Các anh đông như vậy chớ sao nổi. Bộ muốn chết chìm cả lũ hả?

- Nói láo. Tôi hỏi ông lần cuối: cho lên không?

Liền sau câu nói là một loạt đạn tiểu liên giòn giã.

Chủ tàu quay sang hỏi tài công và những người thân cận của mình:

- Ý các anh thế nào?

- Bắn chết mẹ chúng nó đi. Tài công nói.

- Không được. Chủ tàu nói. Lúc nãy rọi đèn pin xuống tôi thấy súng ống tụi nó nhiều lắm. Có cả B40.

Tài công nhổ toẹt xuống sàn tàu:

- Đ.m quân khốn nạn. Cho nó lên rồi chết chìm cả lũ à.

Chủ tàu tiếp tục thương lượng với bọn dưới ghe:

- Tôi cho các anh lên thì được, nhưng rồi các anh cũng sẽ chết chìm chung với chúng tôi. Các anh suy nghĩ đi.

- Nói láo! Tàu ông còn rộng lắm.

- Không tin mời một người trong các anh lên đây coi. Chật cứng cả rồi. Xếp lớp như cá mèi từ dưới buồng máy trở lên.

Chiếc thang dây được ném xuống và một tên dưới ghe leo lên. Khi thấy tàu đông quá hẳn ta có vẻ suy nghĩ. Cuối cùng hẳn quyết định:

- Thôi được, ông cho tôi lên một ghe. Ba chục người thôi.

- Mười người. Chủ tàu nói. Mười người đã là liều mạng rồi đó. Anh cãi tôi là chết cả đám.

- Không được. Tôi cần đi ba chục người.

Sự im lặng ghê rợn bao trùm cả một vùng biển mênh mông đen kịt. Chỉ nghe tiếng gió hú như có loài thú rừng luồng biển đang động cờn chạy giỡn nhau quanh đây.

Chủ tàu đứng trầm ngâm trên boong, xuôi tay nhìn những người khách bất đắc dĩ đang lần lượt leo lên tàu mình.

Rõ ràng chúng toàn là một bọn đầu trộm đuôi cướp và du đảng ở đâu tụ

hợp lại. Không biết vũ khí chúng đánh cắp ở đâu mà cứ đeo lủng lẳng, cứ kè kè bên hông.

Chiếc tàu nặng nề xịch xịch quay mình đi.

## Bão biển

**N**ếu như đêm hoàn toàn tối đen thì sự sợ hãi có lẽ sẽ âm thầm hơn, đàng này đêm có trăng, trăng mờ đục, cũ kỹ và âm u sau lớp sương mù dày đặc. Tàu cứ lướt đi trong một vùng biển trời xám xịt, mốch thếch và vàng xỉn như thế. Người đàn bà áo đen không biết đã bị xô đẩy vào một góc nào trên tàu, trái lại ông Thịnh đã tìm lại được Bà Thuý, Tuyết và cậu con trai mình. Họ nằm sát cạnh nhau giữa đám người ngổn ngang nằm ngòì vắt vẻo đây đó.

Tất cả mềm đi, thêm thiếp như những con cá mòi. Kẻ tậ hại nhất bây giờ không phải là ông Thịnh hay Phúc mà là Ngọc Thúy. Bà mưa thốc tháo nhiều lần, mà cơ bụng cứ thắt lại, không còn gì để ói ra nữa. Tuyết là người tinh táo nhất, cô quạt cho Bà Thuý đến mồi rời hai tay. Mùi dầu quỳện với hơi người làm cho không khí ngọt ngọt. Sự ngọt ngọt càng tăng lên khi con tàu lắc lư theo theo những đợt sóng mạnh mẽ dường như càng lúc càng dữ dội hơn theo cơn gió. Dưới gầm tàu, đèn thấp lù mù lác đác khắp nơi. Hành khách nằm ngòì ngổn ngang giống như những phu mỏ nghỉ mệt sau khi đã lao động kiệt sức. Khung cảnh phảng phất mùi địa ngục, nó đen xìn, nó hôi hám, nó lúc nhúc, nó chật hẹp và nóng như thiêu đốt.

- Mở lỗ thông hơi đi.
- Mở nắp hầm tàu ra!

Nhiều tiếng la phát ra từ những góc tối. ở trên boong tiếng vọng xuống ồm ồm như tiếng quỷ hú trong gió:

- Sóng to không mở nắp hầm được.

Ông Thịnh thăm mạch Bà Thuý thấy quá yếu nên quyết định bế xốc bà

lên, đi lại chỗ nấp hầm. Ông đưa bà lên boong, xong đu hai tay nhảy lên và đập nhanh nắp hầm lại. Lúc này ông mới biết trên boong đã có nhiều người, trong số đó có người bạn đầu hói và Đỗ Thuận. Bà Thuý tỉnh lại rất nhanh và không khí trong lành của biển làm cho bà dễ chịu. Bà ngồi dậy ôm lấy ông và hỏi:

- Đi đến đâu rồi?

Tàu lắc mạnh một cái khiến ông Thịnh và bà đều ngã ngửa ra. Họ lồm cồm bò dậy. Chủ tàu rọi đèn pin đến trước mặt ông Thịnh:

- Ông là bác sĩ?

- Không phải.

Chủ tàu hét lên:

- Bác sĩ của tôi đâu rồi?

Nhưng không có ai lên tiếng. Viên sĩ quan hành quân của sư đoàn 22 thấy chủ tàu đến vội sấn tới trước mặt y:

- Tàu chở quá tải. Ông có thấy không?

- Nhưng đó không phải là lỗi của tôi.

- Nhưng bây giờ phải làm sao chứ? Cứ để tàu tròn trành như thế này à?

- Ông yên tâm chúng tôi có kinh nghiệm đi biển.

Trên radio thông báo tin khí tượng nghe được khá rõ trong gió mạnh. Viên sĩ quan lại nói với chủ tàu:

- Ông có nghe đài không? Tại sao lại tổ chức đi trong tình hình khí tượng như thế này? Gió cấp sáu đến cấp bảy, biển động đến động mạnh. Ông thấy không? Ông điên rồi à?

Một người đàn ông mảnh khảnh gương mặt khắc khổ đang cặm cụi dưới ánh đèn bên chiếc la bàn, nghe hai người cãi cọ thì ngẩng lên:

- Tôi là đại úy hải quân. Tôi nói để các ông yên tâm. Biển động như thế này là chuyện thường. Xin mọi người hãy bình tĩnh. Nếu hỗn loạn thì tình thế càng khó khăn hơn thôi.

Nhưng tàu lắc càng lúc càng mạnh. Những tiếng rãng rắc đầu tiên làm mọi người sợ xanh mặt. Ở dưới hầm tình thế còn tệ hại hơn. Hàng chục người bị

ngất xỉu cùng một lúc vì thiếu dưỡng khí. Trẻ con khóc lóc và tiếng kêu la dậy lên khắp nơi:

- Mở nắp hầm ra!
- Mở nắp hầm ra!

Và nhiều người đã tự động chạy đến đẩy nắp hầm tràn lên boong. Cuộc đột biến làm cho tàu lắc dữ dội. Chủ tàu ra lệnh:

- Đóng nắp hầm lại.

Nhưng vô hiệu. Như một đàn kiến, người ta tranh nhau ngoi lên. Tàu nghiêng hẳn về một bên. Tất cả những người có vũ trang đều ở trên boong. Bọn họ đều lên đạn.

- Bắn đi!

Không biết ai đã hô lên tiếng đó và từng loạt súng nổ chát chúa. Miệng hầm tàu lập tức bị nghẽn lại. Máu loang khảm boong tàu, tung toé lên những vách ván. Trong thứ ánh sáng mờ đục của những ngọn đèn vàng, máu có màu đen kịt, lấp loáng và nhờn nhờn như hắc ín. Cả tàu im thin thít. Chỉ có gió rít lên chung quanh, chỉ có sóng là gào thét. Nhưng trật tự trên tàu đã được lập lại. Tàu đã bớt tròng trành nhưng vẫn còn ỳ ạch trên sóng.

Người ta thi nhau ném những xác chết xuống biển. Có những xác chưa chết hẳn khi bị ném tung lên họ kêu thét khủng khiếp. Những tiếng thét ấy mở đầu cho những tiếng khóc nức nở phát ra từ khắp nơi. Tiếng kinh cầu nguyện đã bắt đầu râm ran. Bà Ngọc Thúy thì ngất xỉu trên tay ông Thịnh nhưng ông không biết cách nào để chăm sóc bà nữa, ông đang lo lắng không biết con trai và con dâu có bị bắn lúc này không. Ông muốn bỏ Bà Thúy nằm đấy để đi tìm con nhưng người ta đã không cho ai xê dịch dù chỉ một bước.

Lúc này viên sĩ quan hành quân đầu hói mới chậm chạp đến bên viên đại úy hải quân đang dán mắt vào la bàn:

- Quay tàu lại đi thôi. Ông ta nói.
- Đã ra đến đây thì không thể lùi lại được nữa.
- Nhưng liệu chúng ta có thoát khỏi cơn bão này không?
- Khi nào tôi chết thì ông chết.

Viên cựu sĩ quan sư đoàn 22 thở dài rồi ngồi bệt xuống sàn tàu níu chặt lấy cột gỗ.

Cơn bão vẫn còn hoành hành nhưng tàu đã bớt lắc, tình hình tương đối lắng dịu trong khoảng chừng mười lăm phút. Đột nhiên có nhiều tiếng đục và tiếng thủy tinh vỡ rải rác khắp nơi.

- Cái gì vậy? Chủ tàu la lên. Ai làm gì vậy?

Nhưng lời của ông ta đã chìm mất trong tiếng sóng gào thét.

Ông chạy lăng xăng tìm xem chuyện gì đã xảy ra nhưng mấy lần ông bị hất ngã suýt rơi xuống biển. Một cơn sóng tràn lên làm ông ướt sũng. Ông lạnh run và cố sức bám vào những sợi dây thừng để tiến về buồng lái.

Dưới gầm tàu tiếng đục đẽo càng lúc càng dữ dội. Sàn ván trên đầu bị phá ra nhiều lỗ hổng nhỏ và người ta chen nhau ùn đến hít khí trời. Tiếng đục đẽo lại khẩn cấp hơn. Thêm nhiều lỗ được phá ra để thở. Tàu tròn tránh dữ dội hơn và những cơn sóng lớn ập xuống. Nước biển theo những lỗ thủng vừa được phá ra, chảy như thác xuống hầm tàu. Vậy mà sóng cứ bủa liên tục. Nước tiếp tục theo những lỗ trống trút xuống hầm tàu càng lúc càng nhiều, những người đang nằm cũng phải bật dậy. Nước trút xuống đầu họ, mạnh mẽ xô dạt họ qua một bên. Tất cả đều hoảng loạn. Trong phút chốc sàn ván trên đầu bị phá tung thành từng mảng lớn và người ta leo cả lên boong. Những người yếu sức bị chẹt dưới hầm, bẹp dí trong xó. Kêu khóc. La hét. Cầu cứu.

Con tàu gần như đứng nguyên một chỗ mà lắc mà xoay vòng. Nó đã mang một sức nặng vượt quá nhiều lần khả năng của nó. Nước từ từ dâng lên trong buồng máy. Nhưng máy thì vẫn chạy nên nó bắn nước tung toé khắp nơi làm tăng thêm sự hoảng loạn. Nước từ những cơn sóng lớn trên cao bổ xuống, nước từ buồng máy bắn ra, nước từ gầm tàu dâng lên.

Con người ở giữa hoàn toàn tuyệt vọng.

Người ta quỳ trên boong tàu chấp tay cầu nguyện bằng đủ thứ kinh kệ. Người ta khóc lóc, than thở, người ta ôm nhau lạnh run. Nhiều người đang cầu nguyện bị tàu lắc mạnh bắn tung xuống biển mất tăm trong vực thăm sâu hút và tối đen bên dưới.

Biển sôi lên những bọt sóng trắng đục. Một thứ màu trắng nhợt nhạt như đất sét và tro than, quyện vào cái màu trắng quái đản của ánh trăng tàn úa sau sương mù. Mặt trăng thì vẫn lơ lơ nhìn xuống bão tố, nhìn xuống sóng gió và thảm họa. Mặc cho gió bão gào thét, nó cứ lạnh lùng trôi, lửng lơ như cái lưỡi hái của thần chết.

Ông Thịnh vô cùng ngạc nhiên thấy người vợ khốn khổ của mình tỉnh dậy trong vòng tay ông. Bà lại hỏi:

- Sắp đến chưa?

Ông thấy quặn thắt trong lòng vì câu hỏi đó. Ông ôm chặt lấy bà:

- Em ngủ đi. Ngủ đi.

Nhưng lòng ông tràn ngập nỗi buồn, tràn ngập sự chết. Cái chết sẽ đến chỉ trong giây phút nữa thôi. Máy tàu đã ngừng chạy rồi, như thế có nghĩa là buồng máy đã hoàn toàn bị ngập nước. Con tàu bây giờ chỉ còn là một chiếc lá tả tơi giữa biển cả. Một tay ôm vợ một tay níu chặt lấy sợi dây thừng, ông cố bám víu lấy chút hy vọng. Vậy mà nước mắt cứ ràn rụa. Ông không sợ chết nhưng ông thương thằng con trai của ông quá. Không biết nó và người yêu của nó nằm ở xó nào hay đã bị cuốn xuống biển mất rồi.

Đèn đóm trên tàu đã tắt hết. Chỉ còn lại trên cao con mắt vàng ệch của tên Cyclope độc ác. Trong ánh sáng ghê rợn của nó, ông thấy có một cặp vợ chồng trẻ người Tàu mà hồi mới lên tàu ông đã có lần nói chuyện. Hai người này ngồi ôm nhau, hôn nhau. Họ không khóc, không than và cũng không hoảng hốt. Ông ngạc nhiên về sự bình thản của họ. Họ ôm chặt lấy nhau thắm thì với nhau rồi lại hôn nhau cho tới khi một cơn sóng lớn ập tới ngay chỗ họ ngồi. Ông Thịnh cắn răng níu chặt lấy thành tàu để giữ cho khỏi bị cuốn đi. Khi cơn sóng tan, nhìn lại, thấy đôi vợ chồng trẻ đã hoàn toàn biến mất. Họ cùng ra đi không một tiếng kêu, không một lời than. Họ bị xóa mất đột ngột trong nháy mắt.

Bây giờ thì tàu không lắc mạnh nữa nhưng nó rùng mình một cái rồi từ từ chìm xuống. Một nỗi sợ hãi tê dại chạy qua tim ông. Ông ôm siết Bà Thúy vào lòng và cất tiếng gọi:



- Phúc ơi!

Nhưng sự hỗn loạn đáp lời ông bằng trăm ngàn thứ tiếng động. Ông bám lấy tàu mà gọi khan, nước ập lên mình ông, quất vào mặt ông những ngọn roi da lạnh buốt, gió xoáy vào da ông và biển sôi sục. Tiếng cầu kinh bốc lên tận mây xanh nhưng bị cơn gió đánh bật xuống. Tiếng cầu kinh của hàng trăm người gào lên một lúc nghe thảm thiết và ghê rợn.

Cứ mỗi lần sóng lớn từ trên cao ập xuống là tiếng cầu kinh lại ngưng bật, hàng chục người bị cuốn đi, tàu chìm dần, chìm dần. Ông Thịnh cảm thấy như nó đang vỡ tan ra, rời rã giữa cơn thịnh nộ của đất trời. Cái lưới hái sáng đục vẫn lơ lửng trên cao. Bọt sóng vây phủ lấy con tàu đang chìm khuất. Biển hả chiếc miệng khổng lồ đầy nước bọt của nó, nuốt chửng chiếc tàu. Tiếng cầu nguyện tắt lịm dần cùng với tiếng khóc. Ông Thịnh lại gọi:

- Phúc ơi!

Và ông nghe "bùng" một tiếng, cánh tay ông rã rời buông lỏng sợi dây cáp. Ông cảm thấy thân thể bà Ngọc Thúy tuột khỏi tay ông và ông bị một bàn tay không lồ ném tung lên cao rơi tòm vào cái miệng lớn đen ngòm kia.

Cái ném mạnh của ngọn sóng làm ông chìm xuống thật nhanh nhưng bỗng nhiên có một sức mạnh ghê gớm nào đó tung ông lên cao. Ông ngạc nhiên thấy mình vô cùng tỉnh táo và khỏe mạnh. Ông thấy những cơ bắp của mình rắn chắc và tràn đầy sức lực. Thế là ông tin rằng mình sẽ sống mặc dù quanh ông biển vẫn mênh mông vô bờ bến, biển đen kịt gào thét và trời thì vàng ố giận dữ. Mỗi lần cơn sóng ập đến ông lặn xuống để tránh nó và cố bơi ra ngoài xa. Tàu dần dần biến mất chỉ còn lại một vệt đen mỏng tang, mờ nhạt và đứt quãng trên mặt biển u ám ánh trắng. Một lúc sau cái vệt đen ấy hoàn toàn bị xóa sạch, chỉ còn lại những xác người, những vật dụng linh kinh nổi vật vờ trên biển.

Nuốt chửng xong con tàu, biển dường như bớt lờng lộn. Nó hú lên những tiếng dài và cùng với gió, nó chạy quanh trận địa tìm kiếm xác chết.

Mặt trắng sà xuống như con quạ đen kêu lên quang quác và rìa thịt từng người. Ông bơi nhẹ nhàng để dưỡng sức mặc dù ông không biết nên bơi về

hướng nào, không có dấu hiệu gì là có người sống sót. Ngoài tiếng sóng và gió hú, tất cả im lìm lạnh buốt. Ông cảm thấy như chỉ có mình mình còn lại giữa biển mênh mông này và để trấn áp sự sợ hãi, ông lại gọi tên con.

Sóng tạt vào miệng ông khi ông mở miệng. Ông uống một bụng nước và không dám mở miệng kêu nữa tuy nhiên ông vẫn chưa biết phải bơi về hướng nào vì chung quanh không có một đốm sáng, không có một tiếng động nào mang dấu tích con người. Cuối cùng ông quyết định bơi quanh chỗ tàu chìm để tìm những người thân của mình.

Ông vẽ một đường tròn quanh khu vực ấy, vừa bơi vừa nhìn hai bên. Hễ đụng phải xác người là lật lên xem mặt, rồi lại bỏ xuống. Một cái xác trẻ con cong queo trôi dạt dờ tới trước mặt ông, ông đưa tay vệt sang bên, đụng phải những ngón tay cứng đờ của nó khiến ông nổi da gà. Ông bơi tránh qua và vớ được cái can nhựa. Ông bám lên nó để nghỉ mặc cho sóng cuốn đi. Đột nhiên ông thấy bàn chân đau nhói, ông hoảng hốt rụt chân về. Ông nghĩ ngay đến cá mập và quay ngoắt người lại thủ thế. Nhưng đó chỉ là một miếng ván tàu. Ông cứ để mặc nó rập rình như thế và tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình. Nhưng những xác chết mà ông lật lên để nhìn đều là những người xa lạ. Kể cả người đàn bà áo đen ông cũng không tìm thấy.

Bây giờ thì ông cũng chẳng cần gì đến mạng sống của mình nữa. Ông chỉ còn một khát vọng duy nhất là tìm thấy đứa con trai yêu dấu của mình dù nó còn sống hay đã chết. Dầu sao ông cũng vẫn còn tin vào tài bơi lội của Tuyết, ông hy vọng cô dâu tương lai của ông có thể giúp đỡ cho con trai ông sống sót ít ra là cũng đến giờ phút này. Nếu ông gặp hai người ấy có thể ba cha con sẽ cầm cự được đến ngày hôm sau và biết đâu lại chẳng có cơ hội nào đó để sống sót.

Biển dần dần trở lại yên tĩnh. Nhưng khi cơn bão đã đi qua, mặt biển trở nên im lặng một cách dễ sợ. Sự im lặng ấy cũng khủng khiếp không kém gì bão tố.

Trên mặt nước đen kịt mênh mông, ánh trăng đục ngầu phủ mờ mịt bủa vây xung quanh. Mặt trăng ấy đã mọc lên từ một thế giới nào khác. Mặt trăng

xa lạ từ cõi ma quái nhô lên, nhìn ngấm những xác chết vật vờ, bập bênh trên biển. Lúc này là lúc ông có thể quan sát phía chân trời để tìm một đốm sáng nào đó mà bơi tới nhưng cái vẻ thê lương lạnh tanh của biển chợt làm ông run sợ. Xác người lượn lờ quanh ông. Ông có cảm tưởng mỗi mình mình sống sót và đang bơi một cách tuyệt vọng giữa các tử thi.

Ông muốn thoát ra khỏi vùng biển địa ngục này nhưng ông bỏ đi tức là vĩnh biệt đứa con, tức là đã bỏ mặc nó chìm lìm dưới đáy nước. Ông cảm thấy như mình sẽ làm một cuộc chia ly xé lòng nếu quyết định bơi đi xa rời khỏi khu vực này và vĩnh viễn ông sẽ mất đứa con trai của mình. Thế là ông cứ nấn ná, cứ vật vờ quanh những xác chết.

Biển đã lặng, ông không sợ bị nước tạt vào miệng nữa. Ông gọi:

- Phúc ơi!

Tiếng ông vang đi thật xa, mất biển trong sương mù.

- Phúc ơi! Con ở đâu?

Ông bơi loanh quanh và thấy cơ bắp của mình vẫn còn đầy sức lực, khát vọng sống tràn trề. Ông hoàn toàn không thấy sợ hãi và có lẽ điều đó làm cho cơ thể ông ấm lên dần. Ông ngạc nhiên về hiện tượng lạ kỳ này. Giữa cơn tuyệt vọng thì khát vọng sống ở đâu trỗi dậy mạnh mẽ và quyết liệt hơn. Ông bơi lại gần một xác chết và lại lật nó lên. Vẫn là một bộ mặt lạ. Cứ như thế ông lật cả chục xác chết mà vẫn không tìm thấy Phúc. Điều đó làm ông hy vọng. Có thể những người thân của ông đã bơi ra khỏi khu vực này rồi. Thế là ông dừng lại, quan sát chung quanh và quyết định rời đi.

Thình lình một con quái vật nhảy xổ vào người ông, vồ lấy ông từ phía sau. Ông Thịnh hoảng hốt buông rơi cái can nhựa và bị con quái vật nhận chìm xuống. Ông cố hết sức vùng vẫy và thoát ra khỏi nanh vuốt của nó. Khi định thần nhìn lại thì đó là một người đàn ông. Anh ta đã cướp mất cái can nhựa của ông và đang cố sức bơi đi.

Ông Thịnh uống liền mấy ngụm nước mặn chát và giật run lên. Một cơn sóng xô tới đẩy cái can nhựa và người nọ đi xa. Ông cố bơi đuổi theo để giành lại cái can, nhưng bóng người ấy đã mất hút trong mặt biển đen kịt.

Kẻ cướp cái can nhựa của ông Thịnh chính là viên sĩ quan đầu hói. Anh ta ôm cứng lấy nó và cứ để mặc cho con nước cuốn đi. Suốt mấy giờ vùng vẫy anh ta đã kiệt sức và không muốn cử động chân tay nữa. Gần như anh ta thiếp đi trong cảm giác bồng bênh trôi nổi. Nhiều giờ trôi qua như thế, có lúc anh ta tưởng như mình chết và hồn anh ta vờ vờ trên một hoang đảo, có lúc anh ta lại thấy mình dạt vào một bãi cát đen và tỉnh dậy sưởi trên ngọn lửa ấm, có lúc anh ta thấy mình đang tháo chạy từ trong rừng sâu để xuống hướng bờ biển Qui Nhơn.

Năm ấy anh ta đã thoát chết như thế. Bây giờ nằm mê man trên biển đen, trong trí anh ta hỗn độn những hình ảnh, những tiếng động, những giọng nói ẩn hiện trong tiếng sóng vỗ, tiếng gió vi vút. Gần sáng anh ta lạnh cóng và cảm thấy hai cánh tay mình đã chết rồi, đã khô cứng thành đá. Trong cơn mê, anh ta thấy mình nặng như một cục đá và đang chìm dần xuống. Chiếc can nhựa đã rời ra khỏi cánh tay tê liệt của anh ta và bị sóng cuốn đi. Anh ta chới với trong nước, muốn la cầu cứu mà hàm đã cứng lại không mở được.

## Giữa muôn trùng sóng nước

**T**uyệt không biết mình đang ở đâu nhưng suốt hai tiếng đồng hồ cô đã hướng theo cái đóm sáng nhỏ nhoi ở tít mù đằng xa mà bơi tới. Phúc bám lấy người yêu. Hai người nổi nhau bơi nhưng càng lúc Tuyệt càng thấy mông và hai chân của mình chìm ngấm vì sức nặng của cơ thể Phúc đè xuống.

- Nghỉ một lát đi. Phúc nói.

Tuyệt ngừng lại và xoay người lên. Phúc cũng làm như vậy và hai người nắm tay nhau song song trên mặt nước. Tuy nhiên Phúc không thể nằm yên được, hai chân anh vẫn cứ chìm xuống khiến anh phải quẫy đạp nó mới nổi lên được một vài giây rồi lại chìm xuống.

- Uỡn bụng lên. Ngược mặt nhìn ra đằng trước anh sẽ thấy nó nổi tự nhiên.

Phúc làm theo, quả nhiên thân thể anh nổi tự do và anh nghỉ ngơi được một lát. Anh nắm chặt bàn tay Tuyệt và nói:

- Tuyệt ơi, anh không bơi được nữa đâu. Hãy để anh chết ở đây. Em tìm cách thoát thân một mình đi.

- Đừng nói vậy. Mình nghỉ một lát rồi bơi tiếp. Em còn sức, anh cứ bám theo em là được. Bất cứ tình huống nào cũng không được buông em ra. Buông ra là chết.

- Thà như thế còn hơn là hai đứa chết chum. Sao cứ bơi hoài mà không thấy bờ bến đâu cả.

- Em sẽ đưa anh tới cái điểm sáng đó. Chắc là một cái ghe đáy. Em ước lượng khoảng chừng năm ngàn mét. Em dư sức đưa anh tới đó mà. Thôi hãy

tiếp tục đi.

Tuyết lật người lại. Phúc bám lấy hông cô gái. Cái điểm sáng nhỏ nhoi ở phía trước cứ thỉnh thoảng lại bị những ngọn sóng che khuất đi mất dạng rồi khi đợt sóng hạ xuống nó lại lấp lánh ở chân trời. Bơi được chừng mười lăm phút thì Tuyết cảm thấy mông mình bị chìm và người gần như thẳng đứng với mặt nước. Phúc đã quá đuối sức và gần như không thể cử động nổi nữa. Tuyết dừng lại thấy Phúc nổi lờ lờ như con cá chết. Cô lật ngửa anh ra và đưa ngón tay lên mũi anh thì vẫn còn thấy hơi ấm.

- Anh không bơi nổi nữa.

Phúc nói và rùng mình, cái lạnh buốt thấu trong xương và làm hai môi anh run lên, giựt giựt từng hồi. Tuyết bơi quanh, nâng đầu anh dậy cho anh thở.

- Cố lên! Chỉ một lát nữa là mình tới nơi thôi.

- Anh kiệt sức rồi. Anh vui lòng chết mà, em bơi một mình đi. Em bơi đi!

- Đừng bi quan như thế. Anh quyết sống thì sẽ sống.

Tuyết nói và hôn lên vầng trán lạnh giá của người yêu.

- Cố lên đi! Cô nói. Anh chỉ cần cho người nổi lên thôi, em sẽ đưa anh đi.

Một đợt sóng bủa tới xô thẳng vào mặt hai người. Phúc chìm ngìm. Mất tâm. Cô cố lặn xuống, quạt tay thật mạnh cho những đốm lân tinh nổi lên. Trong thứ ánh sáng lờ mờ của những con đom đóm biển ấy cô nhìn thấy cái vệt đen của Phúc và đội anh lên. Phúc ho sặc sụa và ói ra một búng nước, tuy vậy anh lại thấy khỏe hơn lúc này. Họ lại tiếp tục bơi nhưng đột nhiên cái đốm sáng phía chân trời biến đâu mất. Ban đầu Tuyết tưởng những cơn sóng đã che khuất nó nhưng đợi một lúc thật lâu vẫn không thấy nó xuất hiện. Tuyết rất ngạc nhiên và lo sợ. Cô cứ bơi cầm chừng một hồi nhưng vẫn không tìm lại được cái điểm sáng lúc này. Đột nhiên chân trời đen kịt và trong phút chốc những tiếng động rào rào của cơn mưa từ phía trước ập đến. Cái mặt trăng ố vàng kia cũng bị che khuất, những vì sao lẻ loi cũng không còn nữa. Chung quanh tối đen như mực, cô cảm thấy mình đang ở trong một cái vực thăm vô cùng vô tận.

Mưa xối xả và gió lướt qua sắc lạnh. Phúc kêu lên một tiếng. Tuyết lo sợ

hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Và cô cảm thấy Phúc đang cố trườn người tới ôm chặt lấy cô bằng đôi bàn tay lạnh buốt của anh.

- Tuyệt ơi! Anh chết.

Tuyệt cố hết sức mới giữ cho đầu hai người ngoi lên khỏi mặt nước. Đột nhiên cô bị đẩy mạnh ra và cảm thấy nhẹ hẫng. Tuyệt hốt hoảng kêu lên:

- Anh!

Nhưng trong bóng tối đen kịt mênh mêng của cái vực thăm khùng khiếp kia Tuyệt hoàn toàn không nhìn thấy gì cả.

- Anh Phúc! Anh Phúc!

Tuyệt bật khóc. Cô lao nhanh tới, bơi vòng vòng, huơ tay tìm kiếm nhưng chỉ có nước và nước. Nước đã mênh mêng rồi mà vẫn cứ từ trời trút xuống như thác đổ.

- Anh ơi!

Tiếng kêu nghẹn trong cổ, tiếng khóc cũng bị xóa tan trong gió rít. Cô lộn người lặn sâu xuống. Chỉ còn trông chờ vào những đám lân tinh nổi trôi chợt ẩn chợt hiện trong cái chiều dày vô tận của biển đen. Cô quẫy mạnh như con cá kình, lao xuống đáy biển như mũi tên mù lòa. Nhưng cô không thấy gì cả, không thấy cả chính mình, cả những ngón tay mình.

Một nỗi sợ hãi tê dại chạy khắp người cô và cô tưởng như mình cũng tan biến đi rồi. Có một sức ép nào đó nặng như đá đè lên ngực làm cô nghẹn thở. Cô hồi hả trôi lên. Gấp rút và hoảng hốt. Trời ơi, cái quãng đường trở ngược lên mặt biển sao mà vô tận. Cô quạt tay bằng hết cả sức lực của mình nhưng vẫn chưa ngoi được lên tới mặt nước. Mặt biển như ở đâu mãi trên cao vời vợi và cô không còn dưỡng khí để sống mà ngoi lên đến nơi. Đột nhiên cô thấy những giọt mưa lớn tạt vào mặt và cô há miệng ra hít lấy không khí. Cả bằng miệng và bằng mũi. Cô ngã ngửa người ra trên sóng và nhắm mắt lại, rã rời.

Ông Thịnh tỉnh tại lúc hừng sáng và không biết mình đang ở đâu. Biển vẫn mênh mông không bờ bến. Dường như có một luồng nước ấm đã đẩy ông đi rất xa suốt đêm qua, chính hơi ấm của nó đã làm ông tỉnh lại. Mặt trời lên dần và nắng lấp lánh trên những đợt sóng lăn tăn, bầu trời trong vắt và xanh thẳm. Nước biển ở ngoài khơi có màu tím dễ sợ mặc dù ánh nắng mai làm ông can đảm hơn rất nhiều. Ông lật sấp người lại, nhìn xung quanh để định hướng. Tình cờ ông nhận ra một vệt đen ở đằng xa, phía bên trái nên ông quyết định bơi đến đó. Ông mất gần mười lăm phút để đến gần sát vệt kia. Thì ra đó là một người đang đu trên một cái phao bằng nhựa màu vàng rực rỡ. Ông bơi nhanh và gọi:

- Cho tôi bám với!

Nhưng người kia không trả lời cũng không tỏ dấu hiệu gì. Cuối cùng ông cũng đuổi kịp cái phao và đu lên đấy. Người nọ chỉ là một xác chết cứng đờ. Ông gỡ tay người đó ra một cách khó khăn và ngạc nhiên nhận ra đó chính là đại tá Đỗ Thuận. Ông chào vĩnh biệt cái xác và nói lời cảm ơn nó.

Vì không biết đất liền ở hướng nào và không có gì làm đích để đi tới nên ông quyết định cứ nằm như thế cho sóng cuốn đi. Dù sao ông cũng đã kiệt sức, cổ khô cháy vì khát nước mà cứ buồn nôn. Ông ói ra được khá nhiều nước biển và ngất đi.

Đến giữa trưa ông tỉnh lại lần nữa và nhìn thấy một cái bóng đen trước mặt gần giống như một chiếc xuồng độc mộc. ban đầu ông tưởng mình mê sảng, nhưng nhìn kỹ lại thì rõ ràng là một người đang ngồi trên một vật gì đó cồng kềnh nổi bập bênh trên biển.

- Lại đây!

Rõ ràng người ấy đang gọi ông và ông mừng quá cố quạt nước xích lại gần. Ông kêu lên:

- Trời ơi, em!

Đó là người đàn bà mặc đồ đen đã đi cùng một chuyến "tắc-xi" với ông. Người đàn bà ngồi trên một cái bao than to, hoàn toàn tỉnh táo, thậm chí quần áo của bà vẫn khô ráo, tóc vẫn mượt mà bay, ánh lên trong nắng trưa chói



chang. Ông ngạc nhiên về sự bình tĩnh khác thường của người đàn bà yếu đuối đã từng năn nỉ ông để được đi cùng. Bà cười và hỏi ông:

- Anh mệt lắm hả?

- Tôi bơi suốt đêm, kiệt sức rồi. Em có bị mưa không?

- Có. Đêm qua em cũng ướt và lạnh cóng nhưng bây giờ thì khô rồi.

- Em có nước không?

- Không. Bây giờ làm sao đây anh?

- Phó cho trời. Có biết đất liền chỗ nào mà bơi. Nhưng tôi cũng không còn sức để bơi nữa.

Người đàn bà lại cười:

- Phải chi mình đừng đi thì đâu đến nỗi này.

- Em không sợ sao?

- Tối qua thì em rất sợ nhưng bây giờ thì em không sợ nữa. Em vẫn nghĩ rằng mình sẽ gặp một chiếc tàu nào đó. Em linh cảm như vậy.

Chiếc phao của ông Thịnh đã cặp sát vào cái bao than và người đàn bà cho ông ngậm viên kẹo sinh tố C. Viên thuốc nhỏ nhoi ấy làm ông hồi tỉnh. Ông ngậm và đợi cho nó tan dần đi.

- Em có cái dây nào không?

- Hình như ở đầu bao than có mỗi dây.

Quả nhiên ông tìm thấy một sợi dây nylon màu đen. Ông cột phao của mình dính vào đó rồi nằm ngửa trên phao mà thở. Hai người cứ bập bênh bập bênh như thế một lúc khá lâu. Trời trong và xanh ngắt không một bóng mây, những con hải âu bay lượn trên không có lúc sà xuống rất thấp ngay trên đầu người đàn bà.

- Hình như chúng muốn kiếm cái gì ăn.

Ông Thịnh mỉm cười với bà. Một con chim bay sát ngang mặt ông, cánh nó quạt mát mặt, nó lại lượn vòng, lần này nó bay sát hơn nữa tưởng chừng cái bụng lông trắng nõn của nó chạm vào mũi ông. Cuối cùng con chim đậu lên bao than. Người đàn bà cười hồn nhiên như đứa trẻ, ngắm nghía nó với vẻ thích thú. Ông Thịnh quan sát người đàn bà và con chim, cả hai đều xinh đẹp

trong trắng và hồn nhiên.

Khi con chim bay đi rồi, ông Thịnh hỏi:

- Đến giờ tôi vẫn chưa biết tên em.

- Em tên là Thanh.

- Này Thanh, em có thể đứng lên được không?

- Được. Nhưng em sợ mất thăng bằng.

- Không sao đâu. Người ta nói có chim hải âu là có đất liền đấy.

Người đàn bà dang hai tay để giữ thăng bằng. Bà nhìn khắp xung quanh:

- Ở đâu cũng toàn là nước.

- Một vệt đen ở chân trời cũng không có?

- Không. Chẳng biết mình đã trôi dạt đến xứ nào rồi. Anh có tin là mình sẽ gặp đất liền không?

- Tin. Nhưng khi đó em sẽ làm gì?

- Em sẽ về Nha Trang ở với ba em.

- Em bỏ ông chồng ở bên Mỹ à?

- Thực ra thì chẳng có ông chồng nào ở Mỹ cả. Em đã nói dối anh đó.

- Thế em vượt biên làm gì?

- Chuyện gia đình của em bất hạnh lắm anh ạ. Có lẽ trên đời này chỉ có mỗi mình em lâm vào tình cảnh như vậy.

- Em kể đi.

- Anh có nghe danh họa Lê Tài không?

- Có. Trước giải phóng có lần tôi đã xem tranh của ông ấy triển lãm ở Alliance Francaise.

- Đó là chồng em. Không phải vì em thích hội họa mà quen anh ấy. Quen trong một dịp rất buồn cười. Hồi đó có một anh chàng nhà văn rất thương em. Tụi em hẹn gặp nhau mỗi tuần một lần tại một quán cà phê vào tối thứ bảy. Anh ngỏ ý xin em một tấm hình. Em đưa hình cho ảnh và ảnh nhờ họa sĩ Lê Tài vẽ. Chẳng ngờ khi nhìn thấy tấm ảnh của em ông họa sĩ liền đi tìm em, sau đó ông mời em đến thăm xưởng vẽ của ông và tặng cho em bức chân dung của em. Lúc ấy em cũng coi anh nhà văn như bạn nên việc em yêu Lê

Tài cũng không làm em băn khoăn gì lắm. Tụi em sống với nhau một năm rất hạnh phúc. Mùa hè năm 1980, ba em và cô em gái của em từ Nha Trang vào Sài Gòn thăm vợ chồng em. Chồng em mời hai người ở lại nhà và tiếp đãi rất chu đáo. Ba em hồi trước làm quận trưởng thời Ngô Đình Diệm, cô em gái em là sinh viên mới ra trường và dạy học ở Nha Trang được một năm. Hôm đó là mùa hè đầu tiên của nó. Ba cha con và một chàng rể hào hoa đi chơi với nhau rất vui.

Sau đó thì ông về Nha Trang, chỉ có Liên, em gái em thì ở lại vì cô được nghỉ hè ba tháng. Một buổi tối em phải đi trực đêm ở cơ quan nhưng khi đến nơi thì có chị bạn đến yêu cầu đổi phiên trực cho em vào ngày hôm sau. Em nhận lời và trở về nhà. Khi đứng trước cánh cửa đóng em nghe tiếng cười của Liên, cô em gái, rồi tiếng nó bảo:

- Siết mạnh cho em ngộp thở đi.

Em nhìn qua lỗ khóa. Điều tệ hại nhất đã diễn ra trong căn phòng ấy. Em lảng lạng bỏ về Nha Trang, không mang theo một thứ gì cả. Bây giờ hai người ấy vẫn ngang nhiên sống ở Sài Gòn và dường như cũng chẳng bận tâm gì về sự mất tích của em.

Ông Thịnh không biết làm thế nào để an ủi bà. Ông nắm bàn tay của bà và bóp nhẹ. Đó là một bàn tay mềm mại mà ông chưa từng thấy trên đời.

Hoàng hôn đến lúc nào không biết. Nó đem theo những cơn gió vi vút và mặt biển thì trắng xóa những lớp sóng không dứt.

- Em sợ quá. Người đàn bà nói. Anh lên đây ngồi với em đi.

Bà ta níu lấy tay ông. Chiều khép dần đôi cánh đen của nó. Đêm tối làm cho con người mù lòa giữa thiên nhiên rộng lớn. Có tiếng một loài chim gì đó kêu riu rít và ông thầm mong nó cứ kêu mãi như thế bên cạnh ông để cho ông đỡ thấy lạc lõng giữa bóng tối vô tận.

Người đàn bà khóc. Thân thể bà ấm dần trên ngực ông và chính cái hơi ấm ấy đã đem lại sức mạnh cho những tế bào tưởng như đã tan rã, đem lại sức sống cho dòng máu tưởng như đã khô kiệt. Ông ôm siết lấy người đàn bà, vuốt tóc, vuốt lưng bà bằng bàn tay khô, chai cứng của mình. Ông nói:

- Thanh ơi, nếu chúng ta sống sót, anh sẽ xin cưới em. Bây giờ thì anh cũng không còn người thân nào trên đời này nữa.

Ông hôn lên đôi môi khô nứt của bà và thấy hai môi mình cũng đau rất vì cái hôn đó, nhưng ông vẫn ghì chặt lấy người đàn bà, những vết nứt trên môi ông vỡ ra rướm máu. Người đàn bà dụi mặt vào cổ ông và nói:

- Nếu không gặp anh chắc em sẽ chết trong đêm nay. Đêm khủng khiếp quá.

- Hãy cố gắng qua đêm nay nữa, ngày mai chúng ta sẽ gặp tàu, trời không bỏ ta đâu em.

Nhưng càng về khuya gió càng mạnh, không biết gió từ đâu tràn ra biển khiêu khích những ngọn sóng. Sóng lớn quá khiến họ phải rời nhau để bám vào bao than vì nó cứ chao mạnh. Than đưng phía trong kêu lên rào rào như đang bị nghiền nát. Mặt trăng u ám của đêm qua lại hiện lên sau lớp sương mù dày đặc. Những đợt sóng lớn bắt đầu té nước lên ướt cả hai người. Họ nằm chịu trận hàng chục đợt sóng như thế rồi bỗng nhiên một cơn sóng bạc đầu trùm lên. Cái bao than to lớn tan ra từng mảnh. Ông Thịnh lấy hết sức lực của mình nhào người tới níu lấy tay người đàn bà, đẩy bà tiến về phía cái phao đang nhấp nhô trước mặt ông.

Thật kỳ lạ, không biết ai đã trả lại sức lực cho ông, cái lạnh tan biến đi. Ông cảm thấy dễ chịu và hoàn toàn yên tâm khi đặt người đàn bà nằm giữa trên phao. Thật may mắn, ông nhận ra một điểm sáng lấp lánh ở cách ông chừng hai ngàn mét.

- Sống rồi em ơi!

Ông vừa mở miệng đã bị ngay một luồng nước lạnh tạt vào làm ông chói với buông rơi cái phao và ho lên sặc sụa vì uống nước biển nhiều quá. Ông chưa kịp định thần thì một cơn sóng cao ngất, sáng bạc và lóng lẫy như bụng một con cá voi từ trên chụp xuống, tiếng nó nổ vang như một cơn giông. Ông bị vùi trong sóng. Ông cố hết sức ngoi lên mặt biển, ngó quanh tìm cái phao nhưng dưới ánh trăng lạnh lẽo và mờ mịt ông chỉ thấy những lớp sóng trắng xóa nối tiếp nhau không dứt.

Ông ngẩng nhìn mặt trăng, nó đứng đưng như một người khách lạ.

Lúc ông quay lại với biển thì nhìn thấy cái phao rập rình trước mặt mình. Ông bơi nhanh lại, vồ lấy nó. Nhưng người đàn bà trên phao đã biến mất. Nước sủi bọt chung quanh ông một màu trắng bần thiu ghê sợ.

Ông lạng người đi, sững sờ nhìn đám bọt nước ấy. Ông nghĩ rằng mình cũng sẽ chết, chết âm thầm trong cái đám bọt tàn nhẫn này.

o

Khi mặt trời lên Tuyết mơ hồ nghe có tiếng động cơ của ghe máy lạch bạch trên sóng. Cô đã nằm ngửa thả trôi bồng bềnh như thế không biết bao lâu và hoàn toàn kiệt sức. Nhưng tiếng ghe máy làm cô tỉnh lại.

- Cứu với!

Tiếng kêu cứu ấy xé cổ họng cô. Nhưng chiếc ghe máy cũng đã nghe thấy. Nó đổi hướng, tiến thẳng về phía cô và dừng lại.

Hai người thanh niên lực lưỡng nhảy xuống nước và đưa cô lên thuyền. Họ xúc nước cho cô và làm máy động tác hô hấp nhân tạo mặc dù cô còn thở.

Khi thay quần áo cho cô, cả hai anh dân chài đều bàng hoàng trước vẻ đẹp rực rỡ của thân hình cô gái. Một trong hai người đàn ông đem mền đắp cho cô còn người kia thì lục tìm trong túi áo, gấu quần, trong thắt lưng, trong cooc-sê, quần lót, trong từng đường kim mũi chỉ. Họ tìm được ba khâu vàng và nhìn nhau cười khoái trá.

Tiếng rên của cô gái chột làm họ giật mình. Tên trẻ tuổi bước nhanh đến chỗ cô gái đang nằm, hấn đặt bàn tay lên trán cô và giật mình khi thấy nó lạnh toát, hấn ngó tên lớn tuổi nhưng tên này vẫn còn đang mãi mê lần tìm trong quần lót và nịt vú nên không để ý gì đến cử động của tên trẻ. Tên trẻ giở mền ra định áp tai lên ngực cô gái để nghe tiếng tim đập, nhưng khi thân thể trần truồng của Tuyết hiện ra, hấn nổi da gà, muốn nghẹt thở, tai ù đi và gần như không nghe thấy gì kể cả tiếng sóng biển đập vào mạn thuyền. Nhưng một lúc sau hấn cũng nhận ra nhịp tim đập.

Hấn dè lên người Tuyết. Cô gái mở mắt. Tên nọ chụp lấy cánh tay trần của Tuyết và nói:

- Đừng sợ. Chính tôi cứu cô mà.
- Nhưng anh định làm gì tôi?
- Làm tí xíu thôi, cô em. Mười lăm phút.

Tuyết giữ chặt hai chéo mền, quay lưng lại, run lập cập, nhưng lúc ấy cặp đùi cô lộ ra quá rõ. Tên nọ rúc đầu vô đó.

Tuyết kêu thét lên:

- Đừng! Tôi lạy anh. Đừng....

Tuyết cảm thấy sức mạnh thú vật của gã đang nhận chìm mình xuống làm cô xây xẩm mặt mày. Tay chân cô rã rời, những cơ bắp hoàn toàn bất lực. Hắn chiếm lĩnh một cách mạnh mẽ và cuống cuồng. Tuyết thì khóc còn hắn thì hôn lên những giọt nước mắt ràn rụa ấy. Những chân râu lởm chởm của hắn đâm vào má vào cổ cô đau điếng. Cô cảm thấy mình đang bị sóng nhồi liên tục và có lúc bị nó vùi xuống đáy.

Lúc hắn buông cô ra thì tên thứ hai đã chực sẵn một bên. Tuyết không còn sức để chống cự nữa, cô cảm thấy đau nhói khi hắn đè lên người cô và trời đất thì quay cuồng đảo lộn y hệt như có ai ném cô từ trên đỉnh núi xuống vực thẳm. Tuyết hốt hoảng kêu lên và ghì lấy người đàn ông nhưng dường như tay cô không chạm vào cái gì cả. Cô rơi xuống vực thẳm và ngất đi....

o

Chiếc phao mỏng manh đã đưa ông Thịnh đi lang thang trên biển không biết bao nhiêu ngày đêm. Ông hoàn toàn không có ý niệm gì về thời gian. Ngày cũng như đêm. Lúc nào ông cũng thấy có một cái mặt trăng lưỡi liềm méo xệch vàng úa treo trên không, nhìn ông chăm chăm. Ông chìm mất đi trong cơn mê dài rồi tỉnh lại với cái mặt trăng bần thiêu ấy, rồi lại thiếp đi, cảm thấy mình như đang tan rã ra từng mảnh và đàn cá đông nghịt bu đến rìa thịt ông. Có lúc ông lờ mờ thấy mặt trời mọc nhưng lại rơi vào bóng tối, sau đó lại bị phơi nắng giữa sa mạc. Ông chết khô ở đó và không hiểu tại sao lại sống lại, vật vờ như ma trôi trên biển.

Khi nhìn thấy ánh sáng của bầu trời xanh lơ, ông hồi tỉnh. Dường như đang có một luồng nước đưa chiếc phao đi khá nhanh vì ông thấy mình cứ xa

dần những đám mây bất động trên cao. Ông ngẩng đầu lên để quan sát chung quanh và ngạc nhiên khi thấy mình đang trôi đến gần cái chòi nhỏ cheo leo giữa biển. Đó là cái đáy cá. Ông chỉ còn cách nó chừng vài trăm mét. Với tốc độ cuốn đi của luồng nước thì chỉ độ vài phút nữa ông sẽ dạt đến đó. Tự nhiên ông tỉnh táo và khỏe hẳn lên. Ông xoay lại ngăm người xuống nước cho mát và ngụp cả đầu xuống. Ông ngậm một búng nước để cho nó đỡ khô rát và nhìn thấy bóng nắng rập rờn quanh mình.

Buổi trưa nước có màu xanh, có lẽ ông đang ở trong một vùng biển tương đối cạn. Ông quấy chân để lái phao đi về hướng cái chòi và chỉ một lát sau tay ông đã chạm vào sợi dây viền lưới to bằng ngón chân cái. Ông lần theo sợi dây, tiến dần tới chỗ cái chòi nhưng sợi dây càng lúc càng cao và cuối cùng ông phải buông nó ra, dùng tay quạt nước để đến gần mấy cây cột.

Cột chòi là những cây cừ to đóng sâu dưới đáy biển, nhô lên khỏi mặt nước chừng hai thước. Chòi được ghép bằng những miếng ván thô sơ đóng đinh trên những cây cột ấy. Từ trên chòi thông xuống một sợi dây cong queo, dùng đưa theo những con sóng rập rình. Ông bám vào sợi dây đó nghỉ lấy sức một lát. Lúc bớt mệt, ông mới ngẩng lên quan sát cái chòi, vừa giật dây vừa gọi:

- Có ai không?

Nhưng chẳng có dấu hiệu gì là có người ở. Ông gọi thêm mấy lần nữa nhưng vẫn im lặng. Chòi trống trải, mái lợp vải dầu đã lủng lỗ và ván sàn cũng đã bắt đầu mục nát. Ông nhìn quanh, biển vẫn mênh mông, vẫn đầy những lớp sóng và không biết đâu là bờ bến. Tiếng sóng vỗ lách tách vào chân cột làm tăng thêm sự vắng lặng của buổi trưa.

Ông đơn độc, lơ lửng giữa trời biển mênh mông. Nhưng điều đó không làm ông sợ hãi, nó khơi dậy trong ông nỗi nhớ xót xa về những người thân đã chết và nhất là về cái quãng đời xa lắc xa lơ mà ông đã sống. Cái quãng đời ấy thật dài thật nhiều biến đổi, giờ đã tan đi như ảo ảnh, như mây khói, giờ thu lại nơi góc trời đơn độc, vô danh và âm thầm này.

Ông níu sợi dây. Sợi dây này sẽ cứu ông nhưng ông lại thấy nó giống một

sợi dây thòng lọng. Chỉ cần thắt một cái gút tròng vào cổ và đạp cho phao trôi đi. Những con ó biển sẽ bu đến, kêu quang quác đầy trời. Những bầy cá nhỏ sẽ tụ lại bên dưới để chờ những gì mà bầy ó biển làm rơi rớt xuống. Sau đó là sự im lặng. Đoạn thừng bằng sợi gai mềm, chắc chắn, tròn và to như ngón chân cái. Ông cầm nó rất vừa tay, rất êm ái và rất đầm. Ông ướm nó lên cổ, nó thòng xuống như cái khăn quàng màu khói hương. Bàn tay ông vuốt ve nó, những ngón tay thô ráp sần sùi của ông bóp nắn nó nhưng cái gút oan nghiệt ấy chưa thắt được. Ông lại thử sợi dây một lần nữa và nhún mình đu lên. Lập tức cái phao bên dưới bị nước cuốn đi. Ông nhận ra sai lầm của mình thì đã quá trễ. Ông đu lơ lửng trên sợi dây và ngạc nhiên khi thấy sức lực của mình biến đâu mất hết. Hai cánh tay ông hầu như không chịu nổi sức nặng của thân mình, chưa nói đến việc leo lên tới trên chòi. Ông bám hai bàn chân vào dây để giúp cho hai tay chịu đựng nhưng hai bắp thịt ở đùi cứ run giật từng cơn. Sợi dây quay vòng và đu đưa như quả lắc đồng hồ. Chỉ một phút sau ông không chịu đựng nổi nữa và buông tay.

Trong lúc rơi ông hoảng hốt chụp lấy cột chòi và rú lên vì thấy đau buốt đến tận xương tủy. Có một trăm lưỡi dao cạo cứa vào bụng vào ngực vào đùi vào mặt ông cùng một lúc. Ông ngã ngửa ra, nổi lập lòe giữa biển. Máu tuôn xối xả ướt đầm cả mặt mũi tay chân, cả ngực và bụng ông. Trời ơi, những con hà! Chúng bám đầy quanh thân cột và đã xé nát da thịt ông.

Nước biển thấm vào những vết thương làm ông tê dại. Nhưng ông vẫn chưa chết. Ông nằm ngửa nhìn máu mình tuôn ra đầy ngực, loang trên mặt nước xanh ngắt. Thế mà chính lúc ấy ông lại thấy lòng mình nhẹ nhàng hơn bao giờ hết. Ông tưởng như đang nằm nghe một khúc hát ru xa xăm của biển và chiếc nô của sóng đu đưa ông bằng nhịp điệu êm ái. Ông mở mắt nhìn vào khoảng không xanh cao vô tận phía trên. Năng mong manh, vàng óng và trong vắt.

Máu của ông cứ loang dần ra trên mặt biển. Những con cá nhỏ bắt đầu bu đến rìa vào những ngón chân ông. Những cái miệng nhỏ xíu của chúng đớp vào da thịt ông làm đau tê tê. Ông khẽ cử động để đuổi chúng đi. Nhưng càng



lúc chúng càng bu đến đông hơn, tuy nhiên ông vẫn tỉnh táo và không hề sợ chết. Ông cảm thấy như mình sẽ không bao giờ chết và sẽ sống vật vờ trên biển như loài sứa. Một luồng hơi nóng bắt đầu nhóm lên phía sau lưng. Từ chỗ hai lá phổi nó lan dần ra, tỏa rộng khắp lưng và lan lên ngực. Ông thấy người ấm lại, hít một hơi thật sâu. Ngay lúc ấy ông nhận ra buổi chiều đến trên những đám mây xám và trên sắc trời hiu hắt.

Gió bắt đầu thổi mạnh hơn. Những vết thương trên người ông đã ngưng rỉ máu. Bản năng tự vệ đã vực ông dậy đưa ông ra khỏi cơn mê. Ông lật sấp người lại và nhìn thấy một tấm ván đang rập rờn bên cạnh mình. Ông vươn tới mấy sải và chụp được nó, trườn người lên, nằm sấp dọc theo chiều dài của nó. Nó vừa vịn với cỡ người ông khiến ông thấy dễ chịu vì được nghỉ ngơi, nhưng chỉ một lúc sau ông bị ngay một cơn sóng tạt nước vào miệng. Ông nhớ lại rất nhanh kinh nghiệm ngày hôm qua: hễ nằm sấp là rất dễ bị uống nước, dù có ngậm miệng nước vẫn theo vào bằng đường mũi vì sóng cứ tạt vào mặt liên tục. Nhưng vì không thể nằm ngửa trên ván được ông đành ôm nó mà chịu trận. Đến tối ông đã uống khá nhiều nước, bụng căng lên, tức anh ách. Ông cố tránh những ngọn sóng nhưng càng lúc chúng càng bủa tới tấp vào mặt không cách gì tránh khỏi... Đã có lúc ông nghĩ tới việc bỏ tấm ván đi để nằm ngửa ra như ban trưa nhưng nghĩ lại không được vì sóng bủa tứ phía thì dù ngửa hay sấp vẫn bị uống nước như thường, nhất là trong đêm tối.

Một lát ông cảm thấy đau rần rần ở hậu môn và đột ngột nó mở hoác ra. Nước trong bụng theo đường ấy chảy xối xả. Thế rồi nó tháo nước ra liên tục tưởng như "cánh cửa sau" ấy đã bị cơn lũ phá tan và nước trong bụng cứ tuôn ra.

Người ông lạnh dần và hoàn toàn không điều khiển được hậu môn mình theo ý muốn. Nước không theo đường tiểu mà cứ từ hậu môn tuôn ra. Cơ thể thì cứ lạnh dần, lạnh dần. Ông thực sự cảm thấy nguy ngập, người ông run lên và rùng mình liên tục.

Hồi đi cải tạo, có lần ông cũng lâm vào tình trạng hoang mang như thế. Trưa nắng ông đứng trong một cái sân rộng chói chang. Đó là sân phơi thóc

của trại X5. Đoàn người vừa gánh thóc từ ruộng về. Năng tháng sáu gay gắt mà gánh lúa thì trĩu nặng, con đường đất vàng cháy bụi bặm, những bàn chân to bè dẫm đạp lên đó cuốn theo từng đám bụi lớn. Bụi hòa vào mồ hôi chảy đen kịt xuống cổ, xuống tay chân. Về đến trại, đặt gánh thóc xuống, người cứ chao đi như say sóng. Ông thấy mắc tiểu, lại bờ rào vén quần lên. Chưa kịp rặn nước đã chảy ra, nhưng không phải là nước tiểu mà là một thứ chất nhờn đục như nước cơm, sau đó là nước tiểu. Hỏi vài người bạn cùng trại cũng bị như vậy. Họ nói: Tinh dịch đấy. Cứ vậy, mỗi lần đi tiểu là tinh xuất ra trước, sau đó là nước tiểu đỏ lôm, người gầy rạc đi mà tinh dịch cứ thoát ra không kiểm soát được. Ông lấy một mảnh ngói bể, vén quần đá lên đấy. Như thường lệ tinh dịch thoát ra, nhều lên miếng ngói. Ông lấy ngón tay quệt thử thấy nhờn nhờn. Tự nhiên ông rùng mình hoảng sợ. Nỗi hoảng sợ ấy giống hệt cái lạnh đang lan dần trong cơ thể ông bây giờ.

Sóng vẫn tiếp tục tạt nước vào mặt ông. Ông mệt ngất ngư, gục xuống tấm ván một lúc khá lâu. Trong cơn mê sáng ông mơ hồ nghe tiếng động cơ nổ lạch bạch rất gần. Một ngọn đèn sáng rực dọi thẳng vào mặt ông. Ông đưa tay lên và dồn hết sức bình sinh hét to:

- Cứu tôi!

Tiếng động cơ nhỏ dần. Chiếc ghe to lớn như con cá voi từ từ đậu lại.

## Người khách lúc hoàng hôn

Lần này con chim khách lại đến đậu ngay trên tấm bia của ngôi mộ trước sân nhưng ông lão vẫn ngồi uống rượu một mình trong buổi xế chiều. Tóc ông đã bạc trắng và tròng mắt ông ánh lên vẻ sáng màu da cam rực rỡ của hoàng hôn.

Cái màu ấy cũng ánh lên trong chén rượu và phảng phất một chút trên những sợi tóc trắng. Ông lão nhìn con chim khách. Hơi men làm cho nắng phía sau tự nhiên rực rỡ hơn, giống như một đám cháy rừng. Hàng tre, ngọn cây thấp thì đen kịt trong cái nền sáng rực rỡ ấy.

Con chim khách ngó nghiêng vào nhà. Nó đang ngắm ông như đã từng ngắm ông trong nhiều buổi hoàng hôn như thế. Nó hiểu ông không làm gì nó và dường như nó còn hiểu được cả sự cô độc của ông mỗi lần thấy ông ngồi một mình với chai rượu trắng. Chỗ con chim đứng không cao hơn đám cỏ may bao nhiêu, cái đuôi của nó quét trên những bông cỏ may màu tím than gợn lên như sóng.

Khi mặt trời hạ xuống một tí nữa thì cả vạt cỏ may ấy bỗng rực lên như lửa cháy. Không biết trên bông cỏ may có cái gì lấp lánh mà phản chiếu nắng xế một cách rực rỡ.

Đột nhiên những ngôi mộ xung quanh đó sáng lên. Bông cỏ may cứ lung linh như những ngọn nến chập chờn làm con chim phải quay lại. Dường như mỗi chiều nó đều đến đậu nơi đó để xem lửa cháy trên những bông cỏ cao này, hoặc có thể nó tưởng đó là lúc hoa nở. Còn ông lão thì lại cứ tưởng rằng rượu đã làm cho mình hoa mắt lên. Con chim khách vẫn chưa bay đi, nó xoay

trở một lúc rồi kêu lên mấy tiếng.

Ông lão uống hết chén rượu, ngó ra cái lối mòn giữa nghĩa trang có vẻ như chờ một người khách nào đó sẽ đến nhưng vẫn không thấy ai cả. Một con chồn nhỏ từ trong bụi gai chạy ra loanh quanh tìm mồi rồi lại chạy vào bụi gai. Con sóc thì bọ dạn hơn một chút. Nó chuyển từ cành me xuống và leo lên bàn ông cướp mấy hạt đậu phộng, đứng nhâm nhi nơi đó, cũng không đến nỗi hấp tấp lắm. Lão già vẫn thường cho nó ăn những hạt đậu phộng như thế mỗi chiều. Con vật có đôi mắt đen tuyền, có cái đuôi xù đẹp. Nó đứng nơi mép bàn và có lúc nó cũng ngừng nhai để nhìn ông lão. Ánh hoàng hôn trong mắt ông làm nó chú ý, nó nhìn không chớp. Ông ngửa bàn tay thô kệch của mình ra mặt bàn và nói:

- Hãy leo lên đi! Leo lên đi, con!

Nhưng con sóc nhỏ lại lùi một bước, khi ông thả cho nó hạt đậu nữa thì nó mon men đến. Chợt con chim khách bay vụt lên rất nhanh và mất tăm trong trời chiều.

Lúc đó một người khách vừa đến, ông ta hiện ra như cái bóng đen sẫm to lớn giữa những mộ bia xám xịt. Lão già giữ nghĩa địa chưa biết khách là ai nhưng ông cũng không có gì phải tò mò. Những người khách quen của ông hay đến bất ngờ và lặng lẽ như thế. Những ông già trong xóm thường đến và uống rượu với ông đến tối, có khi còn ngủ lại trên cái chõng tre ọp ẹp, phanh trần ra giữa đêm mùa hè đầy tiếng muỗi kêu vo ve.

Ông lão với tay lấy một cái chén đất nhỏ nữa đặt trước mặt mình, đến khi người khách bước vào nhà và ngồi xuống nơi chiếc ghế gỗ đối diện, ông mới rót rượu ra.

Lúc này nắng xế đã tắt, không còn đỏ rực như đám cháy rừng phía bờ rào, không còn ánh lên trong ly rượu. Mặt ông lão trở nên tối và mặt người khách cũng tối. Nhưng dường như họ đã quen nhau từ lâu rồi.

- Ông Mùi đấy à?

Im lặng.

- Ai đấy?

Cái bóng đen to lớn vẫn lặng thinh. Ông lão lại uống cạn chén rượu của mình và hỏi tiếp:

- Hay là lão chặn dê?

- Lão chặn dê đã chết ngoài biển rồi.

Lão già chồm người về phía trước để nhìn cho rõ người khách lạ nhưng mắt ông đã quáng gà chẳng thấy gì cả trong bóng tối. Ông thử đưa tay ra sờ soạng nhưng dường như tay ông không chạm vào cái gì cả. Ông sờ vào khoảng không. Phải rồi, hồn ma chỉ là một cái bóng mà thôi. Chỉ là một cái bóng.... Ông lão nói cảm râm:

- Đúng rồi.... đúng rồi.... Hồn ma của nhà tư sản Nguyễn Trường Thịnh đây mà.

- Không phải hồn ma. Người khách nói. Ông không nghe thấy mùi thuốc của tôi sao?

Lão hít hít trong khoảng không:

- Mùi thuốc Cấm Lệ... Ừ, ừ,... Hãy đưa cho lão xem cái tẩu thuốc. Cái tẩu của ông đâu rồi?

- Không còn gì cả. Đây, bàn tay của tôi đây. Lão quờ quạng gì thế. Hãy cầm bàn tay của tôi đây. Thấy chưa nào?

Ông lão nắm lấy bàn tay của khách, sờ trên những nốt chai, những kẽ tay rồi sụt sịt khóc.

- Trời ơi, ông còn sống đây a? Sao người ta bảo rằng tàu chìm và tất cả đã chết hết rồi?

- Có lẽ tất cả đã chết hết, trừ tôi ra.

- Trời Phật phù hộ cho ông.

- Nếu trời Phật phù hộ thì đã không để cho tất cả những người thân của tôi đều chết. Có lẽ đây chỉ là trò chơi của Trời. Ông ta muốn thử sức chịu đựng của một con người. Ông ta dẫn nó vào đường cùng và quan sát nó phản ứng như thế nào.

Ông lão khóc sụt sịt, mếu máo. Ông hi mũi xuống đất và lão đảo đứng dậy.

- Bác đi đâu vậy?

- Để tôi bắc nồi cơm. Ông đi đường xa....

Nhưng ông Thịnh đã giữ tay ông lại.

- Tôi đã ăn rồi. Bác ngồi xuống đi, chúng ta uống với nhau một lát nữa.

Lão già vịn vào vai ông Thịnh và nói:

- Hãy đưa xách đây, tôi đem cất.

Ông Thịnh xách cái ba lô cũ kỹ lên. Ông trao nó cho lão già. Nó trĩu nặng và cộm.

- Cái gì trong đó vậy? Lão già hỏi.

- Chẳng có gì quý giá. Thôi, bác hãy cứ để cho tôi dùng làm gối.

Và ông đặt cái ba lô lên đầu giường.

Hai ông bạn già ngồi uống với nhau tới lúc trăng lên thì lão già giữ nghĩa địa đã say mềm. Ông Thịnh đỡ lão lại giường nằm và cởi chiếc sơ mi của mình đắp cho lão. Ông đi ra ngoài đêm, mặt quay về hướng đông nhìn trăng một lúc rồi thả bộ theo những lối mòn trong nghĩa địa. Trăng ở đây khác hẳn mặt trăng âm u trên biển. Nó tròn đầy, dịu dàng và trong sáng, thanh thản bên những dải mây mỏng, nó in bóng ông xuống lối mòn, xuống những ngôi mộ và bia đá. Ông vừa đi vừa nhìn bóng mình, lắng nghe tiếng giun dế, tiếng những con chồn đi ăn đêm sột soạt trong bụi gai.

Cuối cùng ông đến ngồi bên cạnh những ngôi mộ của vợ và các con ông. Ông lặng thinh nhìn ngắm chúng như nhìn những người thân đang ngủ. Ông muốn ngồi như thế này suốt đêm để quạt cho những đứa con ông ngủ, để ru cho chúng mơ những giấc mơ đẹp. Còn Philippe Phúc, biển sẽ ru con. Xác thân con đã tan nát, nhưng hồn con vẫn vạt vờ trên biển, trên những ngọn sóng và những cánh gió cùng với linh hồn của mẹ con.

Nghĩa địa tràn ngập ánh trăng, trải dài những hàng mộ bia im lặng.

Ông theo lối mòn đi vào trong túp lều nơi lão già đang ngủ. Ông lấy cái ba lô con cóc đem ra ngoài sân, cầm theo một cái ghế cao đặt bên dưới cành cây bả đậu.

Ông mở ba lô, lôi ra một cuộn dây thừng to bằng ngón chân cái. Cuộn dây

được bện bằng chỉ gai mềm mại, dằm thắm giữa lòng bàn tay. Cuộn dây giống hệt như sợi dây thang nơi cái chòi giữa biển. Ông leo lên chiếc ghế cao, nhón chân vắt sợi dây thừng qua cành cây lớn và cột lại. Ông giựt sợi dây để thử độ chắc của nó. Chỉ cần thắt một cái gút và đạp đổ cái ghế. Ông sẽ lơ lửng trên cành cây. Một chút tinh dịch sẽ thoát ra, làm thành một vết hoen trên quần đùi. Ông buông đầu sợi dây thừng và lòi trong túi áo ra một gói thuốc rê, chậm chạp vẩn một điệu sâu kèn.

Ông ngồi trên chiếc ghế cao nhìn sợi dây đu đưa, đu đưa.

**ĐÀO HIẾU**

*Tháng 5 năm 1988*